

Hội tập Kinh: Đại lão Cư sĩ Hạ Liên Cư
Chủ giảng: **Lão pháp sư TỊNH KHÔNG**
(Lần giảng thứ 10 - Năm 1998)

THUYẾT GIẢNG
PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA
VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

TẬP 8
(VCD 071-VCD 080)



Cản dịch: **Vọng Tây Cư sĩ**

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
Phật Lịch 2559-Dương Lịch 2015

MỤC LỤC

PHẦN THỨ III: CHÁNH KINH.....	13
(VCD 071)	13
PHẨM THỨ TƯ: PHÁP TẠNG NHÂN ĐỊA.....	13
CHÁNH KINH:	13
“Trí tuệ quảng đại thâm như hải, Nội tâm thanh tịnh tuyệt trần lao, Siêu quá vô biên ác thú môn Tóc áo Bồ Đề cứu cánh nạn. Vô minh tham sân giai vĩnh vô Hoặc tận quá vong Tam muội lực”. (tiếp theo)	13
Thứ sáu: “Hoặc tận quá vong tam muội lực”	22
Tam muội vì sao không gọi là Thiên định?	23
CHÁNH KINH:	29
“Diệt như quá khứ vô lượng Phật Vị bị quần sanh đại đạo sư Năng cứu nhất thiết chư thế gian Sanh lão bệnh tử chúng khổ não.”	29
Thứ nhất: “Diệt như quá khứ vô lượng Phật”	29
Thứ hai: “Vị bị quần sanh đại đạo sư”	30

(VCD 072)	33
Hòa thượng là gì?.....	33
Pháp sư là gì?	33
Thứ ba: “Năng cứu nhất thiết chư thế gian”	36
“Thế gian”.....	37
“Nhất thiết”.....	38
Thứ tư: “Sanh - Lão - Bệnh - Tử chúng khổ não”	38
Phật dùng phương pháp gì để giúp chúng ta?.....	39
Mười cõi này bạn đi đến cõi nào?	41
<i>Phật:</i>	41
<i>Bồ Tát:</i>	42
<i>Bích Chi Phật:</i>	43
<i>A La Hán:</i>	43
<i>Cõi trời (thiên):</i>	43
<i>Cõi người (nhân):</i>	44
<i>Cõi A Tu La:</i>	44
Nghiệp nhân của ba cõi ác đạo bên dưới.	44
<i>Cõi ngã quý:</i>	44
<i>Cõi súc sanh:</i>	45
<i>Cõi địa ngục:</i>	47
Bát khổ:	47
Điều thứ nhất là “Cầu bất đắc khổ”.	48
Điều thứ hai là “Ái biệt ly khổ”.	48
Điều thứ ba là “Oán tắng hội khổ”.....	49

Điều thứ tư là “Ngũ ấm xí thành khổ”.....	50
“Sắc” là gì vậy?.....	50
“Thọ” là gì vậy?	50
“Tưởng” là gì vậy?	50
“Hành” là gì vậy?.....	52
“Thức” là gì vậy?	52
(VCD 073)	56
CHÁNH KINH:	56
“Thường hành Bồ Thí cập Giới, Nhẫn Tinh Tấn, Định, Huệ, lục Ba La. Vị độ hữu tình linh đặc độ Dĩ độ chi giả, sử thành Phật.”	56
Thứ nhất: “Thường hành Bồ Thí và Giới, Nhẫn”	57
Một là “Thường hành”.....	57
<i>Vậy chúng ta muốn hỏi “Ngã” là gì?</i>	58
Thứ hai: “Tinh Tấn, Định, Huệ, lục Ba La”	60
Lục độ bát nhã:	60
<i>Điều thứ nhất: Bồ thí</i>	60
Làm thế nào tu bồ thí?	66
Phật nói với chúng ta tiền của từ do đâu mà có? ..	67
Phật nói thông minh trí tuệ là quả báo của bồ thí pháp.....	68
Cái gì gọi là bồ thí vô úy?.....	69

Bồ thí pháp là gì?	73
(VCD 074)	75
“Thọ trì” là gì?	75
Cái gì gọi là “Diễn” ?.....	76
Còn “Nói” là gì?	76
<i>Điều thứ hai: “Trì giới”</i>	79
Trong giới điều có những gì?.....	80
“Căn bản giới”.	81
Một là “Luật nghi giới”.....	83
Hai là “Nhiếp thiện pháp giới”.	84
Ba là “Nhiều ích hữu tình giới”.	85
<i>Điều thứ ba là “Nhẫn nhục”</i>	86
Một là: Nhẫn nhục đối với người.....	87
Hai là: Nhẫn nhục đối với hoàn cảnh đời sống của chúng ta.....	91
Ba là: Nhẫn nhục đối với phương pháp tu học.	92
(VCD 075)	98
CHÁNH KINH:	98
“Thường hành Bồ Thí cập Giới, Nhẫn	
Tĩnh Tấn, Định, Huệ, lục Ba La.	
Vị độ hữu tình linh đặc độ	

Dĩ độ chi giả, sử thành Phật” (tiếp theo).....	98
Cái gì là Bồ Tát hạnh ?.....	98
Tại vì sao nhất định phải phát tâm Bồ Đề?.....	100
Cái gì gọi là tâm Bồ Đề?.....	100
Một là Bồ Thí Ba - La - Mật - Đa	105
Vừa rồi còn có một bạn nhỏ hỏi tôi “Vũ trụ từ do đâu mà có?”	108
Pháp thân là gì?.....	112
Một là “ Bồ thí ba la mật đa ” (tiếp theo).	114
Việc thứ nhất là Tài bồ thí	116
Việc thứ hai là Pháp bồ thí	120
Vậy thì loại thứ ba gọi là Vô úy bồ thí	120
(VCD 076)	122
Vậy làm thế nào mới được gọi là “ Bồ thí Ba La Mật Đa ”?.....	123
Hai là “ Trì giới Ba-La-Mật-Đa ”.....	126
Ba là Nhĩn Nhục Ba La Mật	140
(VCD 077)	147
Thứ hai: “ Tĩnh tấn, định, huệ, lục Ba La ” [Tĩnh Tấn, Định, Huệ, sáu Ba La]	147
Một là “ Tĩnh tấn ”.....	147
Gốc của ác là gì?	149

Vậy thế nào mới xem là “Tĩnh tấn”?	152
“Tĩnh tấn” còn có các ý nghĩa khác.	160
Hai là “Định”	161
Điều thứ nhất: Định là định ở nhất.	162
Điều thứ hai: Thiền định ở trong pháp môn niệm Phật của chúng ta chính là nhất tâm bất loạn, tâm thanh tịnh.	164
Cái gì gọi là thanh tịnh?	165
Cái gì là hưởng thụ bình thường?	166
Chánh thọ là gì?	166
Điều thứ ba: Thiền định ngoài ra còn một ý nghĩa là chủ tể.	167
(VCD 078)	169
Hai là: “Định” (tiếp theo).....	169
Ba là: “Huệ”	178
Bát Nhã là gì?	179
Thứ ba: “Vị độ hữu tình linh đặc độ”	187
Thứ tư: “Dĩ độ chi giả, sử thành Phật”	190
(VCD 079)	193
CHÁNH KINH:	193
“Giả linh cúng dường hằng sa thánh,	

Bất như kiên dững cầu chánh giác”.....	193
Tu phước vạn nhất không nên quên đi tu huệ.....	194
Chúng ta nói đến cúng dường trước.	196
Tu phước nhất định phải học Phật, Bồ Tát.	197
Pháp cúng dường:	209
Cái thứ nhất: “Như thuyết tu hành cúng dường”	209
(VCD 080)	215
Cái thứ hai: “Lợi ích chúng sanh cúng dường”	216
Trong lợi ích, lợi ích lớn nhất là gì?	216
Như thế nào mới gọi là người?	222
Cái thứ ba là “Nhiếp thọ chúng sanh cúng dường”	225
Cái thứ tư: “Vì đại chúng sanh khổ cúng dường”	226
Cái thứ năm: “Cần tu thiện căn cúng dường”	233
Chú giải:.....	241

KHAI KINH KỆ

Phật pháp cao siêu rất thẳm sâu,

Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu.

Con nay nghe thấy chuyên trì tụng,

Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT! (3 lần)

PHẦN THỨ III: CHÁNH KINH
(tiếp theo)

(VCD 071)

PHẨM THỨ TƯ
PHÁP TẠNG NHÂN ĐỊA
(tiếp theo)

CHÁNH KINH:

**“Trí tuệ quảng đại thâm như hải,
Nội tâm thanh tịnh tuyệt trần lao,
Siêu quá vô biên ác thú môn
Tốc đáo Bồ Đề cứu cánh nạn.**

**Vô minh tham sân giai vĩnh vô
Hoặc tận quá vong Tam muội lực”.**
(tiếp theo)

[Dịch nghĩa:

*Trí huệ rộng lớn sâu như biển
Nội tâm thanh tịnh tuyệt trần lao
Vượt khỏi vô biên ác thú môn
Mau đến bờ Bồ Đề rốt ráo
Vô minh, tham, sân vĩnh viễn dứt*

Hoặc tận, lỗi mắt, tam-muội lực]

Lần trước giảng đến chỗ này:

*“Vô minh tham sân giai vĩnh vô
Hoặc tận quá vong Tam muội lực”*

Lần trước đã nói qua với các vị, sáu câu này là câu “*Tự lợi đức*”.

Bồ Tát Pháp Tạng đã làm ra một điển phạm cho chúng ta xem làm thế nào để cầu tự lợi, sau khi tự lợi mới có thể lợi tha.

Trong sáu câu này lấy “Trí Tuệ” làm đầu, lấy “Tam Muội” làm tổng kết. Cái ý này rất sâu rất rộng, chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội, để áp dụng ngay trong đời sống của chính mình, đó chính là cả đời thọ dụng không thể cùng tận. Không luận là học Phật chúng ta vẫn là bình lặn mà trải qua ngày tháng, nếu như không có trí tuệ, nhà Phật gọi là dễ dàng tạo nghiệp. Thậm chí cái gì gọi là tạo nghiệp, chính mình cũng không biết được rõ ràng. Tạo nghiệp đương nhiên phải chịu quả báo, cho nên mười pháp giới y chánh trang nghiêm, từ do đâu mà có vậy? Chúng ta phải rõ ràng, phải tường tận, sau đó mới biết được những thứ nào là lợi ích chân thật, những thứ nào không phải là lợi ích chân thật.

Phật pháp đối với chân giả có một định nghĩa

rất đơn giản: Nếu như ở ngay trong một đời, chúng ta có được phước có được lợi, đến đời sau thì không có được, Phật nói cái phước lợi này không phải chân thật. Còn cái phước lợi mà hiện tại có thể có được, đời sau cũng có thể có được, về sau đời đời kiếp kiếp cũng đều có thể có được, Phật nói cái phước lợi này là chân thật. Cũng có trong kinh điển Phật nói với chúng ta, có thể hiện tiền không có được phước lợi, nhưng đời sau có được phước lợi, đời sau nữa có được phước lợi, đó cũng là chân thật. Do đây có thể biết chư Phật Bồ Tát nói với chúng ta, có thể nói là lợi ích lâu dài, mà không phải là một lúc, không phải tạm thời, còn nếu là lợi ích ngắn ngủi tạm thời, Phật Bồ Tát nói với chúng ta đều là giả.

Thế nhưng lợi ích lâu dài, nhất định là xây dựng trên nền tảng trí tuệ, mà lợi ích chân thật chính là một câu phía trước đã nói “*Tốc đáo Bồ Đề cứu cánh ngạn*”, đây là người chân thật tu hành, mỗi niệm mong cầu, mỗi niệm ước vọng. Thế nhưng vì sao họ không thể có được? Cái thứ nhất là trí tuệ không đủ, thanh tịnh không viên mãn. Trên kinh A Di Đà Phật nói với chúng ta, “*Không thể thiếu thiện căn, thiếu phước đức nhân duyên mà có thể sanh nước kia*”. Nếu y theo cái tiêu chuẩn này, thì họ là thiện căn, phước đức, nhân duyên không đủ, còn nếu như thiện căn phước đức nhân duyên đủ, cái “*Tốc đáo Bồ Đề cứu cánh ngạn*” liền làm được.

Duyên phận ngày nay của chúng ta, thực tế là hy hữu khó gặp, duyên phận nay đủ, nhưng vấn đề là ở chúng ta có thiện căn hay không, có phước đức hay không? Cái gì gọi là thiện căn? Trong sáu câu này thì câu thứ nhất¹ là thiện căn, hai câu phía sau² là phước đức, chỉ cần chúng ta đầy đủ. Thậm chí nếu thiện căn, phước đức của chúng ta có kém khuyết một chút cũng không quan hệ gì, vì chỉ cần duyên thù thắng là được. Thật như Đại Sư Thiện Đạo đã nói: “*Chín phẩm vãng sanh luôn là ở duyên ngộ khác nhau*”. Chúng ta có duyên thù thắng, phước đức thiện căn kém một chút, có thể ở ngay trong một đời này, trong một thời gian ngắn ngủi bỏ túc nó. Loại tình hình này từ xưa đến nay, chúng ta ở trong “*Tịnh Độ Thánh Hiền Lục*”, trong “*Vãng sanh truyện*”, xem thấy rất nhiều thí dụ, cho nên có thể bỏ túc. Vậy thì 2 câu phía sau đó là “Thọ dụng chân thật”³.

Thứ năm: **“Vô minh tham sân giai vĩnh vô”** [Vô minh, tham, sân vĩnh viễn dứt]

“Giai vĩnh vô”: Điều vĩnh viễn đoạn dứt. Rất là hiếm được, do đây có thể biết, đây quyết không phải là người thông thường, mà đó là tán thán Phật.

“Tham sân”: Là Kiến Tư phiền não, đây là thô nhất. Ngoài cái này ra, Phật nói với chúng ta, còn có Trần Sa phiền não, Vô minh phiền não. Nói vô minh, nói tham sân, ba loại phiền não đều đoạn hết, rất

không dễ dàng.

Kiến tư phiền não phải có định lực mới có thể phủ phục. Trong Kinh Kim Cang đã nói “*Vân hà hàng phục kỳ tâm?*”⁴, phải có sức định, định có thể hàng phục, nhưng không thể đoạn, không thể vĩnh đoạn. Vĩnh đoạn phải dựa vào trí tuệ, cái trí tuệ này tuyệt đối không phải là cái học của kiến văn, chúng ta nghe kinh nhiều, đọc kinh nhiều, thảo luận nghiên cứu nhiều, có thể khai mở trí tuệ hay không? Cũng có thể được chút trí tuệ nhỏ. Thế nhưng cái trí tuệ này không thể đoạn được phiền não, càng không thể phá được vô minh, trí tuệ phá vô minh là trí tuệ Bát Nhã của tự tánh mà như trong tông môn thường nói “*Minh tâm kiến tánh*”. Trí tuệ của minh tâm kiến tánh mới có thể phá được vô minh. Chỗ này nói ra thì dễ dàng, nhưng khi làm thì rất khó.

Làm thế nào hạ thủ? Hay nói cách khác chúng ta phải học như thế nào? Bắt đầu học từ đâu? Trước tiên nhất định phải đoạn phiền não “*thô*”. “*Thô*” nhất chính là Kiến tư phiền não.

Dùng lời hiện tại mà nói Kiến tư phiền não: Kiến là kiến giải sai lầm, cũng chính là nói bạn đối nhân xử thế tiếp vật có cách nhìn sai lầm, đó gọi là “*Kiến phiền não*”; “*Tư*” là tư tưởng, cách nghĩ của bạn đối với vũ trụ nhân sanh, cách nghĩ của bạn sai lầm, đó gọi là “*tư hoặc*”, tư tưởng sai lầm.

Trong kiến giải thì sai lầm cơ bản nhất, nghiêm trọng nhất là đem cái thân này xem là chính mình, đó là trên kiến giải của bạn có sai lầm. Câu nói này rất khó hiểu. Tất cả người trên thế giới này, có người nào không đem cái thân này xem là chính mình? Thậm chí chúng ta nói, ngay đến Phật Bồ Tát cũng không ngoại lệ, khi vừa mở đầu quyển kinh “Nữ tử ngũ văn”, chẳng phải cũng đem cái thân này xem thành ta hay sao? Trong đây liền có cưỡng cầu. Chúng sanh đem cái thân này chân thật cho là ta, đó là sai lầm, còn chư Phật Bồ Tát là người giác ngộ, cũng có thể tùy thuận tất cả chúng sanh, bạn nói cái thân này là ta, tốt! tôi cũng tùy thuận bạn cũng cho đây là ta, trao đổi ý kiến thì thuận tiện, đây gọi là tùy thuận chúng sanh mà nói, còn trong lòng chính họ có chấp trước hay không? Không có! Đích thực không có chấp trước, đó là chỗ người giác ngộ không giống như người thông thường chúng ta.

Bởi vì chúng ta chấp trước cái thân này là ta, thì phiền phức to rồi, thế là khởi tâm động niệm phải lo chăm sóc cái thân này, phải chăm sóc cái ta. Các vị nghĩ xem, tất cả ý niệm tự tư, tự lợi, liền từ ngay chỗ này sanh ra, không những phải lo chăm sóc cho ta, còn phải lo chăm sóc cái của ta nữa. Cái của ta là gì vậy? Là cái mà ta sở hữu, chí thân là quyền thuộc của ta, cha mẹ, chồng vợ, con cái, anh em, đều là quyền thuộc của ta, tài sản của ta, địa vị của ta, cái ta sở hữu rất nhiều, sở hữu của ta là phụ thuộc về ta, ngày ngày vì những

thứ này mà bận rộn, ngày ngày vì những việc này mà tạo nghiệp. Vậy chúng ta mới hiểu nhà Phật nói thiện ác, tiêu chuẩn của nó là xây dựng trên nền tảng này.

Phật nói thiện, ác! Vậy cái gì là ác? Vì ta chính là ác; Cái gì là thiện? Vì người chính là thiện. Chúng ta khởi tâm động niệm, tất cả đều có thể vì chúng sanh, vì người khác, Phật nói đó là thiện, còn khởi tâm động niệm đều vì ta, đó là ác. Vậy chúng ta mới có thể tham thấu được lời giáo huấn này của Thế Tôn, bởi vì có ta đó là chấp trước, liền biến thành cảnh giới của sáu cõi luân hồi. Cho nên sáu cõi mười pháp giới cũng không phải là thật. Trong Phật kinh đã nói *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”*. Sáu cõi có tướng, mười pháp giới có tướng, những cái tướng này đều là hư vọng, đều không phải là chân thật. Những hiện tượng này do đâu mà có? Chính là bởi vì từ “chấp có ta” mà biến hiện ra. Nếu như một ngày nào đó bạn chứng được vô ngã, vậy thì chúc mừng bạn. Xin nói với các vị vô ngã thì sáu cõi không còn.

Thí dụ bạn đang ở trong mộng, lúc nào chứng được vô ngã, bạn liền từ trong mộng tỉnh lại, khi vừa tỉnh lại thì cảnh mộng không còn. Chỉ cần bạn còn chấp trước có ta, có cái của ta, thì bạn vẫn cứ đang nằm mộng, bạn vẫn chưa tỉnh. Cho nên sáu cõi luân hồi là vọng tướng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra. Không còn chấp trước thì sáu cõi không còn, thế nhưng bạn vẫn còn vọng tướng, vẫn còn phân biệt,

đến lúc đó thì như thế nào vậy? Phật nói với chúng ta, đó là pháp giới bốn thánh trong mười pháp giới, cái cảnh giới này hiện tiền, gọi là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, sẽ hiện ra cảnh giới này. Cảnh giới có khác biệt, đó là bạn chấp trước có nặng nhẹ không giống nhau. Bạn phân biệt, phân biệt chấp trước có nặng nhẹ, phân biệt nặng bạn là Thanh Văn, Duyên Giác, phân biệt nhẹ bạn là Bồ Tát, là Phật. Nếu như tất cả bạn đều không phân biệt, vậy thì bạn liền ra khỏi mười pháp giới, ra khỏi mười pháp giới thì thành Phật, tuy là thành Phật này không viên mãn, trong kinh Hoa Nghiêm gọi là “Pháp Thân Đại Sĩ”, trong Thiền tông gọi là “Minh tâm kiến tánh”, kiến tánh thành Phật, bạn thành Phật rồi.

Do đây có thể biết tại vì sao chúng ta không thấy được tánh, chúng ta niệm Phật tại vì sao không thể được nhất tâm bất loạn? Chính là bởi vì có phân biệt, có chấp trước, bị hai thứ này chướng ngại. Chấp trước là Phiền não chướng, phân biệt là Sở tri chướng, hai chướng này chướng ngại mất đi tự tánh của bạn, khiến cho chúng ta không thể kiến tánh, không thể được lý nhất tâm bất loạn, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Vào lúc nào chúng ta lìa khỏi phân biệt, chấp trước, mới có thể giải quyết được việc này, buông bỏ hai loại chướng ngại này. Sau khi buông bỏ bạn được minh tâm kiến tánh như trong Thiền tông nói, ở trong niệm Phật chúng ta gọi là bạn được lý nhất tâm bất loạn. Cái địa vị này chính là địa vị Sơ địa mà trên kinh Hoa Nghiêm

nói. Kinh Hoa Nghiêm là Viên giáo, phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, đó là thành Phật rồi. Vừa rồi nói tuy thành Phật nhưng không viên mãn, không cứu cánh, vì sao vậy? Còn có vọng tưởng, vọng tưởng chính là chỗ này nói vô minh, vô minh là vọng tưởng. Vô minh chính là vẫn chưa làm cho rõ ràng, chưa làm cho rõ ràng cho nên mới khởi vọng tưởng, còn như thấy đều rõ ràng rồi, đương nhiên bạn liền sẽ không còn vọng tưởng.

Vô minh này là nói cái gì? Nói căn nguyên của vũ trụ, tự tánh chưa làm được rõ ràng, tuy là thể xuất thế gian tất cả pháp, họ tưởng tận hơn chúng ta quá nhiều, chúng ta làm gì có thể so sánh được với người ta, nhưng đối với tự tánh, thể, tướng, tác dụng của tự tánh chưa làm được rõ ràng, họ cũng có thể chứng được một ít, thể nhưng không viên mãn.

Tỷ dụ của người xưa so sánh được rất hay: Họ đem ánh trăng của ban đêm làm tỷ dụ, ánh trăng của mùng 3 mùng 4, ánh trăng giống như một cái lưỡi liềm, nó cũng có ánh sáng, đó là ánh trăng thật không phải là giả, tuy là thật không tròn đầy, nếu so với ánh trăng 15 thì kém rất xa. Cho nên Bồ Tát Viên Giáo Sơ Trụ, Nhị Trụ, Tam Trụ giống như trăng lưỡi liềm vậy, trăng thật chính là Phật thật. Cho nên kiến tánh thành Phật, họ là Phật thật, họ không phải là giả, Phật thật mà chưa viên mãn. Vô minh của họ phải từ từ phá, vô minh cũng có dày mỏng khác nhau.

Trên kinh Hoa Nghiêm nói 41 phẩm, phá một phẩm chính là Viên Giác Sơ Trụ Bồ Tát, vậy vẫn còn 40 phẩm chưa phá, vẫn phải từ từ mà tu, phá từng phẩm từng phẩm, 41 phẩm vô minh thấy đều phá hết. Có vậy mới gọi là “Vô minh tham sân giai vĩnh vô”, phá hết rồi, đó là quả vị gì vậy? Quả Phật của Viên giáo, quả Phật cứu cánh viên mãn.

Phật quả là gì vậy? Phật quả là chính chúng ta. Trong Thiền tông gọi là “*Mặt mũi trước khi cha mẹ sanh ra*”⁵, cũng chính là Thế Tôn đã nói ở trong “Hoa Nghiêm”, “Viên Giác” “Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật”. Hay nói cách khác bạn thành Phật không gì khác, hồi phục mặt mũi sẵn có mà thôi. Như trong đại kinh thường nói “*Viên mãn Bồ Đề, quy vô sở đắc*”⁶. Bạn thành Phật, bạn không nên cho là bạn có được chứng đắc gì, không hề có, mà cái bạn có được hoàn toàn là trong tự tánh vốn sẵn có đủ, tuyệt đối không thể nói ở ngoài tự tánh còn có thứ gì có thể chứng được, không hề có, cái bạn có được đều là bản năng của tự tánh, vốn sẵn trong tự tánh. Vậy thì do đây có thể biết, giáo học của Phật pháp không gì khác là giúp bạn hồi phục đức năng của tự tánh mà thôi, đây là chỗ chúng ta cần phải nên biết, phải tường tận.

Thứ sáu: **“Hoặc tận quá vong tam muội lực”** [Hoặc tận, lỗi mất, tam-muội lực]

“Hoặc tận”: kỳ thật câu này hai chữ, chính là

phía trước một câu nói vô minh; “Quá vọng”: “Quá” là “lỗi lầm”, đời sống hành vi của bạn về sau, đối với người, đối với vật, đối với việc mãi mãi sẽ không phạm phải sai lầm; “Vọng” chính là “không có”, không còn lỗi lầm.

Chỗ này chẳng phải phía trước đã nói “Vô minh tham sân giai vĩnh vô”. Làm thế nào “Vĩnh vô”? Làm thế nào đoạn dứt? Một câu sau cùng là nói với chúng ta phương pháp để đoạn, dựa vào phương pháp gì?

“Tam muội lực”: “Tam muội” là dịch âm từ tiếng Phạn Ấn Độ, ý nghĩa của nó chính là Thiên định, trong Phật pháp phiên dịch rất nhiều từ, thường thấy nhất gọi là Chánh thọ. Chánh là bình thường, thọ là hưởng thọ. Tam muội là hưởng thọ bình thường, hưởng thọ bình thường chính là Thiên định.

Do đó tu học của Phật pháp, là lấy Thiên định làm chỗ quy kết. Chỗ này chúng ta không thể không nhận biết, nhà Phật gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. “Pháp” là phương pháp, “Môn” là lối đi. Phương pháp, lối đi vô lượng vô biên, nhưng tóm lại mà nói, đều là tu Thiên định, chỗ này chúng ta không thể không biết.

Tam muội vì sao không gọi là Thiên định?

Ý nghĩa của Tam muội so với Thiền định còn viên mãn hơn. Nếu như nói Thiền định thì Tứ thiền bát định của thế gian cũng là Thiền định, vậy Tứ thiền bát định của thế gian có phải là Tam muội hay không? Không phải. Cái Thiền định của Tam muội này siêu vượt Tứ thiền, Bát định, tuy nó cũng là Thiền định nhưng chúng ta có thể nói so với Tứ Thiền, Bát định còn cao hơn, sâu hơn nhiều, bởi vì Tứ thiền, Bát định vẫn chưa rời khỏi sáu cõi luân hồi. Thọ dụng trong sáu cõi luân hồi, không thể xem là thọ dụng bình thường.

Ở trên kinh Phật nói thọ dụng của chúng sanh sáu cõi, có thể đem nó quy nạp làm năm loại lớn, luôn không rời khỏi 5 loại này.

Thân có khổ vui, vô số hưởng thụ của thân bạn không ngoài lạc thọ, khổ thọ, chỉ trong hai loại lớn này.

Trong tâm lý thì không ngoài mừng, lo, thọ dụng của hai loại lớn này, lo là lo lắng, ưu sầu, mừng là vui mừng, đó là nói phạm phu sáu cõi, cái mà bạn hưởng thụ không ngoài phạm vi này.

Thế nhưng ở ngay trong Tứ thiền, Bát định, vào lúc này, rất thoải mái, tại vì sao vậy? Thân không có khổ vui, tâm cũng không có lo mừng. Cái thọ này rất tốt, chính là khổ vui mừng lo đều buông bỏ, Phật nói

đó gọi là xả thọ. Xả thọ là rất tốt, thế nhưng không dài lâu, không phải vĩnh hằng, nó là có một đoạn thời gian tùy theo công phu thiền định của bạn sâu cạn mà thời gian xả thọ của bạn dài ngắn không như nhau, cho nên không thể gọi là Tam muội.

Cho nên Tam muội cái ý nghĩa này, mức độ thấp nhất A La Hán chứng được. Trên Kinh Lăng Nghiêm gọi là “Cửu thứ đệ định”⁷, định lực của họ có chín tầng, bởi vì định thứ tám ở thế gian, thiền định thế gian cao nhất là đến Bát định, Cửu định là siêu việt thế gian, siêu việt ba cõi, siêu việt sáu cõi luân hồi, loại thiền định này mới có thể xem là Tam muội. Vậy thì do đây có thể biết, đó là Thiền định rất sâu. Nếu bạn muốn đoạn kiến tư phiền não (bạn nhất định phải đoạn), vào Tam muội, phải nương thiền định.

Trong bài kệ này, tóm lại mà nói, Phật dạy chúng ta phương pháp tu học, dạy bảo chúng ta phương pháp sinh hoạt, chúng ta rất hy vọng trải qua đời sống của Phật Bồ Tát, đời sống của Phật Bồ Tát chính là trí tuệ cùng Tam muội. Do đó giáo học của Phật pháp, Phật dạy người cái gì? Phật chính là dạy người khai mở trí tuệ, cho nên Phật pháp là phương pháp của trí tuệ, Phật học là học vấn của trí tuệ, việc này không thể không rõ ràng. Phật pháp không cầu gì khác cầu trí tuệ. Trí tuệ từ đâu mà có? Trí tuệ nhất định từ trong định mà có được. Cái điểm này chúng ta phải nên biết, nếu không có sức định thì loại trí tuệ

này người thế gian chúng ta gọi là trí tuệ nhưng ở trong Phật pháp, Phật gọi trí tuệ của người thế gian là “*Thế trí biện thông*”. Biện tài thông minh, nhưng không phải là trí tuệ chân thật, trí tuệ chân thật nhất định từ ngay trong thiền định sâu thẳm mà khai ngộ. Hay nói cách khác cái trí tuệ này không phải từ bên ngoài mà câu được, là từ trong nội tâm tự nhiên hiển lộ ra. Cái việc này chúng ta vừa nghe thì lại nghe không hiểu, vì sao không học mà trí tuệ sẽ hiện tiền? Trên kinh Phật thường hay đem tâm của chúng ta thí dụ là nước, vậy thì mọi người dễ hiểu, chúng ta xem thấy nước, nước thì có sóng, nước là động, thì không có tác dụng chiếu sáng, tương cảnh giới bên ngoài nó chiếu không rõ ràng. Nhưng nếu như nước là bình lặng, thì mặt nước giống như tấm kính vậy, cảnh quan bên ngoài, ở trên mặt nước chiếu được rõ ràng tường tận. Chiếu kiến thì thí dụ cho trí tuệ; Thanh tịnh không có sóng đó chính là thiền định.

Cho nên các vị phải nên biết, định có thể khai huệ, đó là trí tuệ chân thật. Cũng giống như nước này rất tĩnh lặng, rất sạch sẽ, rất bình lặng, giống như một mặt gương vậy. Hiện tại trong lòng chúng ta không có trí tuệ, vì sao không có trí tuệ, tâm là động, cũng giống như nước khởi lên sóng vậy, bạn làm gì có thể chiếu kiến? Cho nên bạn làm gì có thể chiếu kiến được?

Cho nên bạn học được càng nhiều, nghe được càng nhiều, thấy nghe rộng hơn, bạn dường như cũng

rất có trí tuệ, nhưng không phải là trí tuệ chân thật, vì sao vậy? Không phải là trí tuệ của nước lặn chiếu thấy, bạn chẳng qua là nghe người ta nói, người nói vạn lời, hoặc giả là chính mình khởi vọng tưởng, vọng tưởng cái ý niệm đó, cũng là trời sứt không định, bạn là từ vọng tưởng mà ra, bạn là từ bên ngoài đến, không phải từ ngay trong tự tánh ra, đó không phải là trí tuệ chân thật.

Do đó đệ tử Phật, cũng chính là đồng tu học Phật chúng ta, chúng ta thường hay ưa thích ở ngay trong nhà thiết lập một cái bàn Phật, cúng một tôn tượng Phật, biểu thị kính ý của mình đối với lão sư, Phật là lão sư của chúng ta, biểu thị kính ý đối với lão sư, niệm không quên giáo huấn của lão sư, cúng tượng Phật là cái ý nghĩa này. Đã có tượng Phật, chúng ta đương nhiên cũng phải cúng dường, trong cúng dường, chủ yếu nhất chính là cúng dường một ly nước, chúng ta cúng dường một ly nước ở trước mặt Phật, không thấp hương không hề gì, không cúng hoa cũng không hề gì, quan trọng nhất là phải cúng một ly nước, nước biểu thị cái gì? Bảo bạn xem thấy nước, tâm của bạn phải thanh tịnh giống như nước vậy, bình lặn như vậy, thì trí tuệ liền hiện tiền. Cúng nước dụng ý ngay chỗ này, không phải cúng để cho Phật uống, Phật không uống nước này, là để cho chúng ta xem, thường hay nhắc nhở chính mình, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đối người, với việc, với vật, dụng tâm phải giống như

nước vậy “Tam muội lực”. Hy vọng mọi người chúng ta đều hiểu cái ý này.

Bạn học Phật thì không nên mê tín, Phật pháp chân thật là không có mê tín, Phật pháp là dạy người giác ngộ, dạy người thành tựu trí tuệ chân thật, tất cả đồ cúng đều có ý nghĩa biểu thị đặc biệt của nó, bạn nhất định phải hiểu. Rất nhiều đồng tu ưa thích cúng thức ăn, cúng cơm cúng thức ăn “Tam Đức, Lục Vị”, cúng cơm cúng thức ăn biểu thị ý nghĩa gì? Bạn tưởng tượng xem cơm thức ăn khởi lên tác dụng gì? Làm cho thân thể này chúng ta có thể sống thêm được vài năm, bạn không ăn cơm thì chết rồi. Cho nên ăn cơm là cúng dường cái thân thể này, để thân thể này thường trụ ở thế gian này. Sau đó bạn liền biết được, cúng cơm chính là cái ý này, để chúng ta nghĩ đến cơm thức ăn. Mục đích là cái gì? Chánh pháp thường trụ ở thế gian, chánh pháp cũng được thí như thức ăn, cũng có được nuôi dưỡng, nó có thể thường trụ thế gian. Cho nên đó là một nguyện vọng, hy vọng Phật Bồ Tát, hy vọng thiện tri thức, hy vọng Phật pháp có thể thường trụ thế gian, biểu thị chút ý nghĩa này của chính mình. Bao gồm tất cả đồ cúng đều có ý nghĩa đặc biệt của nó trong đó, việc này chúng ta nhất định phải nên hiểu.

Do đây có thể biết trí tuệ cùng Tam muội là quan trọng, hiểu rõ mới biết được, chúng ta chính mình phải nên làm thế nào tu học? Làm thế nào trải

qua ngày tháng? Mới có thể được lợi ích chân thật.
Xem tiếp bài kệ sau đây:

CHÁNH KINH:

**“Diệt như quá khứ vô lượng Phật
Vị bỉ quần sanh đại đạo sư
Năng cứu nhất thiết chư thế gian
Sanh lão bệnh tử chúng khổ não.”**

[Dịch nghĩa:

*Cũng như vô lượng Phật quá khứ
Làm đại đạo sư cho quần sanh
Cứu độ hết cả các thế gian:
Sanh, lão, bệnh, tử... các khổ não.]*

Bài kệ này là cầu “Giác tha đức” của Phật. Sau khi tự lợi được rồi, nhất định phải lợi tha. Cho nên chúng ta trên tựa đề nói “*Như Phật cứu khổ*”.

Pháp Tạng có cái nguyện này, chúng ta học Phật thì phải học tập Pháp Tạng, học tập Pháp Tạng cầu tự lợi đức, học tập Pháp Tạng cầu lợi ích chúng sanh. Loại năng lực này: “Đức” chính là đức năng. Câu thứ nhất nói:

Thứ nhất: **“Diệt như quá khứ vô lượng Phật”**
[Cũng như vô lượng Phật quá khứ]

“Quá khứ” thời gian dài, quá khứ vô lượng kiếp. Ngay trong vô lượng kiếp đương nhiên có vô lượng chư Phật Như Lai.

Thứ hai: **“Vi bỉ quần sanh đại đạo sư”** [Làm đại đạo sư cho quần sanh]

Các Ngài những vị Phật này xuất hiện ở thế gian đều vì “Quần sanh đại đạo sư”. Trong nhà Phật những xưng hô này, chúng ta đều phải biết, đó là thuộc về thường thức Phật học. “Đại đạo sư” là xưng hô đối với Phật, Ngài có thể chỉ đạo chúng ta, Ngài có thể lãnh đạo chúng ta, siêu việt sanh tử luân hồi, siêu việt mười pháp giới, thành Phật làm tổ, người như vậy mới có thể gọi là Đại đạo sư, chỉ có Phật mới có thể gánh vác nổi. Đại đạo sư đơn giản gọi là “Đại sư”, người Trung Quốc chúng ta ưa thích đơn giản, nhiều hơn một chữ cũng không bằng lòng, cho nên bình thường ở Trung Quốc gọi là đại sư, Đại sư là xưng hô với Phật. Cho nên nếu như có “người” được gọi Đại sư, vậy thì thật là quá đáng, họ không phải Phật, không phải Đại sư, nhưng nhất định muốn gọi họ là đại sư, thì quá đáng rồi, đó thật là không thích hợp. Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát vậy thì còn được, ở Trung Quốc chúng ta, Ngài là người nổi tiếng nhất, gọi là “Nhà nhà Quán Thế Âm”, có ai mà không biết Bồ Tát Quán Thế Âm đâu? Bồ Tát Quán Thế Âm không xưng là Đại sư, chúng ta gọi là Quán Âm Đại Sĩ. “Đại sĩ” là tôn xưng đối với Bồ Tát.

Chúng ta đem lời này nói cho rõ ràng, giảng cho tường tận, các vị đồng tu có được cái thường thức này, nếu không về sau các vị xem thấy người xuất gia, hoặc các vị muốn viết thư gửi cho tôi, viết một tấm thiệp gửi cho tôi, gọi tôi là Tịnh Không “Đại sư”, sai rồi. Vừa xem thấy cách xưng hô này của bạn, liền biết được bạn chưa học Phật, bạn là người bên ngoài, bạn không phải là người chuyên học Phật. Bạn chân thật cung duy tán thán, đem tôi xem thành Bồ Tát “Tịnh Không đại sĩ”, vậy thì còn miễn cưỡng, làm sao có thể gọi là đại sư? Không thể được, việc này phải nên hiểu. Nhà Phật từ xưa đến nay, tổ sư đại đức không xưng là đại sư, thông thường xưng là pháp sư. Nếu như là các tông phái, trong Thiền tông thông thường gọi là “Thiền sư”, đó là học thiền; Học giới luật chúng ta gọi là “Luật sư”; Nghiên cứu luận điển, nghiên cứu dài lâu như “Du Già Sư Địa Luận”, “Đại Trí Độ Luận”, nghiên cứu dài lâu những bộ luận điển này, chúng ta gọi là “Luận Sư”; Nghiên cứu kinh giáo thông thường gọi là “Pháp Sư”. Vào thời trước lão sư của đế vương gọi là “Quốc sư”, không hề nghe nói qua gọi là đại sư, bạn không thể tìm thấy. Người phiên dịch kinh điển gọi là “Tam Tạng Pháp Sư”, gọi là Tam Tạng Pháp Sư, Tam Tạng Pháp Sư ở trong Phật pháp chúng ta gọi là thông gia, họ là “Kinh - Luật - Luận”, ba loại này họ đều thông đạt, họ đều tường tận, có tư cách dịch kinh, phiên dịch kinh điển, gọi là Tam Tạng Pháp Sư. Bởi vì hiện tại chúng ta

xem thấy đại sư quá nhiều, cũng làm cho người ta hồ đồ, một thế giới chỉ có một vị Phật, chỉ có một đại sư, ở đâu mà có nhiều đại sư đến như vậy? Cũng như một trường học chỉ có một hiệu trưởng, làm gì có nhiều hiệu trưởng, không có cái đạo lý này. Cho nên thông thường xưng hô này chúng ta phải ghi nhớ.

“Sư” chính là sư phạm, ngôn hạnh của họ, có thể làm điển phạm, mô phạm cho tất cả người tu hành thế gian, đó mới gọi là đại đạo sư. Phật là đạo sư của chúng sanh chín pháp giới, vậy mới gọi là Đại sư, không chỉ là nhân gian, thiên thượng, A La Hán, Bồ Tát, đến Đẳng Giác Bồ Tát, đều phải học tập với Phật, cho nên Phật gọi là đại sư. Cái ý nghĩa này ở ngay chỗ này.

Ngoài chỗ này ra, có một số thường thức phổ thông cũng không thể không biết, thí dụ mọi người quen thấy người xuất gia thì gọi là Hoà Thượng, Hoà Thượng không thể tùy tiện gọi, vì sao vậy? Quá tôn kính. Thế nhưng hiện tại có rất nhiều người, không hiểu rõ Hoà Thượng ý nghĩa của hai chữ này, thực tế mà nói là một loại trào phúng xem thường, gọi Hoà Thượng, Hoà thượng dường như không có người nào dám xem thường, họ không hiểu được ý nghĩa của hai chữ Hoà Thượng này. Người tu hành xem thấy người xuất gia không thể tùy tiện gọi là Hoà Thượng, có thể gọi họ là pháp sư, nhưng không thể gọi họ là Hoà Thượng.

(VCD 072)

Hòa thượng là gì?

“Hoà thượng” là dịch âm từ tiếng phạn, là từ trong tiếng Ấn Độ xưa phiên dịch ra, ý nghĩa là “Thân giáo sư”, khi dịch kinh không dịch ra ý của nó, chỉ dịch âm, cái danh xưng này là thuộc về “tôn trọng không dịch”, chúng ta tôn kính đối với danh xưng này, dùng nguyên cái nguyên âm để gọi, đây thuộc về tôn trọng mà không dịch. Thực tế mà nói có thể dịch là Thân giáo sư. Như một trường học, một trường học đích thân chế định chánh sách giáo học, người này mới được gọi là thân giáo sư, là ai vậy? Hiệu trưởng!

Các vị phải nên biết, một đạo tràng chính là một cái trường học, một cái trường học chỉ có một thân giáo sư, chỉ có một hiệu trưởng, chỉ có một người được gọi là Hoà Thượng, hiện tại chúng ta gọi người này là trụ trì, gọi là phương trượng, người đó mới được gọi là Hoà thượng. Những người xuất gia khác không thể gọi là Hoà Thượng, không thể nói nhiều Hoà thượng đến như vậy, không được, không nên có cách gọi như vậy, nếu bạn gọi như vậy thì bạn hoàn toàn sai rồi, mà nên gọi là pháp sư.

Pháp sư là gì?

Là giáo viên trong trường học.

Hòa thượng là hiệu trưởng trong trường học. Hiệu trưởng chỉ có một, nhưng giáo viên thì rất nhiều, cho nên gọi giáo sư, gọi A Xà Lê. A Xà Lê là dịch âm từ tiếng Phạn, dịch thành ý trung văn, chính là ngôn hạnh của họ có thể làm gương mẫu cho học sinh chúng ta, gọi là “Quý phạm sư”. “Quý” là quý đạo, “Phạm” là mô phạm, gọi là quý phạm sư, không phải là thân giáo sư, mà họ là nhờ vào thân giáo sư, hiệp trợ thân giáo sư, dạy bảo học sinh sơ học.

Như các tự viện thời xưa, tương lai tự viện những xưng hô này, nhất định phải đổi thành hiện đại hoá, nếu không mà nói thì mọi người sẽ không hiểu. Trong tự viện có lẽ các vị có nghe nói Hoà Thượng; Thủ tọa, lại thêm vào thủ tọa. Thủ tọa họ làm công tác gì? Họ là thuộc về A Xà Lê, như Thủ tọa, Duy na, Giám viện, đều là thuộc về A Xà Lê, không thể gọi là Hoà Thượng. Thủ tọa quản giáo học, chính là người phụ trách việc dạy học, như trong trường học hiện tại là giáo vụ trưởng trong trường đại học, chủ nhiệm giáo vụ trong trung học, phụ trách giáo học; Duy na phụ trách huấn đạo; Giám viện quản tổng vụ, bạn thấy trong tông lâm tự viện gọi là cương lĩnh chấp sự, phân ra ba bộ phận lớn, giáo bộ, huấn đạo, tổng vụ. Ba bộ phận lớn này, cùng với tổ chức hành chánh trong trường học hiện tại hoàn toàn như nhau.

Phật pháp là giáo dục, không phải tôn giáo, bạn từ trong những xung hô này, từ trong những tính chất của công việc, bạn hoàn toàn tường tận. Chúng ta đối với những xung hô thường thức này, nhất định phải có, nếu không mà nói, bạn vừa mở miệng thì người trong đạo liền biết, bạn chưa có học qua, bạn không hiểu.

Ngoài ra còn có một xung hô phổ thông, chỗ này cũng giảng kèm theo một chút: “Chúng” cái chữ chúng này ở trong Phật pháp là đại biểu đoàn thể, không phải chỉ một người, chỉ đoàn thể.

Bạn xem chúng ta đọc Tam quy y “Quy y tăng, chúng trung tôn”. Tăng là tăng đoàn, tăng cũng không phải một người, một đoàn thể, đoàn thể của nhà Phật, không luận là xuất gia, hoặc giả là tại gia cư sĩ, bạn hợp thành một đoàn thể, đoàn thể gọi là tăng. Như Cư Sĩ Lâm là một đoàn thể, Cư Sĩ Lâm chính là một Tăng đoàn, cái tăng đoàn này do cư sĩ tại gia tổ hợp nên. Tăng đoàn không phân tại gia, xuất gia, đều gọi là tăng đoàn, chỉ cần tuân thủ “Sáu phép hoà”, nương vào sáu phép hoà tu hành, đó gọi là tăng đoàn. Như đoàn thể này là một tăng đoàn, do đó một người cũng gọi là tăng, nếu chiếu theo ý nghĩa của nó mà nói, tại gia, xuất gia đều gọi là tăng. Thế nhưng theo thói quen hiện tại của Trung Quốc, cư sĩ tại gia không gọi là tăng, người xuất gia gọi là tăng, bạn phải hiểu rõ cái ý nghĩa này. Đã là một tăng đoàn, cho dù là tại gia

xuất gia. Cho nên nếu như bạn muốn thỉnh giáo với người, ví dụ bạn muốn hỏi: “Đạo tràng Cư Sĩ Lâm của các vị ở bao nhiêu người?”. Người ta vừa nghe, liền biết ngay bạn là người ngoài, bạn chưa có học Phật, vì người đã học Phật, nếu như họ thỉnh giáo với người, họ sẽ không hỏi bạn ở nơi đây ở bao nhiêu người, họ hỏi thế nào? “Bạn ở nơi đây có bao nhiêu chúng?”. Không thể nói bạn ở bao nhiêu người, tại vì sao vậy? Nói ở bao nhiêu người, là bạn có ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, đó là trên Kinh Kim Cang nói, hoặc giả là ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, bạn đã dính tướng. Nếu nói chúng? Nói chúng thì phá mất đi cái tướng này rồi. Chúng là cái ý gì? Đạo tràng này của bạn ở có bao nhiêu thứ “chúng duyên hoà hợp”, chính là cái ý này, là chúng duyên hoà hợp. Bạn xem ở ngay trong lời nói cũng làm cho bạn khai ngộ, không nên chấp trước, đây là thứ do chúng duyên hoà hợp. Cho nên nhà Phật những thuật ngữ này, chân thật đều là mỗi giờ mỗi phút đang nhắc nhở chúng ta, dạy chúng ta không nên chấp trước. Đó là nói đến chỗ này, nói thêm với các vị một vài cách xưng hô thường nghe. Phía sau Đại đạo sư hướng dẫn là gì?

Thứ ba: “Năng cứu nhất thiết chư thế gian” [Cứu độ hết thảy các thế gian]

Đây là chân năng, “Chư thế gian” phía trước lại thêm “Nhất thiết”. “Nhất thiết” chẳng phải là “Chư”

hay sao? “Chư” chẳng phải là “Nhất thiết” hay sao? Vì sao phải lập lại? Cách nói này thế nào vậy? Trước tiên chúng ta nói:

“*Thế gian*”.

“Thế gian” là ý nghĩa gì? “Thế” là chỉ thời gian, quá khứ, hiện tại, vị lai. Bạn xem chữ của Trung Quốc, “thế” cái chữ này là tam thập, ba cái mười. Trung Quốc thời xưa ba mươi năm gọi một đời, quá khứ, hiện tại, vị lai.

“Gian” là không gian, thế gian cũng gọi là thế giới, cho nên “Giới” cũng là nói không gian.

Hợp hai chữ “Thế gian” này lại chính là hiện tại chúng ta gọi là không gian cùng thời gian gọi là “Thời không”, trong thời không đều bao gồm tất cả ở trong đó, đây là ý nghĩa của hai chữ thế gian.

Trong Phật pháp gọi là “Chư thế gian” là nói ba loại thế gian: Một cái là “Hữu tình thế gian”, một cái là “Khí thế gian”, còn có một loại gọi là “Chánh giác thế gian”. Hiện nay ở trong giới học thuật chúng ta phân loại ra động vật, thực vật, khoáng vật. “Động vật” thì tương đương “Hữu tình thế gian” mà trong Phật pháp nói, động vật có cảm tình, đó là một loại lớn. “Thực vật” cùng “Khoáng vật” ở trong Phật pháp gọi là “Khí thế gian”, cũng chính là vật chất mà

chúng ta thường gọi, trong đây thì không có tinh thần, chỉ có vật chất. Động vật là hiện tượng tinh thần cùng vật chất hoà hợp lại mà sanh ra. Còn có một loại gọi là “Chánh giác thế gian”, đây là trong pháp thế gian chúng ta không có. “Chánh giác thế gian” chỉ cái gì? Chỉ chư Phật, Bồ Tát, A La Hán. Hay nói cách khác ngoài sáu cõi ra, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, đây gọi là chánh giác thế gian, các Ngài là bậc giác ngộ, còn hữu tình cùng khí thế gian đang mê, đó là mê ngộ khác nhau, giác ngộ thì gọi là chánh giác thế gian. Cả ba loại trên đó gọi là “Chư thế gian”.

“Nhất thiết”.

Hai chữ này giảng thế nào? Thế giới vô lượng vô biên, mỗi một thế giới đều có ba loại thế gian này, có một vị Phật ở nơi đó giáo hoá, vị Phật này là đại đạo sư. Thế gian vô lượng vô biên, chư Phật cũng vô lượng vô biên, cho nên phía trước nói “Quá khứ vô lượng Phật”. “Nhất thiết” chính là vô lượng, vô lượng vô biên ba loại thế gian này, Phật có năng lực cứu. Trong thế gian này có:

Thứ tư: **“Sanh - Lão - Bệnh - Tử chúng khổ não”**
[Sanh, lão, bịnh, tử... các khổ não]

Câu này rõ ràng nhất là hiện tượng chúng sanh sáu cõi. Chúng sanh sáu cõi “Sanh - Lão - Bệnh - Tử các khổ não” thấy đều nay đủ, cái khổ não này trên

kinh Phật nói ba khổ, tám khổ. Sanh-Lão-Bệnh-Tử ai có thể tránh khỏi? Ai có thể cứu giúp? Phật có thể cứu, Phật có năng lực dạy chúng ta không sanh, không già, không bệnh, không chết. Thế nhưng hiện tại chúng ta đã sanh rồi, Phật có cách nào giúp cho chúng ta không già, không bệnh, không chết hay không? Có! Thật có biện pháp, vậy tại vì sao chúng ta không đạt được? Bởi vì chúng ta không tin đối với Phật pháp, vậy thì không còn cách nào. Nếu bạn chân thật tin tưởng, chân thật hiểu rõ ý nghĩa của những gì Phật đã nói, y theo lời dạy của Ngài mà làm, thì bạn liền có thể tránh khỏi. Đây là nói lời chân thật với bạn, không phải nói lời giả dối với bạn.

Phật dùng phương pháp gì để giúp chúng ta?

Phật đem căn gốc của “ Sanh - Lão - Bệnh - Tử chúng khổ não ” nói ra cho chúng ta nghe. Giáo huấn của Phật chính là dạy những việc này. Tại vì sao bạn có sanh? Tại vì sao bạn có thể sanh vào thời đại này? Chúng ta không biết, chúng ta không biết được sanh ra từ nơi đâu? Chết đi về đâu? Không hề biết. Thực tế mà nói người thông thường mơ mơ hồ hồ cả một đời, thật đúng như ngạn ngữ thường nói: “Say sống mộng chết”, đại đa số người đều có cái hiện tượng này, khi sống giống như người say rượu vậy, khùng khùng điên điên, không bình thường, khi chết thì mơ mơ hồ hồ, trải qua hết một đời này. Bạn nói xem đáng thương cỡ nào? Có mấy người có thể biết được sanh

ra từ nơi đâu đến? Bạn tại vì sao phải sanh? Chết đi về đâu? Đi làm cái gì? Đây là vấn đề lớn, đó là đại sự nhân duyên.

Phật xuất hiện ở thế gian này, xin nói với các vị chính là vì sự việc này mà đến. Trên “Kinh Pháp Hoa” nói rất hay “Vì một đại sự nhân duyên mà xuất hiện thế gian”. Đại sự là “Sanh tử đại sự”.

Tôi ngay trong lúc giảng giải thường hay nhắc nhở các đồng tu, tôi nói “Sanh tử” không phải là việc lớn mà “Tử sanh” mới là việc lớn. Chúng ta sau khi chết rồi đi đến nơi đâu để thọ sanh? Sự việc này là lớn. Ở trong kinh luận Phật nói với chúng ta, con người sau khi chết lại đi đầu thai, đến đâu? Thì có mười pháp giới đó. Thực tế mà nói pháp giới là vô lượng vô biên, Phật đem nó phân làm mười loại lớn, bạn đi đến loại nào? Mười loại này chúng ta từ thấp mà nhìn lên trên. Nơi thấp nhất là địa ngục, bạn có khả năng đến địa ngục hay không? Kế đến là ngạ quỷ, bạn có thể biến thành ngạ quỷ hay không? Đại đa số con người sau khi chết đều biến thành quỷ. Vì sao vậy? Người chết rồi liền làm quỷ, họ không nghĩ gì khác, họ liền muốn làm quỷ, cho nên họ chết rồi đương nhiên làm quỷ. Phật pháp nói “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, trước khi chưa chết họ liền muốn đi làm quỷ, thì họ làm sao mà không làm quỷ? Cho nên tuyệt đại số người họ đi làm quỷ. Còn có người đi làm súc sanh. Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, đây gọi là

ba đường ác, tạo tác một số tội nghiệp, cảm thọ quả báo của ác đạo. Còn có ba đường thiện đó là cõi người, cõi A Tu La, cõi trời. Lại hướng lên trên mà đi, cõi Thanh Văn, cõi Duyên Giác, cõi Bồ Tát, cõi Phật. Đây là Phật trên tổng thể nói ra mười cõi mà sau khi chúng ta chết sẽ đi đến.

Mười cõi này bạn đi đến cõi nào?

Đó mới là việc lớn. Muốn đi đến một cõi nào phải đầy đủ điều kiện của cõi đó, bạn mới có thể sanh đến được cõi đó. Điều kiện rất nhiều, rất phức tạp, lúc Phật giảng kinh nói pháp chỉ nêu ra cương lĩnh, có nghĩa là ở trong tất cả điều kiện, điều kiện nào là quan trọng nhất thì nêu ra cho chúng ta. Nếu như chúng ta nắm lấy điều kiện quan trọng nhất rồi thì các điều kiện khác dễ làm, dễ dàng đầy đủ.

Phật:

Phật nói với chúng ta nếu như bạn muốn sanh đến cõi Phật, điều kiện quan trọng nhất của cõi Phật là gì? “Tâm bình đẳng”, tâm Phật bình đẳng. Hay nói cách khác tâm của bạn không bình đẳng, thì bạn không thể nào sanh đến cõi Phật. Tâm của Phật đối với tất cả chúng sanh đều là bình đẳng, đối với tất cả vạn vật là bình đẳng, không chỉ đối với tất cả chúng sanh hữu tình, chúng sanh vô tình, tất cả vạn vật, tâm Phật bình đẳng. Chỗ này khó, tâm phàm phu chúng ta

rất không bình đẳng. Xin nói với các vị tâm bình đẳng chính là tâm thanh tịnh.

Chúng ta đưa ra cương lĩnh tu học rườm rà hơn Phật đã nói. Chúng ta đã nói 5 loại tâm: Chân thành, thanh_tịnh, bình_đẳng, chánh giác, từ bi, nếu như các vị đem 5 loại này tu thành công thì sau khi lâm chung nhất định vãng sanh, bạn đi làm Phật, đó là điều kiện của cõi Phật. Trong bộ kinh này chính là nói cho chúng ta nghe điều kiện để làm Phật, cho nên chúng ta chọn lựa bộ kinh này, chính là chọn lựa sau khi ta chết phải đi cõi Phật, đời sau ta phải làm Phật. Vì sao? Bởi vì trên đề kinh này rất là rõ ràng dạy chúng ta “thanh tịnh, bình_đẳng, giác”, chúng ta đầy đủ điều kiện thanh tịnh bình_đẳng giác, vậy thì làm Vô Lượng Thọ Phật. Đây là chọn lựa thù thắng nhất, chọn lựa cao minh nhất, chọn lựa chính xác nhất, chọn lựa làm Phật.

Bồ Tát:

Kém hơn Phật một bậc là Bồ Tát. Điều kiện của Bồ Tát tu “Lục độ”. Câu kệ phía sau này là:

“Thường hành bố thí, cập giới, nhẫn,
Tinh tấn, định, huệ, lục ba la”.

Đây là Bồ Tát đạo. Điều kiện Bồ Tát cần phải chuẩn bị sáu cái điều kiện này. Chúng ta ở câu kệ tiếp

theo sau sẽ nói tường tận với các vị, nếu bạn thấy đều làm được, thấy đều đầy đủ, đời sau bạn làm Bồ Tát.

Bích Chi Phật:

Ngoài ra còn một bậc là Duyên Giác. Duyên Giác, trong nhà Phật gọi là Bích Chi Phật. Bích Chi Phật ba chữ này đều là dịch âm từ tiếng Phạn, Bích Chi dịch là “Duyên” (duyên của nhân duyên), Phật dịch là “Giác”. Cho nên Duyên Giác là dịch ý của Trung văn, Bích Chi Phật là dịch âm của tiếng Phạn. Họ tu “Thập nhị nhân duyên”. Nếu chúng ta tu 12 nhân duyên đầy đủ điều kiện này, thì bạn liền đầu sanh Bích Chi Phật.

A La Hán:

Còn nếu như bạn tu học “Tứ Đế”: Khổ, Tập, Diệt, Đạo, bạn liền thành A La Hán, gọi là Thanh Văn đạo.

Cõi trời (thiên):

Nếu như bạn tu “Thập thiện nghiệp đạo, tứ vô lượng tâm”. Tứ vô lượng tâm là từ, bi, hỷ, xả, tâm lượng rất lớn, từ vô lượng, bi vô lượng, hỷ vô lượng, xả vô lượng. “Xả” là bố thí, “Từ” là ban vui, cho tất cả chúng sanh an lạc, “Bi” là bạt khổ, giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ gọi là bi, “Hỷ” là xem thấy tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, sanh tâm hoan hỷ. Lại

thêm vào tu “Tứ thiên, Bát định”, đó là bạn lấy được điều kiện cõi trời.

Cõi người (nhân):

Nếu như đời sau vẫn muốn làm người, thì điều kiện của cõi người là phải tu “Ngũ giới, mười thiện”. Năm giới trì được tốt, mười thiện tu được tốt, cả đời đều không trái phạm, đời sau có thể được cõi người.

Cõi A Tu La:

Tương đối thù thắng hơn, phước báo của A Tu La rất lớn, ưa thích bố thí, ưa thích cúng dường, tu phước. Thế nhưng hiếu thắng, ngạo mạn, xem thấy người ta bố thí một trăm đồng, họ phải bố thí hai trăm đồng, nhất định vượt hơn bạn, hiếu thắng thích hơn, tương lai quả báo liền đọa vào cõi A Tu La. Thấp hương thì phải thấp cây hương đầu tiên, không bằng lòng thấp cây thứ hai, A Tu La hiếu thắng, thích hơn thua, thích tranh đấu, ưa thích tranh giành, vậy thì rơi vào cõi Tu La.

Nghiệp nhân của ba cõi ác đạo bên dưới.

Cõi ngạ quỷ:

Là sân tham. Đó là nghiệp lực của họ, tham không biết chán, chính mình có thì không muốn cho người khác, bòn xén. Cho nên sân tham là ngạ quỷ.

Cõi súc sanh:

Là ngu si. Chân giả, phải quấy, tà chánh, thiện ác, thậm chí đến lợi hại, họ đều không làm rõ ràng, thường hay làm điên đảo. Thí dụ đem việc thiện cho là ác, đem việc ác cho là thiện, sự điên đảo này thì biến thành súc sanh.

Đại thiện của thế xuất thế gian là giáo học, đây là việc thiện lớn nhất. Các vị tỉ mỉ mà nghĩ xem, từ xưa đến nay đế vương, tướng quân rất nhiều, khi còn ở đời thì rất cừ khôi, quyền thế phú quý giàu có một thời, người Trung Quốc gọi là “Quý vi thiên tử, phú hữu tứ hải”⁸, sau khi chết rồi thì đến hiện tại này có mấy người biết được? Không ai biết đến. Cho nên đó là giả không phải là thật. Vậy thật là gì vậy? Mở trường học, làm giáo dục: Khổng Lão Phu Tử bình dân làm giáo dục, thiên niên vạn thế nhắc đến Khổng Lão Phu Tử, có ai mà không tôn kính? Điển tích của Khổng Lão Phu Tử để lại, người người đều vẫn muốn học tập, đó là thật; Thích Ca Mâu Ni Phật xả bỏ ngôi vua, cả đời từ nơi công tác nghĩa vụ giáo dục xã hội. Ngày nay nhắc đến Thích Ca Mâu Ni Phật, có ai mà không tôn kính? Phật để lại những lời giáo huấn này, bạn xem ở thế gian này có bao nhiêu người đang chăm chỉ nỗ lực học tập, đó mới là thật. Chúng ta tu phước, trồng phước, thì đây mới gọi là phước điền chân thật.

Cho nên ngày trước có người nói ngay trong Tam bảo là tu phước báo chân thật. Thế gian đại phú đại quý từ do đâu mà có? Đều là từ ngay trong Tam bảo mà trồng được phước, bạn mới được quả báo này. Chúng ta có năng lực phân biệt thiện phước, đó là trí tuệ, biết được chính mình phải nên tu học thế nào, làm thế nào để trồng phước.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên thường hay nhắc nhở, chúng ta giúp đỡ những trẻ em khổ nạn, giúp đỡ trẻ mồ côi không nơi nương tựa, giúp đỡ nó cầu học, giáo dục nó, đây gọi là Công Trình Hy Vọng. Có hy vọng, đây là phước đức chân thật. Do đây có thể biết ở ngay trong tất cả giáo dục, Phật giáo dục là thú thắng nhất. Phật giáo dục bồi dưỡng nhân tài thế nào? Bồi dưỡng Bồ Tát nhân tài, cũng chính là nói tương lai mười pháp giới bày ra ngay trước mắt chúng ta, Phật giáo dục là bồi dưỡng pháp giới Bồ Tát, pháp giới Phật, bạn nói xem việc này thù thắng cỡ nào. Bước vào Phật Học Viện để làm cái gì? Để làm Phật, để làm Bồ Tát, không phải trường học thông thường. Trường học thông thường, ví dụ bước vào Học Viện Y, ta muốn làm bác sĩ, còn đến Pháp Viện thì học làm cái gì? Ta muốn làm luật sư. Phật học viện làm cái gì? Ta đến học làm Phật. Các vị thử nghĩ xem, đó chẳng phải là rõ ràng tường tận lắm hay sao? Niệm Phật Đường ở lâu bốn chúng ta, bạn đến Niệm Phật Đường để làm gì? Ta đến để làm Phật, niệm Phật thành Phật, “Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”,

họ đến nơi đây là để làm Phật.

Cho nên các vị đồng tu phải nên biết, họ đến làm Bồ Tát, làm Phật, thì “Sanh - Lão - Bệnh - Tử” chúng khổ não sẽ không còn. Đây là nói “Năng cứu nhất thiết chư thế gian”, Phật có năng lực lớn đến như vậy.

Cho nên tất cả bạn đều tường tận, đều thấu suốt, bạn sẽ không biến súc sanh, nếu bạn đem phải quấy thiện ác làm cho điên đảo là ngu si, thì đi đến cõi súc sanh. Thế gian này cái gì là phước báo chân thật? Cái gì là phước báo giả? Cái gì là công đức chân thật? Cái gì là công đức giả? Bạn nhất định phải làm cho tường tận, làm cho rõ ràng.

Cõi địa ngục:

Cả đời này chúng ta làm cái gì? Cõi địa ngục là sân hận, đây là đáng lo nhất, tâm sân hận, tâm đố kỵ đọa địa ngục.

Cho nên sanh tử không phải là việc lớn gì, mà sau khi chết rồi đi về đâu, đó mới là việc lớn. Phật là Đại đạo sư, Phật có thể cứu độ chúng ta. Sanh - Lão - Bệnh - Tử là tứ khổ, “Chúng khổ” chính là nói tám khổ.

Bát khổ:

Phật đem tất cả các khổ gom nó lại quy nạp thành tám điều, trong đó bốn điều Sanh - Lão - Bệnh - Tử này mọi người đều không thể tránh khỏi. Ngoài ra còn có bốn điều khổ nữa:

Điều thứ nhất là **“Cầu bất đắc khổ”**.

Bạn có rất nhiều tâm nguyện, nguyện vọng, không thể mãn nguyện, cầu không được rất khổ.

Điều thứ hai là **“Ái biệt ly khổ”**.

Người bạn yêu thích, đồ mà bạn ưa thích, không thể thường đầy đủ, rất khổ. Người yêu thích thì thường ly biệt, không thể đoàn tụ, thứ ưa thích không có ở trước mặt. Ở thế gian này trên thế giới có rất nhiều khu vực danh lam thắng cảnh, người giàu sang thế gian này mua được biệt thự rất là hào hoa, nhưng không thể đến ở, rất khổ, mời công nhân đến đó ở, mỗi một tháng còn gởi tiền cho họ. Những người công nhân đó rất có phước báo, thế nhưng họ không có chủ quyền, chủ quyền là ông chủ, bạn xem bạn rất ưa thích cái nhà đó, rất ưa thích cái khu vực đó, không thể đi, là Ái biệt ly khổ. Thế gian người có loại khổ này rất nhiều, tôi đã từng nghe nói qua cũng đã thấy qua, có những người giàu có mua được biệt thự, nghe nói cả đời chỉ ở đó được một ngày, vẫn thường hay nhớ đến, thường hay bận lòng. Còn có một loại người, mua được biệt thự rất hào hoa, ngay

trong một đời chưa ở qua ngày nào, cũng là ngày ngày nghĩ đến nơi đó và thế gian có một loại người có phước báo, họ ngày ngày ở nơi đó hưởng thụ, trông chừng nhà cho họ, còn phải trả tiền lương cho người đó, họ có phước báo, cả đời họ ở nơi đó hưởng phước. Cho nên có rất nhiều người có phước, chính mình thì không thể hưởng, nhưng cũng có rất nhiều người tuy nhiên chính mình không có tiền, không có tiền của, họ cũng hưởng phước nhiều. Nghiệp báo mỗi người không như nhau, chúng ta phải nên biết, cho nên ái biệt ly khổ.

Điều thứ ba là **“Oán tắng hội khổ”**.

Oan gia đối đầu, không muốn gặp mặt mà vẫn cứ gặp mặt, thường hay thấy mặt, vậy thì rất khổ. Tất cả những việc không vừa ý, thường hay gặp phải. Cho nên có câu rằng “Bất như ý sự thường bất cửu”⁹, thường hay gặp phải, loại khổ này đều bao gồm ở trong oán tắng hội khổ, không muốn gặp mà vẫn cứ gặp.

Phật nói bảy loại Sanh - Lão - Bệnh - Tử, Cầu bất đắc, Ái biệt ly, Oán tắng hội, đây là bảy loại quả báo, bảy loại khổ báo. Ngoài ra còn một loại nữa là nhân của khổ, tại vì sao bạn bị những cái khổ này? Cho nên Phật nói pháp đều là đem “nhân” cùng “quả” nói ra, Ngài nói được rất viên mãn. Sau cùng nói ra

một loại:

Điều thứ tư là **“Ngũ âm xí thanh khổ”**.

“Ngũ âm xí thanh” tương đối khó hiểu, đó là nhân, chính là nói những loại khổ của bạn phía trước vì sao mà có? Phật nói với bạn là do “5 âm hùng hỷ”. Năm âm là nói chân tướng của vũ trụ nhân sanh, 5 loại lớn này là “Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức”, đó gọi là ngũ âm.

“Sắc” là gì vậy?

Là “thân”, thân thể. Thân thể chúng ta là thuộc về sắc pháp, hiện tại người ta gọi là vật chất. Bốn loại phía sau đều là hiện tượng của tinh thần. Cho nên một động vật chính là hiện tượng của vật chất cùng tinh thần tổ hợp lại. Trong “tinh thần” đã nói bốn loại.

“Thọ” là gì vậy?

“Thọ” là cảm nhận của bạn, chịu khổ, được vui, lo buồn, ưa thích, chính là cảm nhận khổ: vui, lo mừng. Nhân gian chúng ta rất nhiều ưu khổ, mừng vui ít, đây là ở nhân gian.

“Tưởng” là gì vậy?

“Tưởng” là vọng tưởng, ngày ngày đang khởi vọng tưởng. Vọng tưởng này vĩnh viễn sẽ không

ngừng nghỉ. Phật nói “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Bởi vì cái nghĩ của bạn đều là sai lầm, hoàn toàn trái ngược với chân tướng sự thật, thì cảm thọ của bạn làm sao mà không khổ? Cái gọi là vui, cái gọi là mừng, thành thật mà nói là ưu khổ của bạn tạm thời ngưng nghỉ một chút mà thôi. Cho nên Phật nói ưu khổ là thật, mừng vui là giả. Cái “chân, giả” này tiêu chuẩn ở đâu vậy? Phật nói vui sẽ thay đổi, vui sẽ biến thành khổ, cho nên vui là giả, khổ không thể biến thành vui, vậy khổ là thật.

Thí dụ bạn thích ăn, bạn ưa thích ăn thức ăn, đặc biệt ưa thích ăn thức ăn nào đó, có người ưa thích ăn ngọt, có người ưa thích ăn cay, mỗi người ưa thích không giống nhau, bạn ưa thích ăn món ăn của bạn. Bạn xem ăn một chén thì rất ngon, nếu như bảo bạn liên tiếp ăn đến mười chén, thì bạn liền khổ rồi, thì bạn chịu không nổi, chẳng phải vui biến thành khổ sao? Cho nên vui là giả. Nhưng tại vì sao khổ là thật? Bạn không ăn một bữa cơm thì đói rất khó chịu, ba ngày không ăn cơm thì càng khổ hơn, không thể biến thành vui, không thể nói để cho bạn ba ngày, năm ngày không ăn cơm, bỗng nhiên an vui ra, không thể có việc này. Cho nên khổ là thật, vui là giả. Người thanh niên ưa thích khiêu vũ, vui thích, nhưng bảo bạn nhảy đến 7 ngày 7 đêm xem, khổ rồi, không chịu nổi, cho nên vui sẽ biến thành khổ.

Nhưng khổ thì không thể biến thành vui, người

ta dùng roi đánh chúng ta, thì khổ, đánh một lần khổ, đánh hai lần càng khổ, càng đánh càng khổ, tuyệt đối không thể nói đánh đến sau cùng thì vui cười ha ha lên, không hề có đạo lý này. Cái gì là thật? Cái gì là giả? Phật đã nói cho chúng ta nghe rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Cho nên “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Do đó tư tưởng phải thuần chánh, vấn đề liền được giải quyết rồi. Cái thứ ba gọi là “Hành” khổ.

“Hành” là gì vậy?

Hành là thay đổi từng giây, bạn không thể dừng lại. Thí dụ như “Xả thọ”, tâm không có mừng lo, thân không có khổ vui, thì tốt, cái cảnh giới này quá tốt. Thế nhưng bạn không giữ được dài lâu, không thể vĩnh viễn giữ lấy, đó gọi là hành khổ.

Rõ ràng nhất là người thế gian thường nói không thể giữ được tuổi thanh xuân, đó gọi là hành khổ. Con người mười bảy mười tám tuổi rất tốt, nhưng không thể mãi mãi giữ lấy mười bảy mười tám, càng ngày càng già yếu đi. Không phải là năm sau già hơn năm trước đâu, bạn phải nên biết ta già đi từng ngày, loại hiện tượng này gọi là hành khổ. Sau cùng là “Thức”.

“Thức” là gì vậy?

“Thức” tương đối khó giảng, tương đối khó hiểu, đơn giản mà nói, chính là ở ngay trong cuộc sống thường ngày của bạn, bao gồm tất cả những ấn tượng phức tạp của thiện ác, hiện tại chúng ta gọi là đều rơi vào trong ký ức của bạn, ở trong Phật pháp gọi là A Lại Da Thức. A Lại Da Thức giống như một cái kho vậy, khởi tâm động niệm nghiệp tập chủng tử, toàn bộ đều hàm chứa ở trong đó, đến lúc nào gặp được cơ duyên, nó liền khởi tác dụng hiện bày ra, muốn dừng cũng không thể dừng.

Thí dụ nói bạn khởi tâm động niệm tất cả tạo tác, A Lại Da Thức cũng giống như một cái phòng tư liệu của chính bạn, như một kho chứa hồ sơ, cả đời của bạn tạo tác, quá khứ đời đời kiếp kiếp đã tạo, toàn bộ đều có hồ sơ, toàn bộ có ghi chép, không hề sót lọt một việc nào, bạn nói xem cái thứ này có phiền phức hay không? Không nên cho rằng chúng ta nói, làm mấy việc người khác không biết, ghi chép lại rất chuẩn xác, một chữ cũng không lọt, bạn nói xem việc này phiền phức cỡ nào?

Phật nói 5 ấm này “Xí thanh”, xí thanh là hình dung, giống như lửa cháy rất dữ dội, đây là cội gốc quả khổ của bảy loại trước. Các vị nghĩ xem, nếu không phải là Phật nói cho chúng ta nghe được rõ ràng, thì chúng ta làm sao mà biết được. Vậy làm sao Phật biết được? Phật ở ngay trong thiên định sâu thẳm xem thấy được, Ngài xem thấy được kho tư liệu

của chúng ta, Ngài thấy qua hồ sơ của chúng ta, chúng ta không cách gì giấu được Phật Bồ Tát. Chỗ này trên kinh nói “Phàm hễ là người vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, đều như Như Lai quả địa, đầy đủ thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm thông, túc mạng thông”, những năng lực đó đều hồi phục đầy đủ, hay nói cách khác tất cả hồ sơ chúng sanh trong A Lại Da Thức, họ thấy đều có thể xem thấy. Nếu như chúng ta tường tận những chân tướng sự thật này, hiểu được cái đạo lý này, không những chúng ta không thể làm ác, khởi lên một niệm ác cũng đều không nên. Vì sao vậy? Chúng ta phải làm Phật, Phật là thuần thiện không lỗi lầm, chúng ta làm sao có thể phạm lỗi lầm? Chính mình phải gánh vác trách nhiệm đối với chính mình, nhất định phải làm đến chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, cái đạo làm Phật.

Thích Ca Mâu Ni Phật ở trên kinh này nói với chúng ta, thế giới Tây Phương Cực Lạc là xã hội như thế nào? “*Chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”¹⁰. Chúng ta ngày nay nếu muốn tham gia câu lạc bộ thượng thiện đó, chúng ta chính mình phải chuẩn bị điều kiện thượng thiện. Cho nên mọi người nếu như muốn quyết tâm cầu sanh Tịnh Độ, nhất định phải ghi nhớ khởi tâm động niệm lời nói việc làm, quyết định không thể có tổn hại tất cả chúng sanh, không thể được, không những không thể có những sự tương tổn hại tất cả chúng sanh, ngay ý niệm cũng không thể sanh khởi.

Nhưng vọng niệm của chúng ta quá nhiều thì phải làm sao?

Phật dạy chúng ta niệm Phật, ý niệm vừa sanh, nếu như ý niệm là ác niệm, lập tức dùng “A Di Đà Phật” đem nó hoán đổi lại, nên gọi là “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”, giác ngộ không thể trì hoãn, lập tức dùng “A Di Đà Phật” hoán đổi lại. Nếu như là thiện niệm, ý niệm lợi ích chúng sanh, thì được, có thể, lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh. Quyết định không nên có ý niệm tự tư tự lợi, có ý niệm này phải mau dùng một câu A Di Đà Phật hoán đổi lại.

Cho nên nói chín giới hữu tình, sáu chữ hồng danh thì phổ độ tất cả, đó là “Năng cứu nhất thiết chư thế gian”, đó là phổ độ.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chỉ giảng đến đây thôi. A DI ĐÀ PHẬT!

(VCD 073)

CHÁNH KINH:

**“Thường hành Bồ Thí cập Giới, Nhân
Tinh Tấn, Định, Huệ, lục Ba La.
Vị độ hữu tình linh đặc độ
Dĩ độ chi giả, sử thành Phật.”**

[Dịch nghĩa:

*Thường hành Bồ Thí và Giới, Nhân,
Tinh Tấn, Định, Huệ, sáu Ba La
Hữu tình chưa độ khiến được độ
Kẻ đã được độ, khiến thành Phật.]*

Chúng ta xem bài kệ này, bài kệ này trong pháp khoa là “*Tất linh thành Phật*”.

Trong bốn câu văn thì đã đầy đủ Tứ hoàng thể nguyện. Phía trước hai câu đó là “Thường hành lục độ”, bao gồm học pháp môn, đoạn phiền não, câu thứ ba là độ chúng sanh, câu sau cùng là thành Phật đạo. Cho nên viên mãn đầy đủ ý nghĩa của tứ hoàng thể nguyện. Lục Ba La Mật là hành trì của Phật, cũng chính là nói chư Phật Như Lai thị hiện ở sáu cõi, ở mười pháp giới, các Ngài biểu hiện ra là cái gì?

Trong Phật pháp gọi là thị hiện, còn người hiện tại chúng ta gọi là biểu diễn, đời sống, công việc, giáo học, đối nhân xử thế, tiếp vật của họ đã biểu diễn ra, sáu điều này toàn bộ đều bao gồm trong đó. Bồ Tát học Phật cũng thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày mà học tập, nếu như rời khỏi đời sống mà học Phật là trống không, không khế hợp thực tế, có lý luận không có sự thật, vậy thì liền biến thành huyền học. Phật pháp có sự, có lý, lý sự hòa dung, đó mới là trí tuệ chân thật.

Thứ nhất: **“Thường hành Bồ Thí và Giới, Nhẫn”**
[Thường hành bồ thí, trì giới, nhẫn]

Một là “Thường hành”.

Cho nên trong kinh văn chúng ta phải đặc biệt chú trọng hai chữ “Thường hành”, chính là vĩnh viễn không có gián đoạn. Chư Phật Như Lai, các chúng Bồ Tát ở sáu cõi, ở mười pháp giới, thật đúng như trên kinh đã nói “Tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp”, ẩn hiện tự nhiên, tâm hạnh của họ vĩnh viễn không có gián đoạn. Phật Bồ Tát gìn giữ cái tâm gì? Trên đề Kinh Vô Lượng Thọ đã giảng “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”, đây là dụng tâm của chư Phật, Bồ Tát, dùng tâm thanh tịnh bình đẳng giác để hành sự, đó chính là Phật hạnh, Bồ Tát hạnh.

Ngày nay chúng ta muốn học, học không giống

được, chúng ta cũng học bố thí, cũng học trì giới, cũng học nhẫn nhục. Tại vì sao học không giống? Tâm của chúng ta không phải tâm Phật, cũng chính là nói tâm của chúng ta vẫn cứ “mê” mà không “giác”, vẫn cứ “nhiễm” mà không “tịnh”, vẫn cứ “tà” mà không “chánh”, nên tâm của chúng ta là “Mê - Tà - Nhiễm”, còn tâm của Phật Bồ Tát là “Giác - Chánh - Tịnh”. Đây chính là chỗ khác nhau, nên chúng ta có học thế nào cũng học không giống được, nguyên nhân ngay chỗ này.

Nếu như chúng ta chân thật học Phật, người xưa thường nói “Phải tu từ cơ bản”. “Cơ bản” là tu tâm, thế nhưng tâm cùng hạnh có liên quan mật thiết, nên không thể phân ra quan hệ này, cho nên hành cũng vô cùng quan trọng. Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát hành trì của Phật Bồ Tát, các Ngài bố thí chân thật là tất cả đều buông bỏ, đem “Kiến tư phiền não” buông bỏ. Trong kiến tư phiền não cái thứ nhất là “Ngã kiến”, ngày nay chúng ta tu học đối với Phật pháp không thâm nhập được pháp môn, rất muốn vào cửa mà không thể vào được. Tại vì sao không thể vào được? Chưa phá được ngã kiến, cho nên học thế nào cũng học không giống, lúc nào bạn có thể đem thân kiến phá đi, không còn chấp trước cái thân này là ta.

Vậy chúng ta muốn hỏi “Ngã” là gì?

Các vị ở trong kinh điển đại thừa cũng nghe

được không ít, đặc biệt là “Hoa Nghiêm”, ở trên kinh Phật tường tận vì chúng ta khai thị.

“Ngã” là tất cả chúng sanh, mấy người có thể biết được? Tất cả chúng sanh là ta, tất cả chúng sanh là thân tướng của ta, đương nhiên cũng bao gồm cái thân này ở trong đó. Bạn xem như chân thật hiểu rõ ra, hư không pháp giới là phòng ốc của chúng ta cư ngụ, là sân vườn trong nhà chúng ta. Bạn có thể thể hội được hay không? Nếu bạn quả nhiên thể hội được, đó chính là trên đại kinh thường nói, bạn đã chứng được pháp thân thanh tịnh, vào lúc này bạn tu sáu Ba La Mật thì tương ứng, liền tương ứng khế hợp Phật hạnh, Bồ Tát hạnh. Đó là đại đức xưa dạy người nên có câu “Tu từ căn bản”.

Chúng ta phải đem ý niệm chuyển đổi lại, chuyển đổi quan niệm lại. Cái đạo lý này tôi vừa nhắc đến thì các vị đồng tu ít nhiều có thể thể hội được một ít. Tại vì sao tất cả chúng sanh là thân ta, hư không pháp giới là nhà ta, là sân vườn của chúng ta? Trên Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”¹¹. Tâm của ai? Thức của ai? Tâm thức của chính mình, không phải của người khác, cho nên tận hư không khắp pháp giới là chính mình.

Ngày nay chúng ta mê, chính là mê sự việc này, chư Phật Bồ Tát ngộ cũng là ngộ ở sự việc này. Mê hay ngộ là ở nơi người, “Sự thật” không có mê cũng

không có ngộ. “Sự” là nói sự tướng với bạn, “Thật” là nói cái lý chân thật với bạn, chính là tự tánh, chân tâm, chân như. Sự tướng cùng Lý thể đều không có mê ngộ, mê ngộ ở người, bạn một niệm giác ngộ phàm phu thành Phật, một niệm mê hoặc Phật biến thành phàm phu. Đạo lý chính như vậy. Thế nhưng chư Phật Bồ Tát cùng phàm phu, thọ dụng khổ vui khác biệt quá lớn. Phàm phu thọ dụng rất là khổ cực, thọ dụng của chư Phật Bồ Tát thì được đại tự tại, không giống nhau.

Cho nên chúng ta cần phải giác ngộ, cần phải học Phật, phải học buông bỏ của Phật. Trong Lục độ thì Bát Nhã là “Nhìn thấu”, năm cái còn lại là “Buông bỏ”.

Thứ hai: **“Tinh Tấn, Định, Huệ, lục Ba La”** [Tinh Tấn, Định, Huệ, sáu Ba La]

Lục độ bát nhã:

*Điều thứ nhất: **Bồ thí***

Bồ thí là buông bỏ tham lam, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian nhất định không có tham luyến, không luyến đối với người, với vật, với việc không có tham luyến, đối với pháp thế gian, đối với Phật pháp đều không tham luyến. Vì sao vậy? Tất cả pháp không phải là thật, năng biến là tự tánh, sở biến

là vạn vật. Thể tánh của năng biến là tịch tịnh, trong Phật kinh gọi là “Tịch mặc”¹². Như Lai thấy được chứng đắc, chứng đắc gọi là “Tịch diệt nhãn”, Bồ Tát cũng chứng đắc gọi là “Vô sanh pháp nhãn”, họ hiểu rõ chân tướng sự thật, “Năng biến” là tịch diệt thì “Sở biến” làm gì là chân thật?

Cho nên “Chư pháp duyên sanh”, Phật đã nói rất nhiều, nhân duyên sanh pháp, phàm là pháp duyên sanh đều không có tự thể. Tự thể của nó là gì? Tánh thể tịch diệt, đó là tự thể của nó. Cho nên thể là không tịch, tướng có tánh không, sự có lý không, đó mới là chân tướng sự thật.

Hiểu rõ cái chân tướng này gọi là nhìn thấu, sau khi nhìn thấu đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, quyết định không hề lưu luyến, quyết định sẽ không bôn xén, cái tâm này vĩnh viễn đoạn dứt, đây gọi là bố thí Ba La Mật.

Chỗ này từng câu từng câu nói với các vị là lời chân thật, thế nhưng cảnh giới này rất khó làm được, do nguyên nhân gì không làm được? Phật nói không hề sai, cái thứ nhất nghe kinh quá ít, cái nguyên nhân thứ hai từ vô thủy kiếp đến nay phiền não tập khí quá nặng, cho nên bạn vẫn cứ là không thể thâm nhập được pháp môn, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Nghe kinh là quan trọng đến như vậy, một ngày hai giờ đồng hồ thì không đủ, hai giờ đồng hồ nghe kinh

nhắc nhở bạn, một ngày 24 giờ đồng hồ, vẫn còn 22 giờ mê hoặc điên đảo đang khởi vọng tưởng, bạn thử nghĩ xem làm sao có thể thành tựu?

Cho nên vào thời xưa tông lâm tự viện, Thế Tôn ở trong kinh điển cũng thường nói, mỗi ngày giảng kinh hai thời. Thế Tôn đã nói “hai thời” là đơn vị thời gian vào thời xưa của Ấn Độ, không giống như hiện tại của chúng ta, hiện tại chúng ta dùng đơn vị thời gian là thông dụng trên quốc tế, đem một ngày một đêm phân thành 24 đơn vị thời gian, người Trung Quốc chúng ta gọi là 24 tiểu thời. Tiểu là cái ý gì vậy? Nó nhỏ hơn đơn vị thời gian của thời xưa nên gọi là tiểu, đơn vị thời gian của thời xưa là phân ngày đêm thành 12 thời, dùng chữ để đại biểu cho thời khắc này là “Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi”, dùng cái này để đại biểu một thời của Trung Quốc chúng ta là hai giờ của hiện tại, tiểu thời. Thế nhưng đơn vị thời gian của Ấn Độ xưa còn lớn hơn so với Trung Quốc, chúng ta thường thấy ở trên Phật kinh nói ngày ba thời, đêm ba thời. Trên Phật kinh gọi ban ngày ba thời là sơ nhật phân, trung nhật phân, hậu nhật phân, đây là ba thời của ban ngày, ba thời ban đêm gọi là sơ dạ phân, trung dạ phân, hậu dạ phân, đây là sáu thời. Cho nên một thời của Ấn độ xưa, là bốn giờ của chúng ta hiện tại. Vậy Thế Tôn nói giảng kinh hai thời, thì chẳng phải là tám giờ hay sao? Chúng ta mỗi ngày nghe kinh nghe tám giờ mới đủ tiêu chuẩn, chúng ta nghĩ lại lời Phật nói

có đạo lý. Mỗi ngày nghe kinh tám giờ đồng hồ, lại thêm niệm Phật 8 giờ đồng hồ, đại khái cơ hội khởi vọng tưởng sẽ ít đi, cho nên mới có thể đem tập khí của bạn từ vô thủy kiếp đem nó hóa giải hết. Có thể hóa giải thì bạn có thể khai ngộ, không thể hóa giải thì với công lực này của bạn cũng có thể hàng phục được nó, không để nó khởi hiện hành.

Cho nên tôi nói với mọi người, công phu của chúng ta ngày nay không có lực là do nghe kinh quá ít. Thế nhưng nếu bạn muốn hỏi, tôi một ngày nghe kinh 8 giờ, ai giảng cho tôi nghe? Thời trước thì thật đúng rồi! Bạn không tìm ra người giảng cho bạn, nhưng hiện tại thì được, hiện tại có băng thu âm, băng thu âm tôi khuyên các vị đồng tu một ngày nghe một băng. Không nên nghe nhiều, phải lập lại nghe, nếu như một băng thu âm là một giờ, bạn liền nghe tám lần, nghe đi nghe lại, đó gọi là trường kỳ huân tu, bạn mới có thể nghe hiểu, nghe qua một lần không hiểu, nghe lần thứ hai thì có ý mới, nghe lần thứ ba thì hiểu được càng sâu, số lần nghe được càng nhiều càng tốt, đại đức xưa nay cầu học đều dùng phương pháp này. Vào thời xưa nổi tiếng nhất chúng ta biết được Luật Sư Đạo Tuyên, vào thời đại Đường triều Luật Sư Đạo Tuyên là tổ sư của Luật tông. Luật sư Đạo Tuyên nghe “Luật Tứ Phần” nghe 20 lần. Vào lúc đó rất khó, thật không dễ dàng, nơi nào có pháp sư giảng “Luật Tứ Phần” Ngài cũng đi nghe, Ngài nghe 20 lần là ở 20 nơi, 20 người giảng. Những người cầu học

loại tinh thần nghị lực này, chúng ta phải học tập, chỉ có nhiều lần huân tu thời gian dài, mới có thể hàng phục được phiền não, mới có thể khai mở được trí tuệ. Làm gì có chuyện chỉ nghe qua một lần mà có thể khai ngộ, không thể có việc này.

Hôm nay chúng ta ở nơi đây giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, các vị đồng tu yêu cầu giảng tỉ mỉ một chút, có thể chúng ta không bị hạn chế bởi thời gian nên chúng ta có thể giảng dài lâu. Nhưng liệu mọi người có thể có được thọ dụng hay không? Không thấy được. Vì sao nói vậy? Giảng phía trước không nhớ được phía sau, nghe phía sau quên hết phía trước, đây đều là sự thật.

Nếu bạn chân thật muốn học “Hoa Nghiêm”, có phương pháp, mỗi buổi giảng chúng ta đều có ghi hình, bạn lấy đĩa ghi hình này nghe lại, mỗi ngày lặp lại nhiều lần, xiết chặt không rời. Xin nói với các vị, tâm của bạn liền định, vọng tưởng tạp niệm trong tâm của bạn liền được hàng phục, không có thời gian khởi vọng tưởng, không có thời gian khởi vọng niệm. Lâu ngày dài tháng, trong không hề hay biết, bạn liền được thiền định. Cái thiền định này không phải ngồi xếp bằng quay mặt vào vách, mà công phu thiền định này cao, đối diện với thế giới muôn màu bạn không hề khởi tâm, không động niệm, ý niệm của bạn tư duy kinh giáo, bạn ngày ngày nghe kinh, bạn ngày

ngày đang tư duy kinh giáo, thời tiết nhân duyên chín mùi thì bỗng nhiên khai ngộ, bạn liền khế nhập vào cảnh giới Hoa Nghiêm, bạn liền được Hoa Nghiêm Tam Muội, hoặc giả là được niệm Phật Tam Muội, nó chân thật có hiệu quả.

Người người hiện tại phát minh ra những khoa học kỹ thuật cao, chúng ta phải cố gắng trung dụng nó. Hiện tại chỉ cần bạn chịu phát tâm học tập, thực tế ra mà nói, duyên thù thắng hơn rất nhiều so với người xưa. Vào thời xưa bạn nghe giảng kinh, bạn phải là căn khí tương đối tốt, bạn nghe một lần có thể ghi nhớ, có thể lý giải, bạn mới có thể có thọ dụng. Còn nếu như một lần nghe không nhớ, không thể lý giải, thì chỉ là trong A Lại Da Thức trồng được thiện căn, trồng được duyên xa mà thôi, ngay trong một đời không thể thành tựu, bởi vì không có cơ hội nghe được lần nữa, không có cơ hội huân tu thời gian dài. Nhưng hiện tại lợi dụng công cụ khoa học, thì vấn đề này được giải quyết rồi. Về cái điểm này thì người thời nay phước báo lớn hơn nhiều so với người xưa, thế nhưng vấn đề là bạn có chịu dùng hay không? Nếu như người xưa có được những công cụ này, thì chúng ta khẳng định tin tưởng rằng số người học Phật thành tựu phải tăng hơn rất nhiều lần. Đây là chúng ta có thể khẳng định, vì họ thật chịu làm, nhưng rất đáng tiếc vào lúc đó, những khoa học này chưa được phát minh, nên họ không có được cơ duyên thù thắng như vậy.

Chúng ta sanh vào thời đại này cùng so sánh với người xưa, có thù thắng hơn nhưng cũng có chỗ bất cập, những sự lý này chúng ta đều rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, biết được tu học như thế nào.

Làm thế nào tu bố thí?

Tâm địa đối với thế xuất thế gian pháp, một trần không nhiễm, một tí không dính, thì bố thí Ba La Mật của bạn liền tu được viên mãn. Nếu như không thế được như vậy thì là tu phước.

Tu phước, Phật ở trong kinh luận nói với chúng ta rất nhiều, mỗi một người chúng ta ngày nay sanh đến thế gian này, có được thân người. Vì sao bạn có thể được thân người? Ở trên kinh Phật nói trong đời quá khứ bạn tu “5 giới, 10 thiện”. Nhà Phật nói 5 giới là: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu, bạn làm được rồi, cả đời đều có thể tin thủ mà không hủy phạm, Phật nói đó là điều kiện bạn được thân người. Trong đời quá khứ bạn đã từng tu qua cái nhân này, nên quả thật không dễ dàng gì đời này mới được thân người. Chưa gặp được Phật pháp, như cổ thánh tiên hiền chúng ta dạy cho chúng ta “*Luân thường*”. Cổ thánh đã nói ra “Ngũ thường”, ngũ thường cùng “Ngũ giới” hoàn toàn như nhau. Ngũ thường chính là “Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín”: “Nhân” là không sát sanh, “Nghĩa” là không trộm cắp, “Lễ” là không tà dâm, “Trí” là

không uống rượu, “Tín” là không vọng ngữ. Cổ thánh tiên hiền giáo hóa chúng sanh, nếu có thể vâng giữ thì có thể được thân người. Nhà Phật nói đó là dẫn nghiệp, dẫn dắt chúng ta đến cõi này để thọ sanh, được thân người.

Tuy nhiên mọi người đều được thân người, nhưng mỗi một người phước báo không như nhau, có người cả đời hưởng phước, có người cả đời trải qua rất gian khổ, đây là do nguyên nhân gì? Cái nguyên nhân này chính là sáu Ba La Mật, sáu điều này không cố gắng tu học, cho nên tuy được thân người, nhưng đời sống trải qua rất gian khổ.

Dừng nói bạn ở nhân gian, nếu như bạn sanh thiên, thì cõi trời dẫn nghiệp là “*Thượng phẩm 10 thiện, tứ vô lượng tâm*”, thì bạn sanh thiên. Thiên nhân phước báo cũng không giống nhau, thế nhưng đại đa số thiên nhân đều hưởng phước, còn có số ít thiên nhân rất bần cùng, không như nhà người giàu có nhân gian chúng ta. Do nguyên nhân gì vậy? Họ có dẫn nghiệp của thiên nhân cõi trời, nhưng không có phước trời.

Có thể thấy được tu phước vẫn là rất quan trọng, cho nên trông nhân thiện được quả thiện, trông phước được phước.

Phật nói với chúng ta tiền của từ đâu mà có?

Tiền của là quả báo. Thế gian này có người phát tài to, có người rất nghèo khó, nhưng quyết không thể nói người phát tài này rất giỏi dẫn, rất thông minh, rất may mắn. Vì sao? Vì người giỏi hơn so với họ, thông minh hơn so với họ, người may mắn hơn so với họ vẫn rất nhiều, nhưng tại vì sao những người đó không phát tài? Tại vì sao chỉ có người này phát được tài? Đó là trong mạng của họ có. Trong mạng vì sao mà có? Trong đời quá khứ đã tu. Phật nói với chúng ta tu tài bố thí được quả báo tiền của. Cho nên họ có tiền của, chúng ta liền biết được đời trước họ tu tài bố thí nhiều, ngay đời này họ mới có được tiền của. Nếu như họ không tu tài bố thí, thì ngay đời này họ có thông minh hơn, có giỏi hơn, ngày tháng vẫn là trải qua được rất nghèo khổ. Do đây có thể biết nếu bạn muốn được tài phú, bạn nhất định phải tu tài bố thí, bạn thí được càng nhiều bạn có được cũng sẽ càng nhiều. Cho và nhận nhất định rất rõ ràng, đó mới là đạo lý chân thật.

Thế gian không có việc nào may mắn mà thành tựu, không có, chân thật là “*Một ngum nước, một bữa ăn đều do tiền định*”¹³. Ai định cho bạn vậy? Chính mình định, không phải người khác định.

Phật nói thông minh trí tuệ là quả báo của bố thí pháp.

Bố thí pháp khai mở trí tuệ, còn bố thí vô úy

được khỏe mạnh sống lâu.

Cái gì gọi là bố thí vô úy?

Người khác có khổ nạn, chúng ta đưa tay ra có thể cứu giúp họ, có thể an ủi họ, khiến cho thân tâm của họ được an ổn, lìa khỏi tất cả lo buồn sợ hãi, loại sự việc này đều gọi là bố thí vô úy.

Cho nên tu ba loại bố thí này, mới được ba loại quả báo thù thắng. Vậy thì ở chỗ này, chúng ta phải bình lặng mà quán sát sự thật quả báo của bố thí, để chính mình làm tham khảo tu học.

Người được đại phước báo, chúng ta gọi đó là phước huệ đầy đủ, có tiền của, lại có thông minh trí tuệ, lại có sức khỏe tuổi thọ, con người này phước báo ở thế gian là tương đối viên mãn. Thế nhưng một đời này sau khi hưởng hết, họ ở ngay trong một đời hưởng phước, tuy rằng họ cũng làm được một ít việc tốt, thế nhưng không thể so sánh được với phước báo của họ, vậy chúng ta liền biết phước đời sau của họ liền bị giáng thấp. Cứ như vậy mỗi lần xuống thấp hơn.

Cho nên ở trên kinh Phật nói lời thành thật với chúng ta: “*Chúng sanh sáu cõi thời gian ở trong ba đường ác dài, thời gian ở ba đường thiện ngắn*”, đây đều là sự thật. trong ba đường thiện, thọ mạng dài nhất

là trời Phi Tướng Phi Phi Tướng, tám vạn đại kiếp; Trong ba đường ác thọ mạng dài nhất là địa ngục A Tỳ, thọ mạng vô lượng kiếp. Ở trên kinh chúng ta xem thấy vô lượng kiếp, vô số kiếp, không phải là tám cái đại kiếp, mà là vô số vô lượng đại kiếp.

Phật nói những lời này, chúng ta nghe được chân thật là nổi hết cả da gà, thật là đáng sợ. Nếu như nghe rồi mà vẫn không cảm thấy gì, xin nói với các vị đó chính là gỗ đá vô cảm mà người xưa đã nói, đó là một người gỗ, không biết được lợi lại, thứ khác thì không cần nói, lợi lại thiết thân nói ra cho bạn nghe bạn cũng không hiểu rõ, bạn còn có thể cứu hay sao? Vừa chớp mắt thì lại trở vào ba đường ác để chịu báo, ba đường ác là cô hương. Phật nói cho chúng ta những lời này, chúng ta phải tinh tấn, phải giác ngộ, phải cảnh giác, việc này không phải là việc dễ đùa, không phải là trò đùa đâu.

Người giác ngộ, không ai mà không tích cực cầu thoát ly, ra khỏi sáu cõi luân hồi. Có phương pháp gì thoát khỏi hay không? Có! Phật nói ra rất nhiều pháp môn, thầy đều là pháp môn giải thoát, Phật lại sợ chúng sanh thời kỳ mạt pháp nghiệp chướng quá nặng, tu học pháp môn thông thường không thể có lực, A Di Đà Phật vô lượng từ bi, xây dựng đạo tràng ở thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, xin nói với các vị là “Đại Di Đà thôn”, hoan nghênh chúng ta vô điều kiện đến

nơi đó để tu học. Còn nơi đây chúng ta cư sĩ Lý Mộc Nguyên phát tâm xây dựng thôn Di Đà nhỏ, cũng là vô điều kiện, không nhận các vị một xu tiền, chỉ cần bạn chịu niệm Phật chịu đi. Bạn thật giác ngộ rồi, người giác ngộ mới cầu vãng sanh, người giác ngộ hy vọng ngay trong đời này, quyết định thoát khỏi sáu cõi luân hồi, vào ở trong thôn Di Đà chính là giúp đỡ bạn thỏa mãn cái nguyện vọng này của bạn. Cho nên thế giới Cực Lạc là thôn Di Đà lớn, tiếp nhận tận hư không, khắp pháp giới, bao gồm tất cả những người mong cầu thoát khỏi sáu cõi luân hồi, thoát khỏi mười pháp giới, A Di Đà Phật thấy đều thấu nạp. Loại bị nguyện nhân từ này, tận hư không, khắp pháp giới tìm không ra nơi thứ hai. Cho nên chư Phật Như Lai tán thán A Di Đà Phật, chính là trên kinh này đã nói “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, đó là chư Phật tán thán đối với A Di Đà Phật.

Chúng ta muốn ngay đời này thành tựu nhất định phải hành bố thí. Bố thí chính là buông bỏ, bố thí chính là xả, là “xả” ở trong “Từ - Bi - Hỷ - Xả” của “Tứ vô lượng tâm”. Phải xả được sạch sẽ không còn gì, đem buồn phiền vướng bận trong lòng của bạn, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thấy đều xả hết, ở ngay trong sự tướng đời sống thường ngày, chỉ lấy cái cần thiết thì tốt, cho dù chính mình có phước báo lớn, ta cũng chỉ lấy cái cần thiết, chỉ thọ dụng mức sống có hạn chế vừa đủ thì được rồi, không nên quá ư hưởng thụ. Bạn có phước báo là bạn có thể

hưởng thụ, nhưng tại vì sao lại không chịu hưởng thụ quá đáng? Phật dạy chúng ta “Lấy khổ làm thầy”, trải qua đời sống đơn giản một chút, tâm cảnh giác thường sẽ nâng cao, còn nếu như vừa phóng túng, vừa giải đãi, hưởng thụ quá mức, vậy thì thấy cái thế gian này rất tốt đẹp, thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ không muốn đi, đây là Phật dạy cho chúng ta. Thế gian này chúng ta “Giàu sang học đạo khó”, lúc đó bạn sẽ nói “Thế giới Tây Phương Cực Lạc làm sao mà tốt, không hề thấy qua, đời sống hiện tại này của tôi quá tốt rồi, mọi thứ đều như ý”, bạn ở trong xã hội có tiền của, có địa vị, tất cả đều xứng ý vừa lòng, không muốn cầu vãng sanh. Cho nên Phật dạy chúng ta bạn phải chân thật có tâm cảnh giác, ở ngay trong cuộc sống thường ngày nhất định phải giảm ít, giảm ít đến mức thấp nhất, mỗi ngày ba bữa có thể ăn được no, quần áo có thể mặc được ấm, có một cái phòng nhỏ có thể che được mưa nắng, thì đủ rồi. Không nên hưởng thụ quá đáng, vì hưởng thụ quá đáng dễ dàng giải đãi, dễ dàng đọa lạc. Đây là chư Phật Bồ Tát dặn bảo cho chúng ta, chúng ta phải ghi nhớ.

Ti mi suy xét, càng nghĩ càng có đạo lý. Chúng ta có dư phước báo, phải bố thí cho tất cả chúng sanh, cùng hưởng với tất cả chúng sanh, đó chân thật là việc vui. Đây là hành trì của Phật Bồ Tát, chỉ có Phật Bồ Tát có thể cùng đồng cộng hưởng với tất cả chúng sanh. Cho nên có phước mọi người hưởng, chính mình thọ phải bình đẳng với mọi người, quyết không

vượt hơn, như vậy mới tốt, vĩnh viễn giữ gìn tâm cảnh giác cao độ, tâm cầu xuất ly, phiền não của bạn tự nhiên nhẹ, trí tuệ tự nhiên thêm lớn, đối với xuất ly, vãng sanh bạn cũng chân thật có thể nắm lấy.

Cho nên tâm bố thí, hành vi của bố thí, việc làm bố thí, vĩnh viễn không gián đoạn, đó là “Thường hành”. Đó là đáng được chúng ta suy gẫm, đáng được chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm theo.

Chúng ta ở trên bộ kinh này, bạn xem A Di Đà Phật, chư Phật Như Lai, bố thí đối với tất cả chúng sanh, Ngài đã làm ra tấm gương cho chúng ta xem. Ngay trong tất cả bố thí, quan trọng nhất quyết định không thể quên đó là “Bố thí pháp”.

Bố thí pháp là gì?

Ngày nay chúng ta đã in rất nhiều kinh điển, đã in rất nhiều hình tượng của Phật Bồ Tát, chế tác ra rất nhiều băng từ đĩa VCD, khắp nơi kết duyên bố thí, có phải là pháp bố thí hay không? Không thể nói đó không phải là pháp bố thí, nhưng đó chỉ là pháp bố thí nhỏ thôi.

Trưa hôm chúng ta ở nhà ăn lẩu hai cùng với lão Hòa Thượng Minh Sơn, Hòa Thượng Nhân Đức. Chúng tôi rất là hiếm có cơ hội ngồi chung với nhau, hai vị lão Hòa Thượng rất là tán thán, hiện tại ở Trung

Quốc, ở các nơi trên thế giới, người giảng kinh nói pháp quá ít, muốn thành lập Phật Học Viện, muốn thành lập Đại học Phật giáo, nhưng tìm không ra thầy giáo, có nghĩ thế nào cũng là không tương, cũng không thể nào thực tiễn. Các vị đồng tu thử nghĩ xem, pháp bố thí phải nên làm thế nào? Ngày nay chúng ta làm những bố thí pháp này chỉ là phương pháp bổ cứu mà thôi, còn chân thật bố thí pháp thì phải bồi dưỡng nhân tài, kế tục huệ mạng Phật, hoằng pháp lợi sanh thì vĩnh viễn không bị gián đoạn, đó là pháp bố thí.

A DI ĐÀ PHẬT!



(VCD 074)

Thế nên hiện tại chúng ta cũng đang nỗ lực đem lớp bồi dưỡng mở rộng ra, thành lập Học Viện Giáo Dục Phật Đà, đó là pháp bố thí. Việc này chỉ có thể nói so với trước đây có tiến thêm được một bước, nhưng có làm được viên mãn hay không? Không có! Vậy phải làm thế nào mới có thể làm được viên mãn? Các vị phải chân thật phát tâm làm Phật, làm Bồ Tát thì pháp bố thí này mới làm được viên mãn.

Ở trên kinh Phật thường nói: “*Thọ trì, đọc tụng, vì người diễn nói*”, đó là pháp bố thí chân thật, pháp bố thí viên mãn.

“*Thọ trì*” là gì?

Ta tiếp thọ đối với giáo huấn của Phật, tiếp thọ được đầy đủ “*Tín - Giải - Hành - Chứng*” gọi là “*Thọ, Trì*”. Nếu bạn không đầy đủ bốn chữ này thì không gọi là thọ trì. Cho nên thọ trì hai chữ này cũng thường hay bị người hiểu lầm, rằng “*Tôi thọ trì Kinh Vô Lượng Thọ*”. Cái gì họ gọi là thọ trì? Mỗi ngày đọc qua một lần gọi là thọ trì, đó là hoàn toàn sai lầm. Mỗi ngày đọc qua một biến chỉ là đọc tụng, đó không phải là thọ trì, mà “*Thọ, Trì*” phải là đầy đủ “*Tín - Giải - Hành - Chứng*”. Ta đối với bộ kinh này tin sâu không nghi, ta có thể lý giải những đạo lý trong kinh

này đã nói, có thể thực tiễn ở ngay trong đời sống của chính mình, chân thật đem nó làm cho được đạo lý mà trong Phật kinh đã nói, phương pháp đã nói thì công đức lợi ích đã nói ta chân thật có được, đó là “Chứng”. “Tín - Giải - Hành - Chứng” thiếu đi một chữ thì thọ trì không viên mãn.

Cái gì gọi là “Diễn” ?

Cho nên chính mình chân thật có thể làm được, vì người diễn nói, biểu diễn cho người xem, như sau cùng trong kinh Hoa Nghiêm 53 đồng tham, bạn xem Thiện Tài Đồng Tử cùng các vị thiện hữu đem Phật pháp làm ra cho người xem, đây gọi là diễn.

Còn “Nói” là gì?

Nói là người ta đến hỏi, tỉ mỉ mà giảng giải cho họ nghe. Chúng ta xây giảng đường, mỗi ngày ở trong giảng đường khai giảng đó gọi là nói.

Làm ra cho người xem đó gọi là diễn. Diễn là thân giáo, nói là ngôn giáo, thọ trì là ý giáo. “Thân - Ngữ - Ý” ba luân giáo hóa. Đây mới là gia nghiệp của nhà Phật, gia nghiệp Như Lai. Từng câu từng lời nói ở trên kinh mà Phật đã nói không hề nói sai. Rất nhiều người đọc kinh hiểu sai đi ý nghĩa, hiểu ý nghĩa chưa sâu, hiểu lệch đi ý nghĩa, cho nên lợi ích chân thật vĩnh viễn họ không thể có được. Không có được,

nhưng quay đầu lại họ không kiểm điểm chính mình, không phản tỉnh, còn cho rằng kinh Phật là không đáng tin, còn hoài nghi đối với thánh giáo, tạo tội nghiệp nghiêm trọng, tạo thành chướng ngại của chính mình, thì họ làm sao có thể khai ngộ? Làm sao có thể khế nhập?

Những đạo lý này nhất định phải hiểu, nếu bạn không hiểu, thì bố thí pháp, môn này bạn không cách gì tu được, bạn không thể tu, bạn khởi tu cũng không được như lý, không được như pháp, đương nhiên cũng có thể được chút quả báo nhỏ, phước nhỏ trời người, còn công đức lợi ích thù thắng chân thật, bạn không có được.

Chỗ này tóm lại một câu mà nói, vẫn là do nghe kinh quá ít. Cho nên chúng ta thử nghĩ xem, Thế Tôn năm xưa ở đời 49 năm ngày ngày giảng kinh nói pháp (Phật là người tái lai, không phải phàm phu) một ngày nói 8 giờ đồng hồ. Nếu một ngày nói luôn 24 giờ Ngài cũng không mệt, không như phàm phu chúng ta, nói nhiều rồi thì mệt, Ngài là vĩnh viễn không mệt không mỏi. Đây là ân đức không gì sánh bằng của Phật đối với chúng sanh. Cho nên năm xưa có nhiều người như vậy đi theo Ngài, chúng thường tùy, trên kinh đã ghi chép có 1255 người, đó là đệ tử xuất gia, theo Phật xuất gia, tham gia tăng đoàn này, không rời khỏi Thế Tôn một bước, đây là con số ghi chép, còn số không ghi chép, các vị phải nên biết còn

nhiều hơn rất nhiều so với số người này. Đệ tử tại gia, đệ tử tại gia không thể nói là suốt năm đi theo Thế Tôn, khi họ có thời gian rảnh thì sẽ đi theo một vài ngày, cùng theo Thích Ca Mâu Ni Phật một vài tháng, ngay trong tưởng tượng của chúng ta hai ba tháng, nửa năm một năm, số người này nhất định là rất nhiều, ba năm năm năm, số đệ tử này không có ghi chép trên kinh sách. Thế nhưng chúng ta thường hay xem thấy trên kinh sách, ngoài chúng Tỳ Kheo ra, có chúng Bồ Tát, có chúng thiên nhân, trong số người đó bao gồm cả những số người không có ghi chép kia.

Như hiện tại ở nơi đây chúng ta xây dựng giảng đường cùng Niệm Phật Đường vậy, đồng tu cư ngụ ở Singapore ngày ngày đến tham gia, mỗi một lần giảng tôi đều xem thấy các vị đến nơi đây nghe kinh, đến niệm Phật. Thế nhưng những chúng đồng tu từ khu vực bên ngoài Singapore, các vị đến nơi đây đến một tuần lễ, đến hai tuần lễ, một tháng hai tháng thì rất nhiều, loại này không thuộc về chúng thường tùy, tình hình chúng ta ngày nay cũng như vậy. Thế Tôn năm xưa ở đời lại chẳng phải như vậy sao? Do đây có thể thấy pháp duyên pháp hội thù thắng, đúng là nhân duyên hy hữu, chỉ có người chân thật giác ngộ, người chân thật nhận biết giáo dục của Phật, họ mới chịu ham học, họ mới có thể học thành công. Sau khi học thành công, họ làm tấm gương cho người khác. Bạn đến nơi đây học một đoạn thời gian thì khí chất cải

biến, gọi là thay đổi khí chất, khi bạn quay về, những bạn bè đồng tham của bạn, sau khi xem thấy bạn cảm thấy bạn hoàn toàn khác, mới ra đi thời gian không bao lâu, quả nhiên liền có thay đổi, thế là họ cũng đến nơi đây để học, họ liền chịu ảnh hưởng của bạn, bạn ảnh hưởng những người này đến nơi đây để tham học, bạn chính là tiếp dẫn họ, độ hóa họ. Cho nên chúng ta chính mình sau khi học xong, chân thật làm đến được, tự hành thì là hóa tha. Không phải là ngoài tự hành, ngoài ra có một bộ hóa tha, không có, mà tự hành cùng hóa tha là một sự việc, hóa tha chính là tự hành, tự hành chính là hóa tha, một mà hai, hai mà một, bạn mới có thể dần bước vào ngưỡng cửa của Phật pháp.

Điều thứ hai: “Trì giới”

“Trì giới”, không chỉ là những giới điều Thế Tôn vì chúng ta chế định ra, không chỉ là những giới điều này.

Trong giới điều đã quy định có một bộ phận là vĩnh cửu. Dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói chính là siêu việt thời không, không bị hạn chế thời gian, cũng không bị hạn chế bởi không gian. Thời gian “quá khứ, hiện tại, vị lai” đều không bị hạn chế. Ví như: Thế Tôn vào 3.000 năm trước (người nước ngoài hiện tại nói là hơn 2500 năm, còn trong điển

tích chúng ta ghi chép là hơn 3000 năm trước, nhưng không luận là 2500, là 3000, tóm lại mà nói cái thời đại này rất lâu xa rồi, thời đại đó cùng thời đại hiện tại của chúng ta tuyệt đối không như nhau) Phật chế định giới điều vào thời đại đó thì thích hợp, đến thời đại hiện tại này vẫn thích hợp, thì đây gọi là siêu việt thời gian.

Trong giới điều có những gì?

Căn bản giới, hiện tại chúng ta gọi là “Căn bản giới”, vì giới đó là quyết định siêu việt thời gian, thuộc về “Nghị qui”.

Còn oai nghi, đời sống - bộ phận đó thì không thể siêu việt thời gian. Phương thức đời sống xưa và nay không như nhau, rất nhiều hạn chế hoàn toàn khác nhau, ý thức, hình thái không như nhau, do đó thời đại đó trở thành lịch sử, quá khứ rồi. Thế nhưng chúng ta phải hiểu được tinh thần của nó, không trái với tinh thần của giới luật, vậy thì có thể tương tượng hiện tại phải nên làm như thế nào, đây là nói vấn đề trên thời gian. Vậy còn không gian thì sao? Thế Tôn năm xưa giáo học du hóa là ở Ấn Độ, Ấn Độ của thời xưa, vào lúc đó giao thông không thuận tiện, Thế Tôn chưa hề đến Trung Quốc, các học trò của Ngài cũng không có đến Singapore, hơn nữa mỗi một quốc gia, mỗi một dân tộc, bối cảnh văn hoá lịch sử của họ không như nhau, phương thức đời sống không như

nhau, tư tưởng tín ngưỡng cũng không như nhau.

Do đó ngoài “Căn bản giới” ra, các giới điều khác cũng không thể siêu việt.

“Căn bản giới”.

Không luận là ở một khu vực nào, không luận ở một quốc gia nào, không luận tín ngưỡng tôn giáo nào, mọi người đều công nhận, vậy thì siêu việt không gian. Ví như “Không sát sanh, không trộm cắp”, thì không luận tôn giáo nào đều có giới điều này, đây là siêu việt cả không gian và thời gian. Không luận ở một quốc gia nào, một dân tộc nào, không có người nào nói sát sanh là việc nên làm, trộm cắp là việc có thể làm, không hề có. Cho nên “Căn bản giới” trong Phật pháp chính là bốn điều: Không sát sanh, Không trộm cắp, Không tà dâm, Không vọng ngữ, còn riêng Không uống rượu đối với thời không thì không được siêu việt. Phật chế định căn bản giới là bốn điều trên, xác thực là siêu việt thời không, chúng ta nhất định phải tuân thủ. Còn cái giới điều không uống rượu này, Phật nói ra rất rõ ràng gọi là “*Giá giới*”¹⁴, bốn giới kia gọi là “*Tánh giới*”. Nói cách khác “*Tánh giới*” không luận bạn thọ giới hay không thọ giới, không luận bạn hiểu hay không hiểu giới, bạn phạm rồi đều có tội, không thể nói “Tôi không có thọ giới, thì tôi phạm không có tội”, không có cái đạo lý này, bạn không có thọ giới

phạm rồi thì vẫn là phạm tội.

Thế nhưng cái giới điều “Không uống rượu” này, nếu bạn chưa thọ qua giới, thì không phạm tội. Vậy tại vì sao Phật chế định ra giới điều này? Vì rượu có thể loạn tánh, sau khi say rượu rồi thì làm những việc giết người trộm cắp, thì làm những việc này. Cho nên bảo bạn không uống rượu là giữ cho đầu óc của bạn được tỉnh táo, không đến nỗi mê hoặc, không đến nỗi phạm tội, là cái ý này. Giới rượu là thuộc về phòng ngừa bạn phạm tội, bản thân uống rượu không có tội, mà là phòng ngừa bạn phạm tội, cho nên cũng đem nó xếp vào trong trọng giới, đây xem là đại giới, tuy không phải căn bản, nhưng nó xem là đại giới, đây thuộc về giới điều.

Cái “Giới” này trong “Trì giới” là nghĩa rộng, không phải nghĩa hẹp, cho nên ngoài giới điều ra, thì đây là nói qui phạm đời sống của Phật Bồ Tát, điển phạm của đời sống. Đời sống của các Ngài chính là điển phạm của chúng ta, ở ngay trong đời sống của các Ngài lưu xuất ra rất tự nhiên, chúng ta phải học với các Ngài, phải học tập. Ở nghĩa rộng, Phật dạy trong tất cả kinh giáo chúng ta đều phải tuân thủ, đều phải học tập, đó là trì giới. Giới điều này chính là lời răn dạy của Phật tổ, Ngài đã nói ra những lời giáo huấn này để dạy bảo chúng ta, chúng ta nhất định phải y giáo phụng hành.

Cho nên phạm vi của giới luật rất lớn, ở trong nhà Phật cũng đem nó quy nạp thành ba loại lớn.

Một là “Luật nghi giới”.

Đây chính là điều Phật đã chế định, có điều văn quy định rõ ràng. Luật nghi điều văn quy định bao gồm thế gian hiện tại chúng ta tất cả pháp luật, bao gồm tất cả những quy ước, nó đều là có văn tự ghi chép, đây là thuộc về luận nghị, mỗi một quốc gia khu vực, mỗi một thời đại khác nhau.

Đây là chúng ta nói đến Phật pháp phải biết hiện đại hóa, bản thổ hóa, Phật pháp mới có thể thường trụ thế gian. Nếu như Phật pháp không hiểu được bản thổ hóa, không hiểu được hiện đại hóa, nó nhất định ở khu vực Ấn Độ đó, sớm đã biến thành lịch sử rồi, làm sao có thể truyền tiếp được. Có thể truyền tiếp là siêu việt thời không, siêu việt thời không nhất định phải thích hợp hiện đại hóa cùng bản thổ hóa của các khu vực. Ngoài giới điều căn bản ra, tất cả giới luật cũng phải hiện đại hóa, cũng phải bản thổ hóa.

Như vào thời Đường Trung Quốc, đại sư Bách Trượng thành lập thanh qui, thanh qui đó chính là Trung Quốc hóa giới luật thời xưa, vào lúc đó triều nhà Đường đã Đường hóa. Ngày nay chúng ta gọi là hiện đại hóa, bản thổ hóa, bản thổ hóa giới luật hiện

đại. Đời sống của chúng ta hiện đại tùy theo khoa học kỹ thuật, khoa học ngày càng tiến bộ, đời sống nhân văn của chúng ta cũng bị ảnh hưởng, cũng theo đó mà thay đổi.

Cho nên các vị phải nên biết, pháp luật cứ cách vài năm thì phải tu đính một lần, tại vì sao phải tu đính? Tu đính chính là thời đại không giống nhau, cách vài năm những pháp luật đó hiện tại không còn thích hợp nữa, cho nên không ngừng tu sửa, không ngừng hiện đại hóa, không ngừng thích hợp với địa phương hóa, chúng ta ở nơi đây mọi người sinh hoạt ở khu vực này được thuận tiện, cho nên pháp lệnh qui ước thường phải tu sửa, có những pháp luật một năm phải tu sửa hai ba lần, thậm chí ngay đến hiến pháp cách vài năm phải trùng tân kiểm thảo một lần, tu đính điều văn, đều là cái đạo lý này.

Hai là “Nhiếp thiện pháp giới”.

Ngoài bộ phận Luật nghi này ra, Phật còn giảng cho chúng ta nghe “Nhiếp thiện pháp giới”. Nhiếp thiện pháp là không có điều văn qui định, thế nhưng Nhiếp thiện pháp giới là những sự việc lợi ích tất cả chúng sanh, lợi ích xã hội (ngày nay chúng ta gọi là với xã hội an định phồn vinh, có quan hệ với thế giới hòa bình hạnh phúc).

Tuy trong kinh Phật không có nói, điều văn

pháp luật thế gian cũng không có nói, cũng không qui định nhưng chúng ta phải làm, chúng ta phải nên làm, đó là nhiếp thiện pháp giới. Chỉ cần biết được đây là việc thiện, không có dạy chúng ta làm, chúng ta cũng vẫn làm.

Ba là “Nhiêu ích hữu tình giới”.

Còn có một loại gọi là “Nhiêu ích hữu tình giới”. Bởi vì trong “Nhiếp thiện pháp giới” có tự lợi lợi tha, còn “Nhiêu ích hữu tình giới” là có lợi ích đối với tất cả chúng sanh. Tuy rằng có thể nó không có lợi ích đối với chúng ta, vậy chúng ta có nên làm hay không? Nên làm, xả mình vì người. Tóm lại mà nói, chúng ta nhất định phải nên hiểu, lấy lợi ích của tất cả chúng sanh làm hạnh phúc của chính chúng ta, đây gọi là tâm từ bi, đây là tâm Bồ Tát. Bồ Tát có thể xả mình vì người, hy sinh chính mình thành tựu người khác là “Nhiêu ích hữu tình”.

Do đây có thể biết phạm vi trì giới rất là rộng. Thông thường chúng ta dùng lời hiện đại mà nói để giải thích trì giới, tôi thường nói “thủ pháp”, vậy thì mọi người dễ hiểu, trì giới thì không dễ hiểu, còn cần phải giải thích, dùng thủ pháp các vị khái niệm tương đối rõ ràng hơn, tuân thủ giáo pháp của Phật, tuân thủ pháp luật của quốc gia, tuân thủ qui ước của địa phương. Chúng ta đến nhà của người ta cũng có lễ tiết của nhà người, cũng có gia pháp của nhà người;

Đến một đạo tràng, một đạo tràng cũng có qui ước của nó, nhất định phải tuân thủ. Chúng ta có thể thủ pháp mới có thể được hoan nghênh của đại chúng, mới có thể ở chung hòa thuận với đại chúng, cho nên đến một khu vực, nhất định phải hiểu rõ pháp luật của địa phương đó, phải hiểu rõ phong tục tập quán của địa phương đó, quan niệm đạo đức. Chúng ta ở nơi đây lời nói hành động không nên có xúc phạm, không hiểu thì phải thường hỏi, nên gọi là nhập cảnh phải tùy tục, đó là hiện đại hoá và bản thổ hóa của việc trì giới. Vậy thì điều này chúng ta mới có thể làm được đúng pháp, như lý như pháp, người thông thường chúng ta gọi là “Hợp tình, hợp lý, hợp pháp”, như vậy mới làm đến viên mãn.

Điều thứ ba là “Nhẫn nhục”.

Ý nghĩa chính là phải nhẫn nại, nhẫn nại phiên dịch trong Phật kinh đem nó dịch thành nhẫn nhục. Đây là các pháp sư dịch kinh ngày trước có dụng ý dùng cái chữ này.

Vào thời xưa tiếp xúc Phật pháp sớm nhất là giai cấp sĩ phu (nếu dùng lời hiện đại mà nói thì đó chính là phần tử tri thức Trung Quốc). Khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, tiếp xúc sớm nhất là một số phần tử tri thức, đế vương, đại thần, phần tử tri thức, họ tiếp xúc Phật pháp sớm nhất. Ở Trung Quốc trong giai cấp sĩ đại phu, chúng ta xem thấy trong sách xưa,

có câu nói là “*Sĩ khả sát, bất khả nhục*”¹⁵. “Sĩ” chính là phần tử tri thức, phần tử tri thức có khí tiết, có thể chặt đầu, không thể vũ nhục.

Cho nên những vị pháp sư dịch kinh nghe được lời nói này dịch thành “*Nhẫn nhục*”, nhục mà còn có thể nhẫn, thì còn có thứ gì không thể nhẫn? Cho nên đặc biệt dùng cái chữ này. Đây không phải là bản nghĩa của sáu Ba La Mật, mà bản nghĩa của nó là nhẫn nại, phiên dịch ở Trung Quốc đặc biệt dùng cái chữ này, cũng chính là người Trung Quốc xem sự vũ nhục quá nặng, chấp trước quá đáng, các đại sư này có trí tuệ, mong muốn phá đi cái chấp trước này của bạn, không nên quá xem trọng, không nên quá so đo, nhục cũng phải nên nhẫn, lấy cái ý này. Trong nhẫn nhục, Phật đem nó quy nạp làm ba loại lớn.

Một là: Nhẫn nhục đối với người.

Chúng ta gọi là đối nhân sự.

Cũng chính là tai hại do con người làm, tổn hại do con người làm. Việc nhỏ người khác không lượng thứ đối với chúng ta, vũ nhục đối với ta, hủy báng đối với ta, chướng ngại đối với ta, thậm chí hãm hại đối với ta, thấy ta đều có thể nhẫn, quyết định không có ý niệm báo thù.

Tại vì sao không nên có ý niệm báo thù? Nhất

định phải nên hiểu rằng trong đây đây quyết định có nhân tố của nhân quả. Họ hủy báng ta, hãm hại ta, tại vì sao họ không hủy báng người khác hãm hại người khác? Chúng ta nhất định phải chính mình phản tỉnh, chính mình tư duy, quả báo này ắt có nhân trước, nhân phía trước, có thể là ngay trong đời quá khứ ta đã dùng thái độ này đối với họ, ngày nay nhân duyên hội đủ họ hồi báo đối với ta, ta hiểu rõ ta phải nên thừa nhận không nên so đo thì ân oán của chúng ta liền được hóa giải ở ngay đây, vậy thì tốt.

Phật dạy cho chúng ta “*Oan gia nên giải không nên kết*”. Đây là khai thị rất quan trọng, chúng ta quyết định không nên kết oán với người, bị oan uổng quyết định không thể né tránh. Vì sao vậy? Trong đời quá khứ vô lượng kiếp đến nay ngu si không biết, chúng ta đã kết bao nhiêu oán với tất cả chúng sanh, ngày nay bị những tai nạn này, nghĩ lại phải nên chịu, không có lời gì để nói. Cho nên ở ngay trong tất cả nghịch cảnh không như ý, chúng ta liền nhẫn nại, tự tại mà trải qua, cũng hoan hỉ mà tiếp nhận. Đây chân thật gọi là tiêu tai giải nạn, nghiệp chướng của bạn, tai nạn của bạn, cứ như vậy mà tiêu trừ, đời sau, đời sau thì không còn, đã trả hết nợ rồi, cái điểm này rất quan trọng.

Cho nên người học Phật nếu muốn học Bồ Tát, quyết định không kết oán thù với bất cứ chúng sanh nào, chúng ta chỉ có hóa giải, quyết định không nên

tạo oán kết tiếp, bất cứ tai nạn gì, bất cứ khổ báo gì cũng đều chấp nhận. Đại sư Ấn Quang gọi là “Cho dù bị người khác ngũ mã phân thân hình phạt tàn khốc mà chết” cũng không có chút tâm oán hận. Trong Phật kinh các vị đã đọc qua “Kinh Kim Cang” nói qua câu chuyện “Ca Lợi Vương cắt xẻo thân thể” (câu chuyện này nếu các vị muốn biết nhiều một chút thì trong “Kinh Đại Niết Bàn” văn tự ghi chép câu chuyện này nhiều, nói ra rất tường tận): “Nhẫn nhục tiên nhân” - ông có thể nhẫn nhục, không những không có ý niệm báo thù, một ý niệm oán hận cũng không có, cho nên Phật nói đó là hiện tượng nhẫn nhục Ba La Mật viên mãn. Do đó người khác vô duyên vô cớ hãm hại chúng ta, đó chẳng phải là thành tựu nhẫn nhục Ba La Mật cho chúng ta hay sao? Nếu không thì pháp môn này đến nơi đâu để tu? Nếu bạn hiểu rõ được đạo lý này, thì không những không có tâm oán hận mà còn cảm tạ, cảm ơn họ đã tạo cơ hội để cho ta tu nhẫn nhục Ba La Mật. Nếu như không có những người ác và nghịch cảnh đến dày vò, thì nhẫn nhục Ba La Mật chúng ta không có chỗ để tu, hiểu rõ cái đạo lý này, thấu đáo chân tướng sự thật, thì những người này là đại thiện tri thức của chúng ta, là đại ân nhân của chúng ta, chúng ta làm sao có thể dùng tâm ác để đối đãi với ân nhân?

Cùng đồng một đạo lý vậy, người khác có cái tốt với ta, thường hay chăm sóc ta, quan tâm ta, đó là thuận cảnh, thuận cảnh cũng phải nhẫn nhục Ba La

Mật. Tại vì sao vậy? Nếu như không tu nhẫn nhục, bạn sẽ tăng thêm lòng tham, tham luyện, vậy cũng phiền rồi, nghịch cảnh sanh sân hận, thuận cảnh sanh tham luyện, đều đọa lạc. Mọi người không nên cho rằng người ác đáng ghét, người thiện cũng đáng ghét, nếu bạn không có trí tuệ, hai bên đều đọa lạc, không phải đọa lạc bên đây, thì cũng đọa lạc ở bên kia, luôn luôn đọa lạc thì thâm hơn so với nghịch cảnh nhiều, nhiều hơn so với phía người ác này. Cho nên đời người đích thực là hiểm đạo, trong thuận cảnh nắm lấy chính mình, quyết định không thể đọa lạc, không thể khởi lên tâm tham.

Buổi sáng hôm nay tôi nói với mọi người, thức ăn của Cư Sĩ Lâm hiện tại không tệ, nhà ăn của lâu hai tôi thấy vượt hơn so với “Hoàng Quốc”, không thể nào ít hơn, sợ là mọi người xem thấy nhiều thức ăn đến như vậy, làm được ngon đến như vậy, làm được sạch sẽ đến như vậy, bạn cầm lấy cái đĩa, mỗi một món gấp lấy một ít đã quá nhiều, thì bạn ăn đã quá nhiều rồi, đối với sức khỏe của bạn có chướng ngại. Đó là thuận cảnh, bạn thấy nhiều người như vậy nhiệt tâm cúng dường là thuận cảnh. Chính mình nếu có trí tuệ, ở trong đó chỉ lấy thứ cần thiết, ta chỉ cần mấy món ăn no là được rồi, không nên ăn quá no, ăn bảy phần tám phần thì được rồi, vạn nhất không nên tham thố, làm hư đi thân tâm của chính mình, ăn quá no không dễ tiêu hóa, thì bạn dễ dàng bị bệnh, bệnh bao tử. Thân bạn hỏng rồi, còn tâm làm sao mà không

hông? Khởi lên tâm tham, món này ăn ngon, món kia cũng ăn ngon, bạn đã khởi lên tâm tham, cho nên thân tâm bạn đều bị chướng ngại. Nhưng ta không bảo họ cứng dường ít đi một chút, tại vì sao vậy? Người ta tu phước mà, hơn nữa cũng là nhiều người như vậy đến ăn cơm, khẩu vị mọi người không như nhau. Cho nên khi chúng ta đi lấy thức ăn, chọn lựa thứ mình ưa thích, chọn lựa ba bốn loại thì đủ rồi, không nên mỗi thứ đều lấy là lòng tham, chỉ lấy thứ mà mình cần thôi, chọn vài món thì tốt rồi. Cho nên chính mình phải giữ lấy trí tuệ cao độ, đây đều là tu nhân nhục Ba La Mật, ăn cơm cũng là tu nhân nhục Ba La Mật, xem bạn có thể nhẫn hay không?

Do đây có thể biết nhẫn nại là ở ngay trong cuộc sống thường ngày, từng li từng tí đều phải biết đủ, đều phải giữ lấy bốn phận của chính mình, biết được thứ chính mình cần thiết, vừa đủ mà thôi, đó chính là nhân nhục Ba La Mật. Cho nên nhân nhục Ba La Mật thực tế mà nói chính là tu “Tri túc thường lạc”.

Đây là chúng ta nói đối với hoàn cảnh nhân sự, trong hoàn cảnh nhân sự cũng có thuận nghịch.

Hai là: Nhẫn nhục đối với hoàn cảnh đời sống của chúng ta.

Là hoàn cảnh vật chất.

Phạm vi này bao gồm rất rộng, chúng ta ở ngay trong cuộc sống, có thuận cảnh, cũng có nghịch cảnh, nhất là hoàn cảnh tự nhiên, ở trong một năm có thay đổi xuân hạ thu đông. Singapore ở gần đường xích đạo, đây là khu vực mùa hạ dài, một năm chỉ có một quý, chúng ta suốt năm sống ở khu vực này, gần như không có cảm giác gì. Thế nhưng hiện tại do gì đời sống du giả, giao thông thuận tiện, nên mùa hạ mọi người đều đi du lịch, trải qua mùa hè. Khi bạn đi đến khu vực này hoàn cảnh đời sống khác với nơi đây, giả dụ nếu như bạn muốn đi đến phương bắc, phương bắc hiện tại là mùa đông bạn phải có thể nhẫn nại đối với giá lạnh, bạn phải có thể nhẫn chịu. Phương thức đời sống khác nhau, ý thức hình thái khác nhau, một số qui củ khác nhau, thí dụ chúng ta ở nơi đây các vị lái xe, tay lái xe là ở bên phải, ở Đài Loan tay lái xe thì ở bên trái, nếu như bạn đến nơi đó tự mình lái xe thì bạn phải thích ứng với hoàn cảnh.

Đây đều là phải nói đến thích ứng, chính là nói phải nhẫn nại, thời gian bạn cư ngụ ngắn, bạn có mấy ngày nhẫn nại ngắn ngủi, thời gian bạn cư ngụ dài vậy thì bạn phải nhẫn nại thời gian dài.

Đây là nói chúng ta đối với thay đổi của hoàn cảnh tự nhiên, bạn phải có nhẫn nại, bạn mới có thể thích ứng.

Ba là: Nhẫn nhục đối với phương pháp tu học.

Phật nói gọi là tu học.

Tu học bao gồm thể xuất thế gian pháp, chúng ta muốn học một thứ, không phải vài ngày, mấy giờ thì liền có thể học xong, nhất định cũng là thời gian dài.

Giáo học của thế gian có tiểu học, có trung học, có đại học, ở ngay trong quá trình cầu học, nếu như không có nghị lực, không có quyết tâm, không có sức nhẫn chịu, sự nghiệp học tập của bạn không thể hoàn thành.

Tu hành cũng là như vậy, không luận tu học một pháp môn nào, đều là thời gian dài, không phải thời gian ngắn.

Pháp môn Tịnh Độ ở trong tất cả pháp môn, mọi người đều nói đây là “Đạo dễ hành”¹⁶. Đạo dễ hành là so với các pháp môn khác thì nó dễ làm nhưng bạn cũng không thể đem nó xem được quá dễ dàng, đó là đem ra so với các pháp môn khác, thì pháp môn này tương đối dễ dàng, nhưng bạn vẫn là phải có tâm nhẫn nại, phải có nghị lực, bạn mới có thể tu thành công. Ngay ở trong tất cả kinh điển đại thừa bộ, thì Kinh Vô Lượng Thọ này đích thực nó không xem là phân lượng quá dài, cũng không xem là quá cao thâm, rất là thích hợp với người hiện tại tu học, văn tự của kinh cạn sâu vừa vặn, dài ngắn thích

hợp, hội tập của Hạ Lão Cư Sĩ, công đức vô lượng vô biên, dẫn dắt chúng sanh có duyên 9.000 năm Mật pháp về sau đây, quyết định là do bộ kinh điển này mà được độ, từ trong bộ kinh điển này, đã xây dựng nền tảng “Tín - Giải - Hành - Chứng”, niệm Phật vãng sanh bất thoái thành Phật. Thế nhưng kinh văn tuy là không nhiều, cũng phải có tâm nhẫn nại, đọc qua một lần từ đầu đến cuối. Tôi khuyên các vị không nên đọc quá nhanh, đọc chậm một chút, đọc cho ra ý nghĩa của nó, bạn mới chân thật có được thọ dụng. Người xưa thường nói “Tùy văn nhập quán”, câu nói này rất quan trọng, tùy theo văn kinh chúng ta liền khế nhập cảnh giới, đây gọi là biết đọc. Không biết đọc thì chỉ là đọc văn tự, sau khi đọc xong thì là cái gì? Không hề biết, ý nghĩa gì cũng không biết, cho nên đọc tụng vạn nhất không nên thời gian quá vội, nếu ta đọc được rất nhanh nửa giờ đồng hồ thì đọc xong, thì cho qua, đây là trả bài đối với Phật Bồ Tát, dường như là đọc để họ nghe không liên quan gì với chính ta, sáng sớm đọc một lần, hoặc là đọc hai lần, có người phát tâm đọc ba lần, đều là đọc rất nhanh, xong việc rồi, ta là học trò tốt, ta một ngày đọc ba biến, kỳ thật “Tín - Giải - Hành - Chứng” hoàn toàn đều không có. Đọc như vậy cũng như không đọc, đó chính là người xưa đã nói “Đau mồm rát họng chỉ uổng công”, cho nên các vị phải nên biết, đọc kinh từng câu từng chữ phải tương ứng với “Tín - Giải - Hành - Chứng”, đọc một câu A Di Đà Phật cũng phải

tương ứng, “A Di Đà Phật” bốn chữ này khi bạn niệm, bên trong cũng phải đầy đủ “Tín - Giải - Hành - Chứng”, công phu của bạn làm sao mà không có lực chứ? Làm sao mà bạn không có thành tựu?

Ngày nay chúng ta làm việc chỉ là ở trên bề nổi, không hề ở trên thực chất mà hạ công phu, cho nên tu tập thế nào cũng đều cách một tầng, cứ như vậy bạn không có tâm nhẫn nại, thì bạn làm sao có thành tựu? Niệm Phật phải có tâm nhẫn nại, đọc kinh cũng phải có tâm nhẫn nại, học tập cũng phải có tâm nhẫn nại. Trong cách tu phải có nhẫn nhục bạn mới có thể thành tựu, nhất là một môn thâm nhập, huân tu dài lâu, càng cần phải có cái tâm nhẫn nại rất lớn.

Hiện tại Phật Học Viện chúng ta cùng thôn Di Đà công tác trừ bị tương đối thuận lợi, buổi trưa hôm nay Cư Sĩ Lý nói với tôi, trường học bên Dương Li Cảng họ đã quyết định dọn đi, thời gian họ yêu cầu là cho họ thời gian hai tháng, để họ dọn đi. Cư Sĩ Lý hy vọng càng nhanh càng tốt. Sau khi dọn đi, nơi đây sau khi chúng ta tiếp nhận rồi, tôi nghĩ quét dọn phun sơn chỉnh lý trang hoàng lại, đại khái thời gian hơn một tháng thì chúng ta có thể dọn vào. Lớp bồi dưỡng của chúng ta liền biến thành Phật Học Viện. Khóa trình của Phật Học Viện, dự khóa một năm, chánh khóa ba năm, lớp nghiên cứu ba năm, toàn bộ học trình là 7 năm. Bạn phải có lòng nhẫn nại học qua 7 năm bạn mới có thể tốt nghiệp được, nếu bạn không

có lòng nhẫn nại vậy thì bạn không có thành tựu. Bảy năm học cái gì? Một môn, một môn thâm nhập bạn mới có thể thành tựu. Học một môn nào? Các học trò tự mình chọn lựa, chúng ta không hạn chế, chính bạn ưa thích một môn nào, tuyển định một môn này, thời gian 7 năm một môn thâm nhập, chọn lấy một bộ “Phật Thuyết A Di Đà Kinh”, cũng phải học 7 năm, không thể nói tôi chọn lấy cái nhỏ, tôi vài tháng thì có thể tốt nghiệp rồi, vẫn là phải học 7 năm, “Di Đà Kinh” mới học được tốt. Trong dự khóa một năm, tôi có một cách nghĩ, học “Di Đà Kinh Giảng Nghĩa” của pháp sư Viên Anh trong lớp chánh khóa học “Di Đà Kinh Yếu Giải”. “Yếu Giải” có hai người thời cận đại chú giải, pháp sư Viên Anh có “Yếu Giải giảng Nghĩa”, pháp sư Bảo Tịnh có “Yếu Giải Thân Văn Ký”, hai thứ này đủ để cho bạn học ba năm, lớp nghiên cứu ba năm. Học “Sớ Sao” của Đại Sư Liên Trì, một bộ “Kinh Di Đà” cũng phải học 7 năm, sau 7 năm bạn đem “Kinh Di Đà” nghiên cứu được thấu triệt, bạn ra bên ngoài đi giảng “Kinh Di Đà”, người ta chấp tay nói A Di Đà Phật đến rồi, A Di Đà Phật đến giảng cho chúng ta nghe “Kinh Di Đà”, mới có thể thành tựu. Cho nên tương lai Học Viện Phật Giáo chúng ta, thậm chí tương lai diễn biến thành đại học Phật Giáo, học trò chúng ta đều là một môn thâm nhập, chúng ta xếp khóa trình trong đó cùng với các trường học khác, phương pháp giáo học hoàn toàn không như nhau. “Phật Học Viện” chúng ta nơi đây

chưa đúng với chức danh của nó, chúng ta đến nơi đây là để học làm Phật, là học làm Bồ Tát, không phải làm thứ khác, học làm Phật, học làm Bồ Tát, hoàn toàn khác với nơi khác, quyết định không như nhau. Đây là nói bạn tu học “Nhẫn nhục”.

Tốt rồi. Thời gian hôm nay đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây thôi.

A DI ĐÀ PHẬT!



(VCD 075)

CHÁNH KINH:

**“Thường hành Bồ Thí cập Giới, Nhân
Tinh Tấn, Định, Huệ, lục Ba La.
Vị độ hữu tình linh đặc độ
Dĩ độ chi giả, sử thành Phật” (tiếp theo)**

[Dịch nghĩa:

*Thường hành Bồ Thí và Giới, Nhân,
Tinh Tấn, Định, Huệ, sáu Ba La
Hữu tình chưa độ khiến được độ
Kẻ đã được độ, khiến thành Phật.]*

Xem cái đoạn nhỏ này ở trong đoạn kinh văn là nói rõ A Di Đà Phật phát tâm ở nhân địa. Trong kinh văn phát tâm tổng cộng phân làm sáu đoạn nhỏ, đây là đoạn nhỏ thứ tư “Tất linh thành Phật”.

Trong bốn câu kệ văn đầy đủ cả Tứ Hoảng Thệ Nguyên, khi vừa mở đầu liền đem hành môn của Bồ Tát vì chúng ta nói ra.

Cái gì là Bồ Tát hạnh?

Chính là trong kinh luận thường gọi là Sáu

phép Ba La Mật, sáu Ba La Mật hàm nghĩa sâu rộng vô hạn.

Thông thường phàm phu chúng ta cũng học theo tu Bồ Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, vậy có xem là Bồ Tát hạnh hay không? Không thể xem là Bồ Tát hạnh, vì sao vậy? Bởi vì bạn không có tâm Bồ Tát, phải có tu tâm Bồ Tát mới là Bồ Tát hạnh, không có tâm Bồ Tát học mấy thứ này chỉ là làm bộ làm dáng, học dáng vẻ của Bồ Tát, vậy thì không thể học được.

Cho nên quan trọng nhất là phải hiểu được phát tâm. Phát tâm kinh văn trước và sau bốn kinh đều nói đến, Phật là dùng cái tâm gì? Phật dùng cái nguyện gì? Chúng ta trước tiên phải tường tận.

Người tu học đại thừa, không thể nói họ không dụng công, không thể nói họ không nỗ lực, ngay trong đồng tu chúng ta xuất gia, tại gia, dững mãi tinh tấn chúng ta thấy được, ngày đêm không ngủ không nghỉ ở nơi đó học tập, thành quả như thế nào vậy? Thực tế mà nói đều là bình bình, cái nguyên nhân này rốt cuộc ở nơi đâu? Nguyên nhân là bạn chưa có phát tâm Bồ Đề. Bốn kinh Thế Tôn dạy bảo chúng ta trong phẩm thứ nhất nói rất hay, vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở trong “Ba bậc vãng sanh” một câu nói quan trọng nhất chính là “Phát tâm Bồ đề, một lòng chuyên niệm”. “Một lòng

chuyên niệm” làm được rồi, “Phát tâm Bồ đề” không làm được. Cho nên người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít, bởi vì hai câu nói bạn chỉ làm được phân nửa, phân nửa còn lại bạn chưa làm được, cho nên không thể vãng sanh.

Tại vì sao nhất định phải phát tâm Bồ Đề?

Bởi vì Cực Lạc Tịnh Độ là Đại thừa, đại thừa pháp xây dựng trên nền tảng tâm bồ đề. Tam Phước của “Quán Kinh” đó là dạy chúng ta nền tảng tu học, đó là trong Tam Phước điều thứ ba câu thứ nhất chính là “Phát Bồ đề tâm”, ba câu phía sau là: “Thâm tín nhân quả, Đọc tụng đại thừa, Khuyến tấn hành giả”. Đây gọi là Bồ Tát, một điều phía sau Tam Phước. Trong bốn câu, hai câu sau cùng liền bao gồm sáu Ba La Mật, “Đọc tụng đại thừa” là tự tu tự học, “Khuyến tấn hành giả” là hóa tha, tự hành hóa tha, dùng được sáu điều này rồi, sáu điều Ba La Mật liền thực tiễn, bạn nghĩ quan trọng dường nào.

Cái gì gọi là tâm Bồ Đề?

“Bồ đề” là ý nghĩa của giác ngộ, tâm bồ đề chính là bạn chân thật giác ngộ.

Làm thế nào mới xem là chân thật giác ngộ? Chúng ta thường xem thấy được ở trong tất cả kinh luận, người nhĩ thừa chưa phát tâm Bồ đề. Đây là nhĩ

thừa? A La Hán, Bích Chi Phật, cho nên họ không thể thành chánh quả, cái họ thành tựu ở trong Phật pháp là quả nhỏ, không phải chân thật. Trong pháp giới bốn thánh, ngoài Thanh Văn, Duyên Giác ra, còn có Bồ Tát, còn có Phật, Thiên Thai gọi là Phật của Tạng Giáo, Phật của Thông Giáo chính là những vị Phật này. Thực tế mà nói họ không phải là rất cao vì vẫn còn ở trong mười pháp giới, họ chưa đột phá được mười pháp giới. Do nguyên nhân gì vậy? Chưa phát tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề nếu như vừa phát, người này rất cừ khôi, liền siêu việt mười pháp giới. Vì sao nói tâm Bồ Đề vừa phát liền ra khỏi mười pháp giới? Vì tâm Bồ Đề quá lớn, mà cái vòng của mười pháp giới quá nhỏ, nên phá được cái vòng của mười pháp giới thì liền ra khỏi, đạo lý chính là như vậy. Tâm phải lớn, trên kinh đại thừa thường nói “Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”¹⁷, cái tâm đó gọi là tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề là trùm khắp hư không pháp giới.

Chúng ta có phát ra cái tâm này hay chưa? Ở trong Hoa Nghiêm nói cái tâm này vừa phát, chính là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Sơ Trụ gọi là phát tâm trụ, trụ cái gì? “*Trụ Như Lai chi sở trụ*”¹⁸. Nhất thiết chư Phật Như Lai liền trụ tâm Bồ Đề, hay nói cách khác vĩnh viễn không mất tâm Bồ Đề, vĩnh viễn không thoái tâm Bồ đề, đây gọi là phát tâm trụ, con người này trên hội Hoa Nghiêm gọi là Pháp Thân Đại Sĩ, trên hội Bát Nhã gọi là chư Phật Như Lai. Họ chân thật là chư Phật Như Lai, lại như tông môn đã nói

“Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”. Vậy họ đã kiến tánh hay chưa? Kiến tánh rồi! Vậy họ thấy được cái tánh gì? Hư không pháp giới là tâm lượng của chính mình, đó là kiến tánh rồi, đó là minh tâm kiến tánh.

Tâm lượng của chúng ta quá nhỏ, quá đáng thương, khởi tâm động niệm chỉ biết có chính mình, chỉ biết một gia đình nhỏ, một đoàn thể nhỏ, tâm của bạn bao lấy một quốc gia, bao lấy một địa cầu, không thể vọng tâm tà kiến như ở trong thế pháp nói, được vậy thì rất cừ khôi, anh hùng hào kiệt, không phải người thông thường có thể so sánh. Thế nhưng như vậy cũng không thể giải quyết vấn đề. Vì sao? Vì chúng ta yêu cái thế giới này, quan tâm cái thế giới này, vậy còn các thế giới khác thì sao? Khoa học hiện tại phát triển, mọi người đều có một khái niệm, ngoài tinh cầu này của chúng ta ra, còn có tinh cầu khác. Trên tinh cầu này chúng ta có người là sinh mạng cao đẳng. Trên các tinh cầu khác cũng có. Bạn thấy nhiều năm đến nay, nhiều tin đồn người ngoài hành tinh đến thăm địa cầu này, chúng ta xem thấy có rất nhiều đĩa bay, đĩa bay là gì vậy? Là người ngoài hành tinh, họ không phải thần tiên, họ là người, nếu như là thiên thần là quỷ thần, khi đến nhân gian không cần phải dùng đĩa bay, không cần dùng công cụ giao thông. Nếu dùng công cụ giao thông như chúng ta bay đến tinh cầu khác, bay đến bên đây chúng ta, thấy đều là người, cõi người, không phải là cõi trời. Vì sao?

Người cõi trời không cần dùng đến những loại máy móc này, phạm hễ dùng động lực cơ giới để giúp bạn du hành ngay trong thái không đều là thuộc về cõi người. Cho nên nếu như chúng ta chỉ yêu thương người của địa cầu, không thương yêu người của các tinh cầu khác thì sẽ xảy ra đại chiến tinh cầu. Vậy thì làm sao có thể giải quyết được vấn đề? Cho nên chân thật có thể giải quyết được vấn đề, triệt để giải quyết được vấn đề là Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát là tâm trùm hư không, lượng khắp pháp giới, không bỏ sót một tinh cầu nào, không những không bỏ sót một tinh cầu nào mà nhà như Phật thường nói “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*”¹⁹. Cái “Nhất nhân” đó là gì? Là dù chỉ có một chúng sanh trong tận hư không khắp pháp giới, đều không xả bỏ. Bạn xem cái tâm lượng này quá lớn.

Người phát tâm Bồ Đề, giống như mẹ hiền thương yêu con cái của họ vậy, con cái rất nhiều thầy đều quan tâm chăm sóc, không hề bỏ sót đứa nào. Loại động lực này bất cứ sức mạnh thế gian nào cũng đều không thể so sánh. Tại vì sao chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, vĩn vĩn là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, biến pháp giới tùy loại ứng thân tùy cơ nói pháp? Đó chính là tâm Bồ Đề, vì đó là chân tâm của chính mình, là bản tánh của chính mình.

Chúng ta có cái tâm lượng này hay không? Ngày nay chúng ta vì sao không thể thấy được chân

tâm bốn tánh? Phật nói với chúng ta “Đó là do mê mất”. Bạn mê rồi, còn chư Phật Bồ Tát là giác ngộ rồi, giác ngộ là sự việc này. Bản thân của sự việc này không có mê ngộ, mê ngộ ở người.

Cho nên người giác ngộ “Thường hành bố thí, nhẫn nhục, tinh tấn, định huệ sáu Ba La”, họ là Bồ Tát. Chúng ta là người mê, người mê là ở nơi đó học, nhưng có học cũng vẫn không giống. Bạn tỉ mỉ mà quán sát bạn liền có thể thể hội được, học không giống được, đây mới có thể gọi là phát tâm tu hành, phát nguyện là đầu tiên, bạn phải phát tâm trước.

Thế nhưng phát tâm, chúng ta tỉ mỉ mà quán sát trong Tam Phước, nó là giai đoạn thứ ba. Vì sao? Học Phật cần phải từ trên nền tảng mà định đặt nền móng. Ở phước thứ nhất trong tam phước thì “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu mười nghiệp thiện*”, đây là gốc. Nếu như các vị chân thật thể hội được tường tận, thì sẽ hiểu vì sao ngày nay bao gồm hết thầy người tu hành không thể thành tựu, công phu vì sao không thể có lực, thì bạn liền tìm ra được nguyên nhân. Cho nên học Phật phải học từ đâu? Phải học từ “Hiếu thuận cha mẹ”, bạn có tận hiếu đạo hay chưa? Học từ “Phụng sự sư trưởng”, mà người Trung Quốc chúng ta gọi là “Hiếu thân, tôn sư”. Không làm được bốn chữ này, thì bạn ở nơi Phật pháp không luận là tinh tấn thế nào, không luận dụng công thế nào, thành thật mà nói, công phu của bạn sẽ

không có lực, bạn làm sao có thể có được thành tựu?

Vậy thì “Lực độ”, người sơ học chúng ta lực độ đến đâu để tu? Tu ở ngay trong nhà.

Một là Bồ Thí Ba - La - Mật - Đa.

Làm thế nào tu bồ thí? Hiếu thuận cha mẹ chính là tu bồ thí, bạn dùng sức lực của bạn phụng sự cha mẹ, đó là bồ thí, đối với cha mẹ phải nên nói cúng dường.

Cúng dường cha mẹ, rất chu đáo mà chăm sóc đời sống của cha mẹ, đó là nội tài bồ thí.

Chăm sóc họ, vì họ phục vụ, hầu hạ họ, dùng trí tuệ của chúng ta, ở ngay trong đời sống của họ, họ có những tập khí thì hiếu, chúng ta đều có thể nghĩ đến, hầu hạ chu đáo đến cùng, đây là thuộc về pháp bồ thí.

Cúng dường tài lực, lao lực là thuộc về tài bồ thí.

Có thể khiến cho họ yên tâm, khiến cho họ an vui, lìa khỏi tất cả lo buồn là vô úy bồ thí.

Ba loại bồ thí phải bắt đầu từ nơi đâu? Bắt đầu làm từ cha mẹ của bạn, làm từ thầy giáo của bạn, thầy giáo dạy bảo chúng ta, chúng ta mới được khai mở, mới có trí tuệ, mới hiểu được những sự việc, ân đức

của thầy làm sao có thể quên được? Thường hay nhớ nghĩ đến thầy, chỉ cần biết thầy vẫn còn ở đời, ngày lễ ngày tết, luôn phải có sự quan tâm, có sự biểu thị, có thời gian rảnh phải thường đi thăm thầy, nếu thầy có bất cứ thiếu kém nào, phải chăm sóc chu đáo giống như cha mẹ. Thầy là người rất khổ cực, đặc biệt là vào thời trước, không như hiện tại, thầy giáo hiện tại của trường nhận tiền lương, vào thời trước không có. Vào thời trước thầy giáo dạy học, học trò cúng dường đối với thầy là tùy ý, trong nhà giàu có thì cúng dường nhiều một chút, trong nhà nghèo khổ thì không có cúng dường, thậm chí người rất nghèo khổ, thầy giáo còn hỗ trợ cho học trò, việc này hiện tại không xem thấy. Thời trước thầy giáo là người đi học, thầy giáo hiểu được đạo đức nhân nghĩa, họ là mô phạm của xã hội, họ không xem trọng đời sống vật chất, họ xem trọng đời sống tinh thần, toàn tâm toàn lực chăm sóc học trò, bạn nói xem ân đức này bao lớn? Không chỉ ân huệ đối với học trò, đối với toàn thể xã hội, toàn thể quốc gia dân tộc, họ có đại công đức chân thật.

Vào thời xưa xã hội chúng ta cũng có giai cấp, thế nhưng không như Ấn Độ nghiêm khắc đến như vậy. Giai cấp của Trung Quốc cũng có bốn loại “Sĩ, Nông, Công, Thương”. Sĩ là người đi học, giai cấp tri thức ở trong xã hội địa vị này rất cao cả, thế nhưng người đi học rất là kham khổ. Vậy những người nào có tiền? Người buôn bán có tiền, địa vị người buôn

bán trong xã hội được xếp sau cùng. Hiện tại thì đảo ngược rồi, hiện tại có tiền là đệ nhất, người đi học thì lại xếp ở sau cùng, đã không còn như trước nữa, bạn nói xem bị ai cỡ nào! Vậy thì xã hội làm sao mà không đại loạn. Cội gốc của động loạn xã hội chúng ta tưởng tận, chúng ta biết được, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực mà làm, nhắc thức đại chúng xã hội, biết được chủ nghĩa công lợi kém khuyến rất nhiều, tổng quy kết những việc này đều thuộc về vấn đề giáo dục. Giáo học của thời xưa cùng quan niệm giáo học của hiện tại chúng ta gọi là giáo dục triết học, hoàn toàn không như nhau, nhân sĩ có tâm, chí sĩ có lòng nhân, phải ở ngay chỗ này mà hạ công phu, phải vào sâu mà tham khảo mới có thể chân thật giúp đỡ xã hội giải quyết vấn đề này, đạt đến xã hội thịnh trị dài lâu, cầu lấy phước lợi chân thật cho tất cả chúng sanh. Con người như vậy chính là Bồ Tát. Vậy ngày nay có hay không? Trong cách nhìn của tôi thấy vẫn không phải là số ít, thật có Bồ Tát, không có Bồ Tát thì đạo tràng này của chúng ta không thể xây dựng, không có Bồ Tát thôn Di Đà, thậm chí ngay trong lý tưởng của chúng ta cũng không thể thành tựu.

Bồ Tát từ nơi đâu mà có? Nhất định phải từ chính mình phát tâm Bồ Tát, mới có thể cảm ứng tương thông với chư Phật Bồ Tát, chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng, đạo cảm ứng không hề sót lọt, đây là chân thật, không phải là giả, nhất định phải

dùng tâm chân thành cầu cảm ứng.

Cho nên chân thật là một Bồ Tát quyết định là “Thường hành”, trong đây phải đặc biệt chú trọng hai chữ này. Bạn xem người thế gian muốn học Bồ Tát hạnh, học không được mấy ngày thì thoái tâm, gìn giữ không lâu, tại vì sao không gìn giữ được lâu? Không có loại quan niệm của Bồ Tát, loại nhận biết đó; Không có đức hạnh của Bồ Tát; Cũng không có tâm lượng của Bồ Tát. Muốn học hành vi của Bồ Tát học không giống được. Tâm của Bồ Tát, cái tâm này nói không hết, tôi chỉ là nói ra một điều “Tâm lượng lớn”, cho nên chúng ta phải học tâm lượng lớn, phải có thể thương yêu tất cả chúng sanh. Trí của Bồ Tát đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh họ tường tận, chân thật hiểu rõ.

Vừa rồi còn có một bạn nhỏ hỏi tôi “Vũ trụ từ do đâu mà có?”

Vấn đề này hỏi được rất hay! Vũ trụ từ do đâu mà có? Sinh mạng từ do đâu mà có? Về sau lại diễn biến như thế nào? Trong Phật kinh giải thích được rất rõ ràng, rất tường tận. Thế nhưng những lão sư nhiều đời không nói ra, vậy có thể nói ra hay không? Có thể nói ra được, một câu nói có thể giải đáp, nhưng lão sư không giải đáp, vì sao không giải đáp? Bảo bạn chính mình ngộ ra, bạn có thể ngộ được là bạn chính mình

hiếu, bạn thật đã vào được cảnh giới, còn giảng cho bạn nghe rồi bạn không thể ngộ nhập mà là do bạn nghe được, không phải là cảnh giới của chính mình. Việc này một lão sư tốt sẽ không nhẫn tâm làm, vì sao vậy? Đóng bít đi cửa ngộ của bạn, bạn sẽ không khai ngộ.

Thế nhưng chúng ta xem thấy những chúng sanh hiện đại này, muốn dạy họ khai ngộ là việc không thể nào, bạn có ép họ thế nào, dù ép họ cả một đời, tôi thấy họ cũng không thể khai ngộ được. Cho nên giáo học của tôi không giống như người xưa, người xưa thì không nói ra, tôi thì đem nó nói ra hết. Nói ra hết đích thực không phải là cách dạy tốt, sau khi nói ra hy vọng bạn đi chứng thật. Nếu như bạn không thể chứng thật, bạn cũng không thể trách tôi đã hại bạn, tôi tuyệt nhiên không có tâm hại bạn, tôi vẫn là có tâm giúp bạn. Cho nên ở trong kinh luận, không luận là Phật nói pháp, hay chú, sớ của tổ sư đại đức, lời nói này đều rất hàm súc. Tôi nói với các vị thầy đều nói cho bạn nghe được rõ ràng, nói rất tường tận, tuy là nói rõ ràng, nói tường tận, nhưng vẫn cứ không phải là cảnh giới của chính mình. Vậy làm thế nào có thể đem nó biến thành cảnh giới của chính mình, đó là công phu, đây mới là thọ dụng chân thật. Sự việc này rất là khó khăn vì chúng sanh hiện tại thực tế chính là như trên “Kinh Địa Tạng” đã nói “*Nghiệp chướng sâu nặng, càng càng khó giáo hoá*”, nhất là hiện tại hoàn cảnh đời sống của chúng ta không tốt,

không chỉ là loạn thế, mà là đại loạn, không chỉ là đời ác 5 trược, mà là trược ác đến cùng tột. Hiện tại chúng ta sống ngay trong hoàn cảnh này, loại hiện tượng này, thông thường người hiện tại gọi là bùng nổ tri thức. Tri thức chân thật là bùng nổ, còn lợi hại hơn bom nguyên tử, làm nhiều loạn hoàn toàn chánh tri chánh kiến của bạn, bạn mỗi ngày xem thấy, nghe thấy, tiếp xúc được, đều là tà tri tà kiến, tà tri tà kiến, lâu ngày dài tháng biến thành tri kiến của chính mình nên gọi là “Tiên nhập vi chủ”²⁰, biến thành một loại thành kiến. Thành kiến không dễ gì thay đổi, đây là một việc ở trên giáo học vô cùng khó khăn, vô cùng thống khổ.

Khi tôi còn trẻ cầu học, gặp được mấy vị thiện tri thức, mỗi một người họ đều rất quan tâm đối với tôi, vừa vào cái gì? Chính là đầu óc của tôi đơn giản, thứ mà tôi tiếp xúc rất ít, họ xem thấy được nên rất trân quý. Ngay lúc đó tôi không hề biết, tôi cảm thấy mấy lão sư này rất có duyên phận với tôi, họ đặc biệt tốt với tôi, tốt hơn rất nhiều so với các bạn khác. Hiện tại mới biết được, người đầu óc đơn giản thì dễ dạy, bạn có quá nhiều thứ trong đầu thì thật là khó dạy. Dạy bạn việc này thì bạn phản kháng lại, bạn nêu ra một đồng vấn đề, họ không có nhiều thời gian đến như vậy để giải đáp cho bạn, để biện luận cùng với bạn, họ không tìm lấy phiền phức. Cho nên nói người đầu óc càng đơn giản thì càng dễ dạy, đó là điều thông thường lão sư ưa thích học trò, vì những người

này họ có thể tiếp nhận, họ có thể hấp thu, họ không có thành kiến, họ vọng tưởng ít.

Cho nên năm xưa khi tôi thân cận tiên sinh Phương Đông Mỹ, ông hỏi tôi, tôi nói tôi rất có hứng thú đối với triết học rất muốn học, ông hỏi tôi:

- Có đọc qua những sách triết học nào chưa?
- Không có!
- Có nghe qua người nào giảng dạy chưa?
- Vẫn chưa!

Ông rất hoan hỉ. Tôi thỉnh cầu muốn đến trường để dự thính giáo trình của ông. Ông nói không cần, đến nhà ông đi, ở trong nhà riêng biệt dạy cho tôi. Về sau một số học trò của ông biết được tôi là người được lão sư dạy riêng ở nhà, thì họ đều nhìn tôi với mắt ganh tị. Năm xưa tiên sinh Đường Quân Nghị ở Hồng Kông chính là học trò của tiên sinh Phương Đông Mỹ, những người đó đều là ở trong lớp học của ông dạy ra, tôi thì được dạy từ trong phòng khách nhỏ của nhà ông. Sau này tôi mới hiểu rõ, họ sợ tôi đến đến trường nghe giảng, sẽ quen biết rất nhiều thầy giáo, quen biết rất nhiều học trò, tư tưởng lại loạn lên, mặt tiếp xúc sẽ rộng, họ đem phạm vi của tôi thu nhỏ lại, thu nhỏ phạm vi, không để tôi tiếp xúc với người bên ngoài, chuyên nghe một mình họ, vậy thì dễ dạy.

Tiếp xúc Phật pháp, tôi thân cận đại sư Chương Gia. Phương thức của đại sư Chương Gia giống y như tiên sinh Phương Đông Mỹ, cũng đem phạm vi của tôi thu lại rất nhỏ. Mỗi một tuần lễ vào lúc đó tôi đến lớp, chỉ có ngày chủ nhật thì có thể lên lớp, mỗi lần ngày chủ nhật gặp mặt với đại sư một lần, hai giờ đồng hồ, cũng là một thầy dạy một trò, nếu như có một lần hai lần không đến, ông lập tức gọi điện thoại phái người đến hỏi vì sao không đến, có phải là bị bệnh không? Vì sao mà không đến học? Quan tâm đến như vậy, không thể không đi, không đi là có lỗi với ông.

Về sau tôi mới biết được, vì sao họ quan tâm đến như vậy? Vì đầu óc tôi đơn giản, không gì khác hơn, ham thích học, rất nỗ lực học, thế nhưng tuyệt nhiên chưa từng học qua. Đạo lý này hiện tại người hiểu được rất ít. Cho nên chư Phật Bồ Tát rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, hiểu rõ tận hư không, khắp pháp giới là một chính thể hoàn mỹ, cái chính thể này là gì? Chính là chính mình. Trên kinh Phật nói cho chúng ta nghe đó chính là pháp thân, pháp thân là bản thể, pháp thân chính là tự tánh, pháp thân chính là chân tâm, pháp thân chính là đệ nhất nghĩa. Danh từ nhiều đến mấy chục loại đều nói đến là một sự việc.

Pháp thân là gì?

Pháp thân là hư không pháp giới, pháp thân là tất cả chúng sanh.

Bạn có chịu thừa nhận hay không? Bày ra ngay trước mắt bạn, bạn không thể thừa nhận. Chư Phật Như Lai, trên hội Hoa Nghiêm 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, các vị đó thừa nhận, họ khẳng định đây là sự thật. Ngày nay chúng ta nghe qua cho là hư vọng, cho rằng đây không phải là sự thật, nhưng đây chính là chúng ta điên đảo thác loạn nên nhận giả mà không nhận thật. Nói lời chân thật với bạn, bạn nói là hư vọng, nói giả dối với bạn, thì bạn nói là thật. Cho nên tất cả chúng sanh sáu cõi thích nghe gạt không nghe khuyên. Cho nên chư Phật Như Lai giảng kinh nói pháp nửa gạt nửa khuyên. Vì sao nửa gạt nửa khuyên (lời tôi nói đều là thật)? Phật dùng “Nhị đế”²¹ mà nói pháp, tùy theo “tục đế” là nửa gạt, tùy theo “chân đế” đó chính là nửa khuyên. Mở đầu thì gạt bạn nhiều, nói thật thì ít, dần dần thì từ từ thay đổi lại, đến một giai đoạn thì gạt bạn ít, mà nói nhiều lời thật, đến sau cùng thì hoàn toàn nói lời thật, không gạt bạn nữa.

Cho nên Phật nói pháp là dùng phương pháp này, mở đầu thì gạt bạn nhiều, nói thật ít, bạn tử tử mà xem kinh vẫn là như vậy, đó là trí tuệ của Phật, đó là phương tiện khéo léo của Phật. Ngài gạt bạn không phải là ác ý, là ý tốt, bởi vì bạn không hiểu, nên nếu không gạt bạn, thì bạn hoàn toàn không thể tiếp nhận, cho nên nửa gạt nửa khuyên, dùng phương pháp này,

đây chân thật hết lòng hết dạ. Chúng ta phải tường tận, phải thông đạt cái ý này.

Cho nên nói thật với bạn “*Tận hư không, khắp pháp giới mới là chính mình*”, đó cũng giống như một cái thân thể hoàn chỉnh của chúng ta. Hiện tại thân thể của chúng ta là cái gì? Trong thân thể là tổ hợp của tế bào, ngày nay chúng ta nhận cái tế bào cho là chính mình, vậy thì nhận sai rồi, chính là trên kinh thường nói điên đảo vọng tưởng, không biết được hư không pháp giới, tất cả chúng sanh là chính mình. Nếu thấy đều tường tận thấu đáo rồi thì bao gồm tất cả xung đột đều không còn, tất cả hiểu lầm đều không còn, tâm đại từ bi mới sanh khởi “*Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”²², phải từ ngay chỗ này mà sanh ra. Cho nên họ có thể thường hành.

Ngày nay chúng ta không cách gì “*Thường hành*”. Phát tâm như người xưa nói “*Đạo tâm sương sớm*”, thời gian này rất ngắn, mặt trời vừa lên, hạt sương liền tan hết, gọi là đạo tâm sương sớm. Vậy thì làm sao có thể thành được việc gì? Cho nên đây là “*Thường hành*”.

Một là “Bồ thí ba la mật đa” (tiếp theo).

Nếu như y theo kinh Hoa Nghiêm để nói với bạn, chỉ ít hai chữ này nếu giảng nữa năm cũng giảng

không xong.

Như hiện tại chúng ta giảng “Kinh Hoa Nghiêm”, một tuần lễ giảng tám giờ đồng hồ, e rằng giảng nửa năm cũng giảng chưa xong. Tôi nói với bạn là lời thật. Năm xưa tôi giảng “Hoa Nghiêm” ở Đài Bắc, tôi nhớ là giảng “Chương thứ sáu: Hồi hương” - Mười hồi hương, giảng đến hồi hương thứ sáu, hồi hương thứ sáu chính là giảng bố thí. Nhớ lại chương kinh đó tôi đã giảng hết nửa năm, dường như là một tuần lễ hai lần hay là ba lần, giảng hết một năm.

Trên kinh nói cho chúng ta nghe hơn 100 loại bố thí, vậy là viên mãn rồi phải không? Chưa hề. Cũng chỉ là nêu ra ví dụ mà thôi. Nói tỉ mỉ, nói một cách chi li, không hề gián đoạn, vẫn nói không hết. Tại sao nói không hết vậy? “Xứng tánh”, phạm là những gì tương ứng với tự tánh, thì cái đó đều không cùng tận. Trong “Kinh Hoa nghiêm” nêu ra ví dụ rất nhiều, nhưng cũng là nói tương tận hơn so với những kinh thông thường một chút mà thôi, vẫn là nói cương lĩnh.

Chúng ta phát tâm, chúng ta giảng đơn giản nhất, trước mắt chúng ta cần nên thực hiện, nhất định phải phát cái tâm thương yêu đích thực. 20 chữ²³ mà chúng ta hôm nay đã đề xướng là tâm chân thành, tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là dứt khoát không có ô nhiễm, dứt khoát không có nhân ngã thị phi, danh

vọng lợi dưỡng, thì tâm bạn mới thanh tịnh; Tâm bình đẳng, dứt khoát không có cao thấp; Tâm chánh giác, dứt khoát không có mê mờ; Sau đó mới có thể khởi đại từ đại bi. Đại từ đại bi, chính là quan tâm tất cả chúng sanh vô điều kiện. Thương yêu tất cả chúng sanh, toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh, đó là tâm Bồ Tát. Bạn có tâm Bồ Tát bạn mới có thể hành Bồ Tát đạo, Bồ Tát đạo chính là “bồ thí” mà ngay chỗ này nói. Chúng ta dùng cách nói đơn giản, ba loại bồ thí lớn.

Việc thứ nhất là Tài bồ thí.

Tài có nội tài, có ngoại tài.

Cái gì là ngoại tài? Vật ngoài thân là ngoại tài. Dùng lao lực trí tuệ thân thể của chính ta, thì thuộc về nội tài, ngoại tài phải bồ thí, nội tài cũng phải bồ thí.

Ngày nay chúng ta xem thấy cái đạo tràng này, các vị xem thấy trên dưới, có rất nhiều đồng tu làm công quả ở nơi đây, phục vụ lao dịch, đó là thuộc về nội tài bồ thí. Có một số đồng tu bỏ tiền ra, đó là ngoại tài bồ thí, ở ngay nơi đây, đạo tràng này vẫn đang không ngừng phát triển. Bồ thí nhiều nhất là cư sĩ Lý Mộc Nguyên, tôi nghe nói mỗi buổi tối ông đều ngủ không được ngon giấc, đó là nội tài bồ thí, vì những việc này mà lo lắng, để lo trừ bị. Bạn nghĩ xem không có một vị Bồ Tát như vậy, nếu không có một

người như vậy dẫn đầu thì cái đạo tràng này không thể xây dựng được, không thể thành tựu. Có mấy người biết? Có mấy người tường tận? Không biết được, không tường tận, vẫn còn đổ kỵ, còn muốn chướng ngại, còn nghĩ cách để phá hoại, tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp, vậy mà họ còn cảm thấy họ rất là từ ái, chính mình đang tu Bồ Tát đạo, Bồ Tát đó của họ là đi vào ba đường ác.

Cho nên Phật ở trong kinh luận nói rất hay: *“Tất cả chúng sanh tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp”*. Trên “Kinh Địa Tạng” nói “Chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm thấy đều là tội”. Tại vì sao có cái hiện tượng này? Ngu si, căn nguyên là ngu si, ngu si chính là không tường tận đối với chân tướng sự thật, hoàn toàn tùy theo ý của chính mình mà dò xét, đang nghĩ tưởng xăn bậy, cố ý vô ý tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp. Cho nên chúng ta hiểu được thì liền biết được tu bố thí là quan trọng. Ở trong thế gian pháp nói, quả báo của bố thí được phước, càng thí càng nhiều.

Tôi nghĩ các đồng tu nơi đây các vị chính mắt xem thấy, chính tai nghe được, các vị thấy Cư Sĩ Lâm ngày càng thêm hưng vượng, làm sao hưng vượng? Là bố thí, nhà ăn dưới lầu, một năm 365 ngày, không có ngày nào không bố thí, không luận người nào đến nơi đây ăn cơm đều hoan nghênh, đó cũng không phải tùy tiện mà cúng dường, thật có tâm cúng

dường. Cơm và thức ăn mỗi ngày đều phải nghiên cứu làm thế nào cải tiến, làm thế nào ăn được ngon hơn, chứ không phải tùy tiện mà tôi cúng dường cho bạn, tôi có cho bạn ăn là được rồi, còn cần phải đắn đo gì, mà ngày ngày họ phải nghiên cứu. Bạn xem nhà ăn ở lầu hai, tôi thấy quán chay thông thường hiện tại không thể hơn được chúng ta. Cho nên có rất nhiều đồng tu muốn mời tôi ăn cơm, tôi nói: “Bạn hãy đem tiền định mời tôi ăn cơm giao cho quầy tiếp tân để quyên cho thôn Di Đà, ở nơi lầu hai không phải là có rất nhiều bàn nhỏ sao, tôi sẽ ăn cơm với bạn”. Bạn thấy như vậy quá tốt, bạn làm công đức chân thật, hà tất tốn tiền ở bên ngoài, lãng phí tài lực, cũng lãng phí thời gian, lãng phí tinh thần. Chúng ta ở nơi đây quá tốt, quá thoải mái, đây đều là bố thí. Cho nên nó hưng vượng đến như vậy là từ bố thí. Bạn không nên sợ nhiều người như vậy đến nơi đây dùng cơm, vậy thì tôi tiền ở đâu ra mà có? Cư sĩ Lý nói từ lúc chúng ta khai trương bố thí ba bữa ăn một ngày đến nay, chưa từng phải mua gạo, cũng chưa từng mua dầu, cũng chưa từng mua rau, tự nhiên rất nhiều nơi không ngừng có người mang đến, là Phật Bồ Tát mang đến. Cho nên lời ông nói rất hay, tôi tin tưởng, các vị không tin tưởng, “Ông chủ hỗ trợ phía sau chúng ta là A Di Đà Phật, chúng ta không có phước báo, A Di Đà Phật có phước báo”.

Chúng ta làm việc thay cho A Di Đà Phật, thành tâm thành ý mà làm, không hề có chút tâm tư riêng,

liền cảm động A Di Đà Phật, chư Phật Bồ Tát đều đến hộ trì cái đạo tràng này, do vậy mà hưng vượng, có chút tâm tư riêng thì liền không có cảm ứng.

Nếu bạn có lòng riêng tư, cũng có nhiều tín đồ đến, dường như rất hưng vượng, cái cảm ứng đó là ma gia trì, ma thì không đáng tin, hôm nào mà nó không vui, (ma là vô thường, chúng không phải là “Thường hành”), hôm nào không vui thì bỏ đi, đi rồi đạo tràng này của bạn lập tức liền suy.

Chỉ có Phật là “Chân thường”, cho nên nếu bạn dùng chân tâm mà cảm liền có chân cảm ứng, chúng ta hiểu được cái đạo lý này. Đây là nói tài bố thí. Trong kinh luận cũng thường nói, người thế gian phát tài, được tiền của, tiền của là quả báo, vì sao họ có thể phát được tài? Tại vì sao có được tiền của? Do bố thí, không phải đời trước thì là đời này, quyết định là tài bố thí nhiều. Cho nên tiền của họ dùng không thiếu, nhất là vào năm nay nhiều, kinh tế suy sụp, Đông Nam Á mỗi một nghề nghiệp đều bị ảnh hưởng, trong nhà Phật chúng ta cũng không khỏi bị ảnh hưởng. Rất nhiều đạo tràng mức thu nhập không đủ chi, hoá duyên cũng không thể hoá được, chỉ riêng đạo tràng Cư Sĩ Lâm này rất hưng vượng, không hề bị ảnh hưởng, do nguyên nhân gì? Bố thí nhiều, tài bố thí nhiều, cho nên tiền tài nơi đây dùng không thiếu, không có chút ảnh hưởng nào. Cư sĩ Lý nói với tôi “*Không những không giảm ít, thu nhập mỗi tháng*

đều tăng hơn”, nói rõ lời Phật nói không hề sai, chúng ta còn có thể không tin sao? Cũng như sự thật đã chứng minh cho chúng ta rồi.

Việc thứ hai là Pháp bố thí.

Pháp bố thí thông minh trí tuệ. Chúng ta đến đạo tràng nghe kinh, đến niệm Phật, bao gồm cả việc đến nơi đây để làm công quả. Mỗi một người (bạn có quán sát đến hay không?) trí tuệ của họ mỗi năm thêm lớn, tôi xem thấy được điều này. Vì sao trí tuệ thêm lớn? Cái đạo tràng này pháp bố thí nhiều, mỗi ngày có người ở nơi đây giảng kinh nói pháp, không thiếu một ngày, mỗi ngày Niệm Phật Đường đều có người đang niệm Phật, niệm Phật không gián đoạn, đó là pháp bố thí. Cho nên mỗi người phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn. Đây là chúng ta xem thấy.

Vậy thì loại thứ ba gọi là Vô úy bố thí.

Bố thí vô úy được quả báo là khoẻ mạnh sống lâu. Tình hình này chúng ta cũng quán sát được, có tài bố thí, có pháp bố thí, tất cả sự lý dần dần, dần dần đều tường tận. Thế gian bất cứ tai nạn nào thì tâm của chúng ta vẫn bình tĩnh an tịnh, không bị ảnh hưởng. Mức độ thấp nhất là ảnh hưởng của chúng ta là dần dần đang giảm nhẹ, thân tâm chúng ta an lạc, đó là đạo khoẻ mạnh sống lâu, đó là hiệu quả của bố thí vô úy.

Có thể hành ba loại bố thí, chịu hành ba loại bố thí, hoan hỷ hành ba loại bố thí, thì bạn có được hiệu quả, tiền của, thông minh trí tuệ, khoẻ mạnh sống lâu, chiêu cảm được là pháp hỷ sung mãn. Đây là rất nhiều đồng tu đều rõ ràng thể hội được.

Cư Sĩ Lâm cái đạo tràng này chỉ cần bạn vừa bước vào cửa, không luận nhìn thấy người nào, mặt cười toe toét, người ở nơi đây thường sanh tâm hoan hỷ, sự hoan hỷ này chính là hiệu quả của ba loại bố thí, thành tựu của ba loại bố thí. Chúng ta đã đạt được thành tựu này, đã có thu hoạch này, tín tâm tăng trưởng, lòng tin thêm lớn đối với bố thí, ý niệm của bố thí thêm lớn, quả báo tương lai nhất định vẫn còn thù thắng, quả báo cũng đang thêm lớn.

ADI ĐÀ PHẬT!

(VCD 076)

Cho nên các vị đồng tu nhất định phải biết, trong bố thí nhất định được đại an vui, được đại tự tại, được trí tuệ chân thật.

Vậy tại vì sao có người nói, “Tôi cũng tu bố thí, vì sao không có được như vậy?” Việc này phía trước đã nói qua với các vị, vì bạn không có tâm Bồ đề, cho nên bạn không có được như vậy. Bạn ở trước mặt Phật Bồ Tát phát tâm hứa nguyện tu bố thí, nhưng thực tế mà nói là bạn nói điều kiện với Phật Bồ Tát, “Phật Bồ Tát bảo hộ tôi phát tài, tôi được một trăm vạn tôi sẽ cúng dường Ngài một vạn”. Phật Bồ Tát không thể thiết thời, bỏ ra một trăm vạn thì mới được cúng dường một vạn, vậy thì không thể nào bảo hộ bạn phát tài. Người thế gian hứa nguyện đều là có cách làm như vậy, đều là nói điều kiện, đều đem Phật Bồ Tát xem thành kẻ ngốc, còn chính mình thì thông minh. Tâm trạng như vậy mà tu bố thí cũng có phước, nhưng cái phước được ít, sẽ không có cảm ứng. Liệu đây có phải mục đích chân thật Bồ Tát tu bố thí hay không? Không phải là mục đích chân thật Bồ Tát tu bố thí. Việc này thì thật là quá nhỏ, việc bố thí này là phước báo, không thể gọi là Ba La Mật Đa, chỉ gọi là bố thí, không thể gọi là bố thí Ba La Mật Đa.

Vậy làm thế nào mới được gọi là “Bồ thí Ba La Mật Đa”?

Ba La Mật Đa thông thường chúng ta dịch là “Độ”, đơn giản gọi là Lục độ, “Bồ thí độ”. “Bồ thí độ” là gì? Mục đích là đoạn phiền não, đoạn loại phiền não nào? Phiền não san tham, đoạn dứt lòng tham ái, đoạn dứt lòng bợn xén, đây mới gọi là bồ thí Ba La Mật. Phật dùng việc này để làm phương tiện giáo học. Vì sao vậy? Tham là đại phiền não. Phiền não ba độc, “Tham - Sân - Si” gọi là ba độc.

Tất cả chúng sanh đều có lòng tham ái, thuận theo ý của mình thì đều sanh tham ái. Đối tượng của tham ái là năm dục, sáu trần. Năm dục là “Tài, Sắc, Danh, Thực, Thuỳ”; Sáu trần là “Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp”. Đây là đem tất cả những đối tượng mà bạn tham thích đều bao gồm ở trong. Bạn tham những thứ này, bạn khởi lên phiền não này rồi nên bạn không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, bạn phải tạo nghiệp thọ báo.

Chư Phật Như Lai các Ngài có trí tuệ chân thật cứu cánh viên mãn nên họ hiểu rõ. Họ dùng phương pháp giúp bạn đoạn phiền não, phiền não bạn đoạn rồi, bạn mới có thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, vậy mới gọi là bạn chân thật được độ. Bạn từ bồ thí được độ, bồ thí được phước, đó chỉ là việc ngoài da không đáng kể. Vậy cái phước này có thể hưởng hay không?

Quyết định không thể hưởng. Vì sao vậy? Vì bạn vừa hưởng cái phước này thì lại đọa lạc, bạn có tu bố thí, Ba La Mật Đa sau bố thí bạn vĩnh viễn không thể có được. Cho nên người học Phật chúng ta phải hiểu rõ những chân tướng sự thật này, tường tận cái đạo lý này rằng chúng ta tu ba loại bố thí, phước báo có được có thể hưởng hay không? Không thể hưởng. Cho nên Phật dạy chúng ta “Xả đắc”. “Xả” là bố thí, bố thí rồi thì có “Đắc”. “Đắc” rồi thì thế nào? Đắc rồi thì vẫn phải xả, đem cái bạn có được thấy đều xả hết. “Xả, đắc” ý nghĩa của hai chữ này rất sâu, ý nghĩa cạn là bạn có xả thì liền có đắc (được), bạn xả được nhiều, thì được sẽ nhiều, thế nhưng cái bạn có được vẫn phải xả ra, quyết định không thể thọ dụng.

Chúng ta xem thấy Bồ Tát chân thật, cách làm này của họ: Cư sĩ Lý Mộc Nguyên (đây là các vị mọi người đều xem thấy) hiện thân nói pháp, chúng ta từ trước đến giờ khi ông ấy đến cái quán nào để ăn cơm, khi ông đói lấy chén, lấy đĩa hai ba đồng thì giải quyết được bữa cơm rồi, đó là gì vậy? Bố thí có phước không hưởng, cái phước này phải để mọi người hưởng, phước báo này của bạn mãi mãi tích lũy nơi đó, tích công bồi đức.

Người thông thường một mặt tu một mặt sai hết, hưởng hết sạch phước rồi cho nên đến khi chết không có chút công đức nào, công đức không có, phước đức cũng không có, họ mới đọa vào ba đường.

Còn người có phước báo thì làm sao mà đọa vào ba đường? Họ cả đời tu tích thì làm sao họ có thể đọa ba đường?

Còn có một hạng Bồ Tát, tôi xem thấy được, các vị mọi người cũng thấy, ông đã từng đến chỗ này của chúng ta để nghe kinh, cư sĩ Thôi Ngọc Tinh của Trung Quốc, ông là một trong những doanh nghiệp nổi tiếng của Trung Quốc ngày nay, ông có nhiều tiền của. Lần này chúng ta mời ông ấy thay chúng ta đến đến khu vực bị nạn để cứu nạn, ông đi, còn đích thân mình đi, gọi điện thoại nói với tôi, ông ở nhà nghỉ ở khu vực bị nạn, nói với tôi nhà nghỉ đó mỗi ngày là mười nhân dân tệ. Bạn thử nghĩ xem ông ở nhà nghỉ như thế nào? Là Bồ Tát, thật có phước mà không hưởng, phước báo cho tất cả chúng sanh cùng hưởng, tất cả chúng sanh khổ nạn cùng hưởng, còn đời sống chính mình hoàn toàn giống như những người cùng khổ. Đây là Bồ Tát chân thật, khiến người kính ngưỡng, khiến người bội phục. Khoảng tháng 7, Hồng Kông chào mừng kỷ niệm một năm, tôi có tham gia, tôi ở bên đó giảng kinh sáu ngày. Ông tranh thủ thời gian rảnh đến Hồng Kông thăm tôi, chúng tôi đặt cho ông ấy một khách sạn, phòng nghỉ thông thường, ông vừa thấy chúng tôi tiếp đãi như vậy, liền nói: “Không được đâu, không thể được, vậy là quá lãng phí, tùy tiện một nơi nào đó để cho tôi một tấm đắp thì được rồi”. Ông nói là lời chân thật, đây là Bồ Tát thật. Tu được phước chính mình quyết định

không hưởng, bạn mới có thể thành tựu.

Bồ thí Ba La Mật Đa, một tí tâm tham cũng không có, chính mình có phước, xem thấy người ta cần thiết, liền có thể rộng tay mà cho, quyết định không có chút tâm bòn xén. Loại người này ít, thế nhưng thật có, có mấy người chúng ta biết được, còn chúng ta không thấy được nhất định là rất nhiều.

Trung Quốc đại lục đất rộng người đông, có câu là “Tàng long hổ phục”, tôi tin tưởng sâu sắc có chư Phật Bồ Tát ứng hoá ở trong đó, số người quyết định không ít, nơi chốn như vậy nhất định một mảng sáng lạn, sẽ mang đến có thể giới hòa bình dài lâu. Chúng ta dựa vào cái gì để nói lời này? Chư Phật Bồ Tát nhiều, các vị chưa gặp được, các vị có gặp được cũng không nhận biết, cũng không ít gì, cùng ở chung với bạn, ngồi ở bên cạnh bạn, bạn cũng không nhận biết, vậy có cách nào chứ?

Cho nên mục đích chân thật của bồ thí, là xả bỏ hết đi lòng tham lam của chính mình, dùng tài thí, pháp thí, vô úy thí để làm phương tiện, mục đích cuối cùng là phải đoạn phiền não san tham.

Hai là “Trì giới Ba-La-Mật-Đa”.

Chỗ này ý nghĩa của trì giới là nghĩa rộng, không phải nghĩa hẹp.

Đồng tu học Phật của chúng ta, luôn luôn xem thấy hai chữ trì giới này, liền nghĩ ngay đến 5 giới, mười giới, Tỳ kheo giới, Bồ Tát giới, liền nghĩ ngay đến những giới này, cách nghĩ này phạm vi quá nhỏ. Cái chữ “giới” ở chỗ này là răn dạy của chư Phật Như Lai, hay nói cách khác bao gồm tất cả kinh luận, từng câu từng chữ đều là răn dạy của Phật Bồ Tát, chúng ta phải có thể tường tận, phải đem nó làm cho được. Giáo huấn của Phật, Bồ Tát chúng ta phải thật hiểu, bạn mới có thể làm đến được, bạn không hiểu thì bạn làm sao làm cho được? Thì bạn sẽ không làm được.

Người xưa thường nói, Phật nói ra tất cả kinh gọi là diệu pháp, không chỉ riêng “Kinh Pháp Hoa” gọi là diệu pháp, mà bất cứ một bộ kinh nào cũng đều là diệu pháp. Định nghĩa của diệu là gì vậy? Người ta giải thích được rất hay, Phật nói ra tất cả kinh đều đầy đủ “Giáo - Lý - Hành - Quả”, đó mới gọi là diệu, cũng chính là nói Ngài nói ra từng câu từng chữ đều nói ra được viên mãn đến như vậy, một chút kém khuyết cũng không có, đó mới gọi là diệu. Mỗi một bộ kinh đều đầy đủ “Giáo - Lý - Hành - Quả”, chúng ta lại xem từ trong một bộ kinh, mỗi một phẩm cũng đầy đủ, lại tỉ mỉ xem mỗi một chương cũng đầy đủ. Như hiện tại chúng ta dùng cái quyển này gọi là “Khoa chú”, quyển “Khoa chú” này, mỗi một tiểu khoa chính là mỗi một đoạn nhỏ, mỗi một đoạn nhỏ cũng đầy đủ, thậm chí đến mỗi một chữ cũng đầy đủ.

Chúng ta giảng “Bồ thí”, bồ thí trong hai chữ này cũng đầy đủ “Giáo - Lý - Hành - Quả”, “Trì giới” trong hai chữ này cũng đầy đủ “Giáo - Lý - Hành - Quả”, đây mới gọi là diệu.

Chúng ta dùng phương pháp gì để tiếp nhận? Tổ sư đại đức nói với chúng ta, chúng ta phải dùng “Tín - Giải - Hành - Chứng” mới có thể tiếp nhận được. Ngay trong bốn chữ này nếu thiếu một chữ thì lợi ích chân thật của Phật pháp bạn liền không thể có được. Hay nói cách khác, bạn không phải chân thật học Phật, chân thật học Phật nhất định phải đầy đủ bốn điều kiện này.

Đối với lời dạy của Phật, chúng ta tin tưởng, lời dạy chính là ngôn ngữ văn tự của Phật, tin sâu không hoài nghi. Ngài nói ra cái lý, chúng ta hiểu rõ, chúng ta có thể lý Giải “*Tín giáo, giải lý*”²⁴. Ngài nói ra cái Hành, hành là phương pháp, chúng ta phải làm theo, tu cái hạnh đó. Sau cùng là phải chứng được quả, Ngài nói ra quả báo, quả báo chính là nói công đức lợi ích thù thắng, chúng ta thật có được, đó chính là chứng quả.

Như vừa rồi tôi đã nói, chúng ta xem thấy các đồng tu ở Cư Sĩ Lâm, trên dưới một loạt đều là hoan hỷ, phiền não ít đi, ý kiến ít đi, vọng tưởng ít đi, trí tuệ thêm lớn, mỗi mỗi đều hiển lộ thông minh trí tuệ, thấy mặt đều là một mực hoan hỷ, đó là quả báo. Cái

gì gọi là chứng quả? Đây chính là chứng quả, quả có lớn nhỏ, quả có cạn sâu, hiện tại chúng ta chứng được ít, chứng được cạn, thế nhưng đã chứng, chân thật đã chứng. Chỉn thể để nói, đây gọi là tương ưng, tương ưng chính là như pháp, chúng ta mới chân thật đạt được pháp hỉ sung mãn. Tu học như lý như pháp gọi là trì giới.

“Trì giới” dùng lời hiện tại mà nói gọi là thủ pháp, tuân thủ lý luận của Phật đà, tuân thủ phương pháp Phật đà dạy bảo chúng ta, chúng ta đem nó thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày. Chúng ta qua ngày tháng như pháp, chúng ta làm việc như pháp, chúng ta đối nhân xử thế tiếp vật ngay trong cuộc sống thường ngày đều đúng pháp, đó gọi là trì giới. Trong đây từng câu từng chữ, tràn đầy trí tuệ cao độ, vì sao vậy? Nhân, Sự, Vật biến thiên quá lớn thì pháp phải có thể thích ứng, thế pháp Phật pháp như nhau, đều phải hiểu được thông quyền đạt biến.

Cho nên pháp không phải là chết, là linh động hoạt bát, hình thức có thể thiên biến vạn hoá, nhưng nguyên lý quyết định không thay đổi. Nguyên lý là gì vậy? “*Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý*”²⁵ đây là nguyên lý. Trên phương thức thì thiên biến vạn hoá, thế nhưng quyết định không có ác niệm, quyết định không có ác hạnh, quyết định là thiện tâm thiện hạnh.

Chúng ta xem thấy ở trong “Cao Tăng truyện”, trong “Thần Tăng truyện” có rất nhiều các tổ sư đại đức, các Ngài làm việc chúng ta không cách gì lý giải, thế nhưng nếu bạn chân thật hiểu được Phật pháp, chân thật nhận được được Phật pháp, thì bạn sẽ không hoài nghi, sẽ rất tôn kính đối với các Ngài. Đối với hành trì dị lạ của các đại đức xưa, các vị đều biết có Tề Công, tại vì sao biết được? Có lưu truyền “Tề Công truyện”, nếu như không có “Tề Công truyện” các vị ai biết được chứ. Người hành trì giống như Tề Công Trưởng Lão rất nhiều, ở trong “Cao Tăng truyện” xem thấy mấy mươi người. Đầu năm dân quốc pháp sư Diệu Thiện Kim Sơn, tên giống hoàn toàn như lão hoà thượng Phổ Đà Sơn hiện tại, nhưng mà không phải một người. Vị Diệu Thiện đó cùng Tề Công Hoạt Phật gần như nhau, bạn xem thấy ông cũng khùng khùng điên điên, đó là thánh tăng, không phải phàm phu. Hành vi dị lạ của họ, Tề Công trưởng lão ngày ngày uống rượu ăn thịt, chúng ta xem thấy ông phá giới, người thông thường xem thấy ông phá giới, đuổi ông đi ra khỏi chùa không cần ông. Ông chính là Bồ Tát hoá thân, hành vi tạo tác của ông là có dụng ý của ông, là độ một loại chúng sanh nào đó.

Cho nên chư Phật Bồ Tát ứng hoá thân phận không như nhau, hành trì không giống nhau, chúng ta cũng xem thấy ở trong 53 vị đồng tham. Cho nên những nhân vật liệt kê trong “Cao Tăng truyện”, chúng ta dùng 53 tham để đối chiếu, đều có thể liệt kê

vào loại nào loại nào, đều có thể liệt kê vào, mới biết được đây gọi là “*Đại quyền thị hiện*”²⁶, thành tựu chúng sanh, thành tựu Phật pháp. Mắt thịt phàm phu chúng ta không thấy ra được, mà còn phê bình họ, mà còn ruồng bỏ họ, chính mình tạo ra tội nghiệp, chính mình không hề hay biết. Các Ngài nhất định không có phá giới, quyết định là người trì giới.

Cho nên phương thức trì giới không như nhau, kỳ thật những nguyên lý nguyên tắc này, trên giới kinh đều nói rất rõ ràng. Trong giới này có trì giới, phương thức trì giới có “*Khai, Giá, Trì, Phạm*”²⁷, chúng ta làm gì hiểu được? Mỗi một điều giới đều có khai duyên, quyết định là ở trong tình huống lợi ích chúng sanh, thì có thể khai duyên, khai giới không phải phá giới (phá giới là khi không có khai duyên, mà bạn muốn khai giới, đó là phá giới), là vì lợi ích chúng sanh, là vì cảm động tất cả chúng sanh, là khiến tất cả chúng sanh giác ngộ, họ có tác pháp đặc thù.

Có lẽ các vị đã xem thấy ở trong “Ngũ Lục” của Tông Môn, công án của pháp sư Nam Tuyền, “Nam Tuyền chém mèo” đó có phải là sát sanh phạm giới hay không? Nếu chúng ta học theo, ngày ngày đi giết mèo, các vị giết mèo sẽ đọa địa ngục, còn ông giết mèo thì thành Phật. Chu Hà đem tượng Phật xuống đốt, thì ông thành Phật, bạn đem tượng Phật xuống đốt nhất định đọa địa ngục A Tỳ. Họ có thể

làm, còn bạn không thể làm, vì sao vậy? Họ có nguyên nhân đặc thù, đốt một tôn tượng Phật có thể khiến cho một chúng sanh đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Cái tôn tượng Phật đó đốt được bao nhiêu công đức, Ngài dụng phương thức này rất quyết liệt, bảo một chúng sanh từ ngay chỗ này mà giác ngộ. Chúng ta có đốt 100 tôn tượng Phật, cũng không có một người khai ngộ, đó chính là làm thân Phật ra máu, đọa A Tỳ địa ngục, phạm tội “Ngũ nghịch”. Còn họ, rất quyết liệt, rất trí tuệ, rất hành động, quyết định là độ một chúng sanh đặc biệt nào đó, chúng sanh này chân thật được độ.

Do đây có thể biết giới luật là linh hoạt, không phải khô cứng. Người thông thường chúng ta không hiểu, hiện tại thọ giới, thầy truyền giới thì không thể giảng rõ ràng, giảng tường tận, mơ mơ hồ hồ mà thọ, thì bạn sẽ mơ mơ hồ hồ mà học, họ thì mơ mơ hồ hồ mà truyền, còn bạn thì mơ mơ hồ hồ mà thọ, kết quả đến sau cùng là mơ mơ hồ hồ mà đọa lạc, vậy mà cũng không biết được, còn cho rằng chính mình giới luật trì được rất thanh tịnh, đó là oan uổng. Cho nên chúng ta học Phật phải giữ lấy cái nguyên tắc này, phạm hễ việc gì đều phải đem nó làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, không làm rõ ràng, không làm tường tận thì không thể đi làm, đây là thái độ cơ bản của chúng ta làm học vấn.

Tôi học Phật, việc này tôi đã nói qua với các vị,

tôi học Phật ba năm đầu, thấy tượng Phật không hề lạy, tôi lột nón xá ba xá, tôi dùng phương thức này, lão sư của tôi không hề trách tôi. Đại sư Chương Gia đối tốt với tôi như vậy, yêu thương đến như vậy, tôi cũng không hề quỳ lạy Ngài, tôi đối với Ngài cũng là cúi đầu xá ba xá, Ngài cũng không hề cho tôi là vô lễ, không hề có. Tại vì sao tôi không thể quỳ xuống để lạy Ngài? *“Tôi không hiểu được tại vì sao phải quỳ xuống để lạy ông, ông phải đem đạo lý giảng cho tôi nghe được rõ ràng, tôi không hiểu được rõ ràng thì tôi sẽ không làm theo, muốn tôi làm vậy thì tôi không làm được”*. Cho nên về sau làm cho rõ ràng, hiểu cho tường tận, tôi mỗi ngày lạy Phật 800 lạy, tôi lạy được nửa năm, đã lạy mười mấy vạn lạy. Phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, mới biết được đây là một loại phương pháp tu hành, cái phương pháp này có thể nhiếp tâm, là một phương pháp tốt nhất trong tu hành, không phải chỉ riêng nói là cung kính, cung kính chúng ta cúi ba lần xá, chúng ta chân thành cung kính tuyệt nhiên cũng không hề khác, vậy thì đã làm được rất đúng pháp. Khi tôi mới bắt đầu học Phật, tôi luôn cảm thấy chúng ta là người hiện đại. Lễ tiết của người hiện đại nhìn thấy tổng thống cũng ba lần cúi chào, vậy nên tôi thấy Phật cũng là như vậy, thấy pháp sư cũng là như vậy, là người hiện đại mà, không phải là người xưa. Người nhà Thanh thấy hoàng đế ba lần quỳ chín lần khấu đầu, người vào thời đó nhìn thấy pháp sư cũng là ba lần quỳ chín lần khấu đầu, tôi

đồng ý, còn người hiện đại tôi không đồng ý.

Chúng ta là người hiện đại, phàm hễ có cái lý, lý chưa hiểu cho rõ ràng, tôi quyết không mù quáng theo. Cho nên lão sư của tôi khi dạy tôi rất tốt, bởi vì tôi nói lý, tôi không mù quáng theo, lý chưa làm cho rõ ràng, bảo tôi làm như vậy, tôi không làm được. Cho nên tôi vừa xem thấy thanh niên hiện tại, học sinh đại học vừa nhìn thấy tượng Phật, nhìn thấy pháp sư đều quỳ xuống lạy, tôi rất bội phục, vì sao vậy? Họ lợi hại hơn tôi nhiều, tôi không làm được, tôi tìm hiểu ba năm hiểu thông rồi mới làm được. Bạn học Phật phải ăn chay, tại vì sao phải ăn chay? Tôi cũng là hiểu cho rõ ràng đạo lý rồi, tôi mới chịu thật làm, khi nào lý chưa hiểu rõ ràng, bạn bảo tôi đi làm, tôi sẽ rất khó mà làm, hơn nữa vào lúc đó, thông thường bạn bè bạn học đồng sự của tôi đều hiểu rõ tôi, tôi là người ngoan cố nhất, không thể làm cho tôi tâm phục khẩu phục, bạn không dễ gì lay động tôi. Cho nên sau khi tôi học Phật (vào lúc đó tôi vẫn còn đi học) trong cơ cấu của chúng tôi đồng sự trên dưới có hơn 300 người, đều bị ảnh hưởng rất lớn, họ nói: “Lão ngoan cố học Phật, Phật pháp nhất định có đạo lý, không có đạo lý thì ông này sẽ không học Phật”. Bởi vì trong đoàn thể đó của tôi, người tín đồ Kito giáo rất nhiều, mọi người khi rảnh thường hay cùng nhau tụ họp đều là thảo luận giáo nghĩa của Kito giáo. Sau khi tôi học Phật có một số người nói với tôi, vào lúc đó tôi chưa xuất gia, họ bảo với tôi, họ

nói:

- Lão từ (họ gọi tôi là Lão từ), ông có phát hiện trong đoàn thể của chúng ta hiện tại có hiện tượng thay đổi rồi không?

Tôi hỏi:

- Hiện tượng gì?

Họ nói:

- Hiện tại không có người nào nói đến KiTo giáo

Tôi hỏi:

- Vì sao vậy?

- Vì ông học Phật rồi, người ta không còn nói đến KiTo giáo, lão ngoan cố học Phật, thì Phật pháp nhất định có đạo lý, không có đạo lý ông ấy nhất định không học, sẽ không tin.

Cho nên sanh ra sức ảnh hưởng rất lớn, chính tôi cũng không hề biết.

Cho nên trì giới tất cả đều đúng pháp, pháp là linh hoạt, không phải là khô cứng, việc này nhất định

phải hiểu.

Trong giới pháp có “Luật nghi giới”, đây là giáo huấn của Phật đà; có “Nhiếp thiện pháp giới”, bao gồm giáo huấn của Phật, bao gồm giáo huấn của thánh hiền thế gian; còn có “Nhiều ích hữu tình giới”, phạm vi này còn rộng lớn hơn, chỉ cần là chân thật có lợi ích đối với chúng sanh, cho dù Phật có nói hay không nói, chúng ta đều phải đi làm. Cho nên trong trì giới bao gồm tất cả pháp lệnh qui ước của thế gian, phong tục tập quán, khái niệm đạo đức, đều bao gồm ở trong đó, chúng ta đều phải tuân thủ, đặc biệt là một người hoằng dương Phật pháp, không luận xuất gia tại gia, đến khu vực này giảng kinh nói pháp, quan niệm đạo đức phong tục tập quán của khu vực đó, bạn nhất định phải hiểu, bạn đến nhất định phải tuân thủ, giữ pháp luật của nơi đó, người địa phương mới hoan nghênh bạn, mới dễ dàng tiếp nhận bạn. Người Trung Quốc chúng ta thường nói “*Nhập cảnh tùy tục*”²⁸. Nếu như chúng ta không chịu tùy tục, đem cái cách sống của mình mang đến một quốc gia khác, thì quyết định không thể ảnh hưởng được chúng sanh khu vực đó.

Cho nên hoằng pháp lợi sanh nhất định phải ghi nhớ bốn thô hoá cùng hiện đại hoá là quan trọng, bạn mới có thể nhận được hiệu quả, mới có thể phổ độ chúng sanh. Tôi thường hay nói, bạn xây đạo tràng ở nước ngoài mà xây đạo tràng thành kiêu dáng cung

điện của Trung Quốc là sai lầm, là đem văn hoá Trung Quốc áp đặt cho người địa phương, thì người địa phương làm sao mà tiếp nhận. Họ vừa xem thấy là văn hoá nước ngoài, đứng bên ngoài nhìn nhìn rồi đi, sẽ không bước vào. Cho nên chúng ta có rất nhiều pháp sư, xây dựng đạo tràng ở nước ngoài đều là xây kiểu dáng cung điện của Trung Quốc, đều là đem một bộ kiểu dáng cũ dọn qua bên đó, áp đặt người nước ngoài phải làm người Trung Quốc, mà còn phải làm người Trung Quốc thời xưa, bạn nói xem họ làm sao mà cam tâm không, làm sao có thể bước vào. Vì vậy năm xưa tôi chủ trương, liền khuyên bảo một số pháp sư tôi quen biết (vào lúc đó tôi vẫn còn ở Đài Loan), họ có cơ hội đi ra nước ngoài, đến nước ngoài xây đạo tràng, nhất định phải xây hình thức nước ngoài. Thí dụ đến Hoa Kỳ, ở Hoa Kỳ xây đạo tràng thì phải xây kiểu dáng gì? Xây kiểu dáng nhà Trắng, xem coi nhà Trắng xây dựng thế nào, chiếu theo hình thức đó mà xây, chiếu theo hình thức kiểu dáng của Hoa Kỳ mà xây, để người Mỹ vừa thấy, nơi đây là của mình, họ nhất định sẽ bước vào. Còn tạo tượng Phật nhất định tạo khuôn mặt của người Mỹ, họ cảm thấy thân thiết, họ liền bước vào. Chúng ta làm kiểu dáng cung điện Trung Quốc, tượng Phật thì thỉnh từ Trung Quốc qua, kiểu dáng người Trung Quốc, nhất là người nước ngoài xem thường người Trung Quốc, còn muốn bảo người ta làm người Trung Quốc, bảo người ta làm người Trung Quốc cổ xưa, quyết định sẽ không cam

lòng, lắc đầu liền bỏ đi, ngó cũng không thèm ngó. Đây là chúng ta ở nước ngoài hoằng pháp hơn một trăm năm qua nguyên nhân thất bại chính ngay chỗ này.

Cho nên chúng ta không thể so được với những cao tăng đại đức Ấn Độ xưa, khi họ đến Trung Quốc, bạn xem họ xây đạo tràng là kiểu cung điện của Trung Quốc, lão bá tánh rất là tôn kính đế vương, nơi đế vương ở là cung điện, cho nên họ xây đạo tràng là xây kiểu dáng cung điện, bôn thổ hoá. Những cao tăng này đến Trung Quốc, bỏ đi y phục của họ mặc áo choàng của Trung Quốc, hoàn toàn giống như người Trung Quốc, chúng ta hoan nghênh họ, nếu như họ mặc phục trang như người Ấn Độ, hình dáng đó, xây đạo tràng kiểu Ấn Độ, chúng ta cũng sẽ không tiếp nhận, cũng sẽ không bước vào cửa của họ, họ cũng không độ được người Trung Quốc. Bạn liền nghĩ tưởng xem hai ngàn năm, Phật giáo ban đầu truyền đến Trung Quốc, những cao tăng đại đức đó hiểu được bôn thổ hoá, hiện đại hoá, cho nên mới sanh ra hiệu quả lớn đến như vậy. Còn chúng ta lơ là đi cái khoảng này, đây đều là bao gồm ở bên trong trì giới, còn tự cho là giới này tu được rất tốt, tu được không tệ.

Trong đây còn có vấn đề rất lớn nữa, đó là nhân giới được định, nếu bạn không có được thiên định, không có được thiên định chính là bạn trì giới chưa

có hiệu quả. Đây là đối với “trì giới” giới điều này, khái lược nói sơ qua.

Trì giới làm thế nào mới có thể gọi là “Độ” (gọi là Ba La Mật Đa)? “Trì giới độ” là ác nghiệp quyết định viễn ly tất cả ác nghiệp. Ác nghiệp chính là hành vi ác. Cái gì là hành vi ác? Tác hại đến đạo nghiệp chính mình, ảnh hưởng tu học của người khác, đều là ác nghiệp. Chúng ta chính mình yêu cầu là Giới - Định - Huệ tam học, ở trong Tịnh Độ tông chúng ta cầu là cái gì? Cầu “Nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo”: Nhất tâm bất loạn là định, tâm không điên đảo là huệ. Tên gọi không như nhau, ý nghĩa như nhau. Vậy thì chúng ta ở ngay trong một đời tu học nhiều năm đến như vậy, nếu không được tâm thanh tịnh, thì trì giới này không có thành tích; Không có được tâm từ bi, thì nhẫn nhục không có thành tích. Tuy là bạn đang tu, bạn xem thử xem bạn có được thành tích hay không? Cũng giống như đi học ở trường vậy, dường như là rất dụng công, mỗi ngày đều đi học nhưng khi đi thi thì không điễm, không lấy được thành tích. Thành tích của chúng ta ở chỗ nào vậy?

Như vậy bạn mới hiểu được thế nào gọi là trì giới, hiểu được ý nghĩa của giới luật, tinh thần, giới tướng, giới pháp của giới luật, ở trong đây bao gồm rất nhiều học vấn của thế xuất thế gian.

Ba là Nhẫn Nhục Ba La Mật.

Nhẫn là ý nghĩa của nhẫn nại. Năm xưa pháp sư dịch kinh đem nó dịch thành nhẫn nhục, đây cũng là phiên dịch xuy xét đến bản thô hoá và hiện đại hoá, bởi vì người xưa Trung Quốc xem rất trọng đối với cái nhục. Chúng ta thường hay đọc qua trong sách cổ “*Sĩ khả sát, bất khả nhục*”²⁹, rất là xem trọng đối với cái nhục, “sĩ” là phần tử tri thức, người đi học, ở trong xã hội được mọi người tôn kính, người đi học có thể bị chạt đầu, nhưng không thể bị vũ nhục. Người Trung Quốc xem sự vũ nhục nặng đến như vậy, cho nên pháp sư dịch kinh dịch đến nhẫn liền dụng nhục, nhục còn có thể nhẫn thì còn cái gì không thể nhẫn, đây là nói rõ tất cả đều phải nhẫn.

Trên Kinh Kim Cang có một câu nói rất hay “Nhất thiết pháp đắc thành ư nhẫn”³⁰. Bạn không thể nhẫn thì không thể thành tựu, bạn nhẫn nhỏ thì thành tựu nhỏ, nhẫn lớn thì thành tựu lớn. Chúng ta có được thân người không dễ, nghe được Phật pháp thì càng không dễ dàng, nên gọi là “*Nhân thân nan đắc, Phật pháp nan văn*”³¹. Được thân người, nghe Phật pháp, nếu muốn có thành tựu vậy thì chính là đắc thành ở nhẫn, chính bạn tu hành độ hoá hành vi tạo tác. Người khác chưa chắc gì biết, người khác chưa có trí tuệ; Còn có thể thấy được rõ ràng là người có trí tuệ, xem thấy hành vi việc làm của bạn kính ngưỡng bạn, bội phục bạn; Người không có trí tuệ, xem thấy hành

động việc làm của bạn đó ky bạn, phê bình bạn, nhục mạ bạn, thậm chí hãm hại bạn, bạn phải có thể nhẫn, bạn không thể nhẫn thì tâm bạn bị thoái chuyển rồi. Bạn bị thoái chuyển không hề gì, nhưng sự việc bạn làm là có thể giúp cho chánh pháp trường tồn, là có thể lợi ích tất cả chúng sanh, nên khi bạn vừa thoái chuyển thì Phật pháp liền suy, chúng sanh không có phước, phải bị nạn. Cho nên chẳng nên bởi vì có mấy người số ít huỷ báng nhục mạ, làm cho hư đi việc lớn của bạn, cho nên phải kiên trì, không để trong lòng.

Một người bị người phê bình đến lúc nào? Nay nấp quan tài mới định luận. Bạn vẫn chưa chết, bạn vẫn chưa chết hay nói cách khác, người ta phê bình đều là đánh một dấu hỏi, không đáng tin, đợi sau khi bạn chết rồi mới nói. Hiện tại chuyện bạn làm là ác chưa hẳn là ác, nhất định phải xem kết quả về sau. Nếu như bạn làm ngay trước mắt là ác, thế nhưng đến sau cùng có thể lợi ích chúng sanh, vậy thì cái ác của bạn là đại thiện. Người thiện kiến vô tri không nhìn thấy được, họ tạo ra tội nghiệp nhỏ, cá nhân họ thọ báo, còn nếu như bạn không thể nhẫn nại mà thoái tâm, tất cả chúng sanh bị hại. Bạn phải nên biết tất cả chúng sanh bị hại, đối với người nhục mạ bạn, người huỷ báng bạn, tội của họ sẽ nặng, họ sẽ đọa vào địa ngục A Tỳ nên nếu bạn có thể nhẫn nại, không để ý đến họ, vẫn cứ như vậy mà làm, vậy thì họ chỉ tạo ra tội nghiệp nhẹ. Bạn xem, vậy là bạn cũng đã cứu được họ, bạn không bị ảnh hưởng của họ, bạn vẫn cứ

làm bình thường, vẫn là chánh pháp trường tồn, vẫn là lợi ích chúng sanh, nhờ vậy việc huỷ báng của họ tạo ra nghiệp nhỏ, vậy thì nhẹ. Nếu chân thật bị ảnh hưởng, nếu bạn thoái chuyển, họ tạo ra tội nghiệp cực trọng, phải đọa địa ngục A Tỳ, chúng ta hiểu rõ cái đạo lý này, họ đang tạo nghiệp, chúng ta hy vọng họ tạo nghiệp nhẹ một chút, tương lai thọ báo sẽ nhẹ đi, không nên chịu báo quá nặng. Đây là từ bi thương sót đối với họ, họ làm gì biết được, họ ngu si mê muội, họ không biết.

Cho nên người chân thật có trí tuệ, người phát tâm Bồ Đề, bạn xem cái tâm đó từ bi đến cùng tột. Những đạo lý này nếu bạn không ngày ngày đọc kinh, không ngày ngày nghe kinh, thì bạn làm sao giác ngộ, làm sao có thể tương tận, người chân thật thương yêu bạn, người giúp đỡ bạn, bạn đem họ xem thành oan gia đối đầu, tuy là bạn đem họ xem thành oan gia đối đầu, người ta vẫn là chân thành thương yêu bạn, vẫn là chân thành giúp đỡ bạn, quyết không bởi vì bạn không nhận biết, quyết không bởi vì bạn vẫn còn nhục mạ hãm hại họ, thì họ giảm ít đi lòng thương yêu đối với bạn, không có. Nếu như họ chân thật giảm ít đi lòng yêu thương sự giúp đỡ thì họ không có nhân nhục Ba La Mật. Trong Bồ Tát hạnh của họ liền kém khuyết đi một điều, sẽ không được viên mãn.

Cho nên thông thường nói nhân nhục thì cái thứ

nhất chính là nhẫn nhục đối với sự hãm hại của người làm ra, có thể nhẫn. Loại thứ hai là tai hại của tự nhiên, cũng có thể nhẫn. Loại thứ ba là cách tu, trong cách tu bao gồm thế xuất thế gian pháp, không luận làm bất cứ nghề nghiệp nào đều rất gian nan, đều là không dễ dàng, bạn không có lòng nhẫn nại, thì bạn làm sao có thể thành tựu.

Những việc thế xuất thế gian, có việc nào là thuận buồm xuôi gió chứ? Chỗ này phải nên biết, trong ngôn ngữ thường nói: “*Bất như ý sự thường bất cửu*”³², lại nói: “*Hảo sự đa ma*”³³, việc tốt làm gì mà dễ làm vậy chứ? Nếu bạn không có lòng nhẫn nại, không có trí tuệ, rất dễ dàng thoái chuyển, rất dễ dàng bị ma chướng ngại mắt. Cho nên việc tốt chân thật ai làm? Chư Phật Bồ Tát đến làm, Bồ Tát có trí tuệ, Bồ Tát có sức định, Bồ Tát có lòng nhẫn nại, đồng mãnh tinh tấn, quyết không thoái chuyển.

Mười nguyện trong Hạnh Nguyện Phổ Hiền, mỗi nguyện sau cùng tổng kết “*Không hề mệt mỏi*”, đó là tướng dũng mãnh tinh tấn, đó là thành tựu nhẫn nhục Ba La Mật. Làm gì có đạo lý thoái chuyển. Tại vì sao có thể không thoái chuyển? Bởi vì họ niệm niệm có nhiều chúng sanh khổ nạn đến như vậy, đang chờ đợi được độ, khi bạn vừa thoái chuyển, những chúng sanh khổ nạn này, không có người giúp đỡ họ, không có người cứu họ. Cho nên nghĩ đến cái điểm này, chính mình liền không dám thoái chuyển, có oan

ức đến thế nào cũng phải nhẫn chịu, hãm hại đến thế nào cũng phải nhẫn chịu, như vậy mới hiện thị ra từ bi của bạn, vĩ đại của bạn.

Thế Tôn trên hội Kim Cang Bát Nhã, tuy là sáu cương lĩnh của Bồ Tát hạnh, đều giảng rất nhiều, rất rõ ràng, thế nhưng “Bố thí” cùng “Nhẫn nhục”, hai điều này thì giảng nhiều nhất. Nguyên nhân này do đâu? Bố thí có thể tu đại phước báo, còn nhẫn nhục có thể thành tựu đại phước báo. Nếu như bạn chỉ biết được bố thí, không thể nhẫn nhục, phước báo mà bạn tu được, một mặt tu được một mặt tiêu hao hết, rất khó thành tựu, cho nên bố thí có nhẫn nhục mới có thể thành tựu.

Thí dụ: Bạn rất biết kiếm tiền, thế nhưng bạn cũng tiêu tiền rất nhiều, bạn kiếm được rất nhiều, bạn sai cũng rất nhiều, đến sau cũng vẫn là nghèo rớt mòng tơi, vì sao? Vì bạn không thể nhẫn nại. Người chịu bố thí là chịu kiếm tiền, lại vẫn có thể nhẫn nại là có thể tiết kiệm, họ mới có thể thành đại phú. Đây chính là tu được phước nhiều, nhưng hưởng dụng thì rất ít, đây chính là có thể nhẫn, vậy mới có thể tích lũy, mới có thể hưởng thụ phước báo lớn.

Cho nên chúng ta nhất định phải phát tâm, nhất định phải rõ lý, sau đó nỗ lực tu học. Ngày trước chúng ta không hiểu được cái đạo lý này, không hiểu rõ sự thật, luôn là có lòng tham, đối với thế pháp Phật

pháp đều có lòng tham, lại luôn là bòn xén, chính mình có không chịu thí cho người khác, hiện tại biết được đó là chướng ngại, chướng ngại chính mình mình tâm kiến tánh, chướng ngại chính mình niệm Phật vắng sanh, thậm chí chướng ngại chính mình nghiên cứu pháp huệ của kinh giáo, bạn nghiên cứu kinh giáo vì sao không khai mở trí tuệ? Bạn có chướng ngại, bạn đem chướng ngại này xả bỏ đi, bạn đọc kinh sẽ khai mở trí tuệ, bạn nghe giảng sẽ khai ngộ, vì sao vậy? Không có chướng ngại, bạn mới có thể tu hành chứng quả. Đạo lý chính ngay chỗ này.

Cho nên san tham là cửa ải quan trọng, là chướng ngại lớn nhất, nhất định phải đột phá. Trì giới, lại đột phá chướng ngại thứ hai, loại chướng ngại lớn thứ hai chính là mỗi niệm tự tư tự lợi, mỗi niệm tổn người lợi mình, đây chính là ác nghiệp. Bạn xem xã hội ngày nay, có người nào không nói đến lợi ích của chính mình, làm thế nào giữ lấy lợi ích của chính mình. Giữ lấy lợi ích của chính mình, nhất định tổn hại lợi ích của người khác, ác nghiệp từ ngay chỗ này mà phát sanh. Mục đích của trì giới là mọi thứ đều đúng lý đúng pháp, quyết không còn tạo ác nghiệp. Nhẫn nhục như vậy, bạn mới có thể chân thật tích lũy công đức, mới có được thành tựu nhỏ, dần dần phát triển lớn lên thành đại thành tựu, thậm chí đến công đức viên mãn. Đây là sáu cương mục của Bồ Tát hạnh, chúng ta giảng được ba loại, phía sau vẫn còn, Tinh Tấn, Thiền Định, Bát Nhã (cái huệ này

chính là Bát Nhã), hai câu nói này chính là học pháp môn, đoạn thiền nào trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện.

Học Lục độ đây là học pháp môn, hiệu quả của lục độ này là phá phiền não: Bồ thí phá san tham, Trì giới phá ác nghiệp, Nhẫn nhục phá sân hận, Tinh tấn phá giải đãi, Thiền định phá tán loạn, Bát nhã phá ngu si. Từ chỗ phá này chính là “Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”, từ phương pháp chính là “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học”, hai câu này hàm chứa hai nguyện trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện. Phía sau “Vị độ hữu tình linh đặc độ”, đây là “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”. Một câu sau cùng “Dĩ độ chi giả sử thành Phật”, đó là “Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”. Bạn xem bốn câu này viên mãn tròn đầy Tứ Hoằng Thệ Nguyện.

Hôm nay thời gian hết rồi, chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật.

(VCD 077)

Thứ hai: “**Tinh tấn, định, huệ, lục Ba La**” [Tinh Tấn, Định, Huệ, sáu Ba La]

Một là “*Tinh tấn*”.

“Tinh tấn” là thiện căn duy nhất của Bồ Tát.

Trên kinh Phật đã nói ra thiện căn, chúng ta phải đặc biệt chú ý, không luận là đại thừa hay tiểu thừa, tông môn hay giáo hạ, hiền giáo hay mật giáo cũng đều không ngoài bắt đầu từ đoạn ác tu thiện mà vào cửa. Nếu như chúng ta không thể đoạn tất cả ác, không thể tu tất cả thiện, thì ngay đời này không luận bạn tu học thể nào đến sau cùng bạn vẫn không có cách gì thoát khỏi sáu cõi luân hồi, bạn có nịnh bợ Phật Bồ Tát thế nào đi nữa, có đút lót Phật Bồ Tát thế nào đi nữa cũng không ích gì. Đạo lý và sự thật này nhất định phải rất rõ ràng, rất tường tận.

Phật giúp tất cả chúng sanh quyết định không có dùng cảm tình, cái điềm này chúng ta nhất định phải ghi nhớ, phải tường tận. Phật giúp chúng ta là nói đạo lý, là lý tánh, Phật gia trì đối tất cả chúng sanh chúng ta khai thị, vì chúng ta giảng kinh nói pháp, vì chúng ta làm ra rất nhiều điển phạm. Chúng ta xem thấy, nghe thấy rồi, nhất định phải hành

chúng. Hành chúng thì *Phật Bồ Tát không thể nào giúp được cho chúng ta.*

Mấy ngày trước, lão pháp sư Minh Sơn ở nơi đó đã giảng mười ngày “Kinh Lăng Nghiêm”. Bộ kinh này có rất nhiều đồng tu đều rất quen thuộc. Ở trên hội Lăng Nghiêm chúng ta cũng xem thấy, Phật Bồ Tát đã làm ra điển phạm cho chúng ta, biểu diễn cho chúng ta, trong đó Tôn giả A Nan đã đóng một vai chính. Quan hệ của A Nan với Phật, không như người thông thường, ông không phải là học trò thông thường, ông là anh em với Thích Ca Mâu Ni Phật (anh em của Ngài tổng cộng có 8 người, Thích Ca Mâu Ni Phật là anh cả, A Nan là nhỏ nhất, tiểu đệ nhỏ nhất), cho nên ông chính mình tự cho rằng Phật là anh cả của Ngài, lại yêu thích Ngài chăm sóc Ngài đến như vậy, cho nên ông cho rằng những người khác các người phải nỗ lực tu hành, không tu hành thì không thể được độ, còn tôi thì không hề gì, tương lai khi đến lúc, thì anh cả sẽ biết giúp đỡ, nắm lấy một tay. Trong lòng ông giữ lấy cái quan niệm tâm này thì không chính xác, đến khi gặp nạn Ma Đăng Già nữ, gặp nạn này mới biết được, mới hoát nhiên đại ngộ. Vôn dĩ là như vậy? Sự việc này anh cả không thể giúp được, mới hiểu rõ ra không tu hành thì không được, người khác cần khổ tu hành, A Nan cũng phải nỗ lực tu hành. Đó là Ngài đã làm ra tấm gương để cho chúng ta xem.

Vậy tu hành phải bắt đầu tu từ đâu? Đoạn ác tu thiện, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, phải bắt đầu làm từ đây, thì bạn liền biết người thế gian làm ác, cội gốc của ác là ở đâu? Phật dạy người tu thiện, gốc của thiện là ở chỗ nào? Đây chính là nói đến thiện căn. Thiện có gốc, ác cũng có gốc.

Gốc của ác là gì?

Tham - Sân - Si, gọi là phiền não ba độc, chúng ta nhất định phải nhận biết rõ ràng. Ngày nay khởi tâm động niệm khởi lên tâm tham, khởi lên tham ái, lập tức liền phải giác ngộ, đó là cội gốc của tất cả ác, cái ý niệm này vừa khởi lên, đây là gốc của ác phát tác, nó đang khởi tác dụng, vô cùng là đáng sợ, vô lượng vô biên tội ác đều là từ cái gốc này mà sanh ra. Người xưa có câu rằng “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”, đó là nói bạn phải giác ngộ được nhanh, cái gốc này hiện tại đang phát động, lập tức phải đình chỉ nó, chế ngự nó, đó gọi là tu hành. Nếu quả nhiên có thể không chế được, thì đó gọi là công phu. Cho nên công phu đặc lực, bạn liền có thể không chế được phiền não, đây gọi là công phu đặc lực. Không thể không chế phiền não được, vẫn cứ khởi hiện hành, vẫn cứ tạo nghiệp, thì công phu của bạn không có lực.

Ba thiện căn thế gian chính là không tham, không sân, không si. Có thể thấy được gốc của ác,

nếu đảo ngược lại thì gọi là gốc thiện. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài khởi tâm động niệm, phải ở ngay nơi đó mà công phu, thấy sắc, nghe tiếng, ý niệm Tham - Sân - Si mới vừa khởi, lập tức phải hàng phục nó. Trên Kinh Kim Cang đã nói “Vân hà hàng phục kỳ tâm?”³⁴, cái tâm đó chính là ba độc phiền não. Bạn phải mỗi giờ mỗi phút đề cao cảnh giác, bởi vì ba độc phiền não gốc quá sâu diện tích quá rộng, vô lượng kiếp đến nay tạo thành cái họa ngày nay, nhất thời muốn đem nó trừ bỏ, không thể trừ được, thâm căn cố đế, làm gì mà dễ dàng đến như vậy.

Cho nên biện pháp duy nhất là đề cao cảnh giác, nó vừa phát tác lập tức liền khống chế nó, dùng phương pháp gì để khống chế? Trên kinh Phật nói với chúng ta, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Phương pháp vô lượng vô biên, những phương pháp này làm gì? Đều không ngoài khống chế phiền não.

Ngày nay chúng ta học là pháp môn niệm Phật, chúng ta dùng một câu Phật hiệu để khống chế nó, ý niệm vừa khởi thì “A Di Đà Phật”, hàng phục lấy nó. Cái niệm thứ nhất là Tham - Sân - Si vừa khởi thì cái niệm thứ hai liền đổi thành “A Di Đà Phật”. Bạn có được loại phương pháp này thì niệm Phật như vậy công phu mới có lực, mới có thể niệm được tương ưng. Đây là nói thiện căn, ác căn của thế gian.

Thiện căn Bồ Tát chỉ có một, bởi vì Bồ Tát quyết định tu ba thiện căn, đối với ba thiện căn thế pháp (thế gian) họ không có vấn đề, vì Bồ Tát thì đương nhiên kiến tư phiền não, trần sa phiền não đều đoạn rồi, vô minh cũng đã phá đi một phẩm, chúng được pháp thân thanh tịnh, cho nên nói thiện căn của thế gian họ đã viên mãn. Vậy thì về sau cái gì là thiện căn của họ? Phật nói đó là “Tinh tấn”, tinh tấn là thiện căn duy nhất của Bồ Tát.

“Tinh tấn” ý nghĩa của hai chữ này cũng là sâu rộng vô lượng.

“Tấn” là tiến bộ, tiến mà không lùi. Bộ kinh này của chúng ta, người xưa phán giáo bộ kinh này là thuộc về đại thừa viên đốn, còn thù thắng hơn Hoa Nghiêm. Đại đức thời Tuỳ Đường cho rằng “Hoa Nghiêm” “Pháp Hoa”, chẳng qua chỉ là dẫn đạo của “Kinh Vô Lượng Thọ” mà thôi. Bạn thấy đấy, các vị ấy đã đem bộ kinh này xem trọng đến dường nào, bộ kinh này thù thắng cỡ nào. Vậy thì chúng ta liền biết được tiêu chuẩn của bộ kinh này là pháp thân đại sĩ. Thế nhưng điểm đặc biệt của kinh này lại là nó “Phổ bị ba căn, lợi độn gồm thâm”, do đó phạm vi tinh tấn vô cùng rộng lớn. Pháp viên đốn cần phải phá một phẩm vô minh, mới chứng được tam bất thoái, “tấn” cái chữ này có rồi, bạn xem “Tấn bất thoái, hành bất thoái, niệm bất thoái”.

Thế nhưng ở trên kinh này của chúng ta nói, không chỉ là chúng được tam bất thoái, mà là “*Viên chứng tam bất thoái*”³⁵. Cái chữ “Viên” này, vậy thì không thể nghĩ bàn, viên là viên mãn. Chúng ta xem thấy ở trên kinh Hoa Nghiêm, Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát liền chứng tam bất thoái, thế nhưng không “Viên”.

Người thế nào mới có thể được gọi là “Viên chứng tam bất thoái”? Nghiêm khắc mà nói, Bồ Tát đẳng giác mới có thể nói là viên chứng, còn nếu như đem tiêu chuẩn này mở rộng hơn một chút thì đó chính là trong kinh thường nói “A Duy Việt Trí Bồ Tát”, đây là trên kinh thường nói, ngay trong ba kinh đều nói, hơn nữa nói qua nhiều lần, đây xem là có thể nói họ là viên chứng tam bất thoái. A Duy Việt Trí, đại đức xưa nói rõ với chúng ta, là từ Thất địa trở lên, hay nói cách khác địa vị thấp nhất phải là Bồ Tát Thất địa. “Thất địa, Bát địa, Cửu địa, Thập địa, Đẳng giác” được xem là thập nhất địa, những vị thứ này mới có thể xem là “Viên chứng tam bất thoái”, đây không phải là một sự việc dễ dàng. Cho nên có thể thấy được thù thắng hơn rất nhiều so với “Hoa Nghiêm” đã nói.

Vậy thế nào mới xem là “Tinh tấn”?

“Tinh” cái chữ này là tinh thuần, thuần mà không tạp mới xem là tinh. Tinh tấn là một khoá mục

rất quan trọng trong tu học của Bồ Tát. Phật vì tất cả chúng ta nói ra vô lượng pháp môn. Tuy nhiên, Phật nói ra vô lượng pháp môn tuyệt nhiên không phải bảo bạn toàn bộ thầy đều học tập, nếu bạn nghĩ như vậy, thấy như vậy, vậy thì bạn sai rồi. Yêu cầu của Phật là bảo bạn ở trong tất cả pháp môn chọn ra một môn, tinh tấn tu học. Ý nghĩa của tinh ở ngay chỗ này, “Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu” thì gọi là tinh tấn.

Chúng ta xem thấy trong kinh Hoa Nghiêm từ đầu đến cuối, nơi nơi đều hiển thị hiệu quả của tinh tấn tu học (chúng ta hiện tại mới giới thiệu đến đại chúng xuất toà, chưa chánh thức giảng đến kinh văn), hiện tại nói ra cho chúng ta, đại chúng tham dự cái pháp hội này, họ đều là do từ một pháp môn chứng nhập giải thoát.

Chúng nhập giải thoát là ý nghĩa gì vậy? Siêu việt sáu cõi luân hồi, siêu việt mười pháp giới. “Giải thoát”: Giải là khai giải phiền não, kiến tư phiền não khai giải rồi, danh từ mới hiện tại gọi là giải phóng. Kiến tư phiền não giải phóng thì thoát khỏi sáu cõi luân hồi, là giải thoát. Trần sa phiền não giải phóng rồi, vô minh phá một phẩm, bạn liền thoát khỏi mười pháp giới. Đây là ý nghĩa của giải thoát. Hay nói cách khác chính là thông thường trong nhân gian chúng ta gọi là chứng quả. Họ chứng được là quả gì vậy? Phật quả, họ thành Phật rồi, Viên Giác Sơ Trụ thành Phật

rồi.

Cư sĩ Giang Vị Nông ở trong “Kinh Kim Cang giảng nghĩa”, giải thích với chúng ta chư Phật (Ngài chính là nói pháp này), chư Phật là chỉ người thế nào? Chỉ 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, đó gọi là chư Phật. Thiên tông Trung Quốc gọi là “Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”. Người thế nào gọi là kiến tánh? Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát thì kiến tánh, phá một phẩm vô minh, thấy một phần chân tánh, họ chân thật đã thành Phật, kiến tánh thì liền thành Phật, vị Phật này gọi là “*Phân chứng vị*”³⁶, họ là Phật thật, họ không phải là Phật giả, thế nhưng họ vẫn chưa viên mãn, vì sao vẫn chưa viên mãn? Vọng tưởng chưa đoạn tận. Vọng tưởng chính là vô minh, vô minh chưa đoạn hết, vô minh đoạn hết rồi, đó chính là “Cứu cánh viên mãn thành Phật”³⁷. Vô minh tuy là chưa đoạn hết, phá được mấy phần, cho nên họ là Phật thật, không phải Phật giả.

Các vị xem thử, tỉ mỉ mà quán sát, dùng phương pháp gì để thành tựu? Một môn, cho nên họ là “Tĩnh tấn thành tựu”, họ không phải là tạp tấn thành tựu.

Ngày nay chúng ta phạm phải điều huý kỵ to lớn là đã học quá nhiều, môn nào cũng muốn học, môn nào cũng muốn hạ công phu, đến sau cùng không môn nào thành. Cái thí dụ này, bắt đầu từ Thế

Tôn mã đến hiện tại hôm nay, đời đời đều có cái hiện tượng này. Chúng ta là người chân thật học Phật, đối với những thứ này không thể không lưu ý đến.

Bạn tử mĩ mà quán sát, người quá khứ, người hiện tại họ làm thế nào để thành tựu? Điều kiện để họ thành tựu là gì? Người quá khứ người hiện tại tu hành thất bại, không có thành tựu, nguyên nhân thất bại ở chỗ nào? Không thể nói họ không có dụng công, không thể nói họ không có tâm. Họ thật có tâm, thật có dụng công, tại vì sao đến sau cùng thì thất bại? Không phải họ tinh tấn, chúng ta dùng lời hiện đại mà họ là loạn tấn, họ tạp tấn, chính là nói họ học được quá nhiều quá tạp, cho nên họ không thể thành tựu.

Đồng tu lớp bồi huấn chúng ta ở nơi đây, tôi nghĩ các vị phải nên thể hội được cái điểm này, phải nên có chút nhận biết. Chúng ta ở nơi đây mở lớp bồi huấn, kỳ hạn chỉ có ba tháng, bốn tháng, tôi xem thấy báo cáo của các vị, các vị viết ra cảm tưởng tâm đắc của các vị, các vị nói ở nơi đây ba tháng, còn chắc thật hơn các vị ngày trước ở Phật Học Viện học bốn năm rất nhiều, vẫn còn có hiệu quả, đây là nguyên nhân gì? Tuyệt đối không phải ở bên đây chúng tôi cao minh hơn so với thầy giáo Phật Học Viện của các vị, không phải vậy, hay phương pháp khéo léo hơn so với các thầy giáo Phật học viện đã dùng, cũng không phải như vậy. Thành thật mà nói, chúng ta mọi thứ

đều không bằng người, nhưng chúng ta nắm lấy được nguyên tắc gì mà làm cho các vị cảm thấy được ba tháng này còn có hiệu quả hơn so với học tập bốn năm? Chúng ta nắm lấy chính là tinh tấn. Các vị ở nơi đây ba tháng chỉ học một môn học, trong khi các vị ngày trước học qua Phật Học Viện, phải học mấy chục môn bài khoá. Khác biệt chính ngay chỗ này, ngay trong ba tháng này, trong đầu của các vị chỉ nghĩ đến một sự việc, nghĩ một bộ kinh, một pháp môn, toàn bộ tinh thần của bạn tập trung vào cái điểm này, bạn cảm thấy có thành tựu. Về trước các vị đi học ở Phật Học Viện, giờ đầu thì học môn này, giờ tiếp theo thì lại đổi học một môn khác, trong một ngày mà rất nhiều môn, phải học rất nhiều thứ khác nhau, trong não của bạn bị loạn lên, môn học này vẫn chưa hấp thu vào được, thì lập tức đổi môn mới khác, đừng nói bốn năm không có thành tựu, chứ đến bốn mươi năm cũng không có kết quả.

Chúng ta từ ngay chỗ này mà thể hội, Phật nói tinh tấn có đạo lý. Cho nên mọi người trên hội Hoa Nghiêm, bạn xem qua những đại chúng xuất toà này, không luận họ thị hiện là thân phận gì, chúng ta tỉ mỉ quán sát họ, họ tán tụng đối với Phật, chính họ đưa ra báo cáo đều nêu ra một môn, ở trên hội Hoa Nghiêm. Từ đó chúng ta chân thật thể hội được “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”. Pháp môn tu học của mỗi một người trong họ đều không giống nhau, mỗi

một người đều chứng vô thượng đạo, mỗi một người đều thoát khỏi sáu cõi, mười pháp giới, đều chứng được Tịnh Độ Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật. Đây là chúng ta phải sâu sắc tư duy, biết được tinh tấn là một bí quyết, là diệu phương, quyết định không thể xen tạp.

Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát ở trong quyển “Tây Phương Xác Chỉ”, nói với chúng ta phương pháp niệm Phật tinh tấn, Ngài nói ra ba câu “Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn”. Đặc biệt Ngài trình trọng dặn bảo, người niệm Phật kỵ huý nhất là xen tạp, bạn xen tạp Phật hiệu của bạn quyết định niệm không tốt, hay nói cách khác công phu của bạn không có lực. Người niệm Phật chân thật thành tựu như trên kinh Di Đà nói “Nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo”. Nhất tâm bất loạn là niệm Phật tam muội. Tâm không điên đảo là trí tuệ khai mở, cũng như Đại Thế Chí Bồ Tát đã nói “Tự đắc tâm khai”, tự đắc tâm khai, chính là trên kinh A Đà đã nói “Tâm không được điên đảo”, công phu đều là đang tinh tấn, đều là ở một môn thâm nhập.

Cho nên lớp bồi dưỡng của chúng ta đề xướng “Một môn thâm nhập”, tương lai thành lập Phật Học Viện vẫn là một môn thâm nhập, còn nếu như chúng ta muốn giống như Phật Học Viện thông thường, trường học thông thường, vậy thì con đường chúng ta đi giống y như con đường của họ đã đi, kết quả cũng

giống y như kết quả của họ vậy. Lớp như vậy không có ý nghĩa, tinh thần thời gian của chúng ta toàn bộ đều lãng phí, làm như vậy thì làm để làm gì? Tuy nhiên, Phật Học Viện của chúng ta có thể mở nhiều giáo trình, các vị đồng tu chọn lấy giáo trình nào rồi thì một môn thâm nhập, mỗi mỗi đều có thể thành tựu, như trên hội Hoa Nghiêm giống như những vị Phật Bồ Tát này vậy, Phật Học Viện này liền có được thành tựu. Tương lai sau khi tốt nghiệp rồi thì xuất hiện rất nhiều Bồ Tát (dùng lời hiện tại mà nói là “Chuyên gia”), học giảng “Kinh Vô Lượng Thọ” bảy năm, bảy năm tốt nghiệp ra trường, bạn chính là Vô Lượng Thọ Phật, học giảng “Kinh Di Đà” cũng phải học 7 năm, 7 năm tốt nghiệp, bạn chính là A Di Đà Phật; Học giảng “Phổ Môn Phẩm”, “Phổ Môn Phẩm” cũng phải học 7 năm, sau khi tốt nghiệp ra trường bạn chính là Quán Thế Âm Bồ Tát.

Chúng ta có thể mở rất nhiều giáo trình, chúng ta ở nơi đây tạo thành một thôn học Phật Bồ Tát, chúng ta phải ở trong trường học này lấy được học vị, học vị ở chỗ này là Phật, là Bồ Tát, chỉ cần bạn một môn tinh tấn không giải đãi, bạn nhất định có thể lấy được cái học vị này, sau đó mới có năng lực giáo hoá chúng sanh. Một môn thông rồi, xin nói với các vị mỗi môn đều thông. Đây là chỗ Phật pháp không giống như thế gian pháp. Thế pháp, bạn ở trong đại học học một môn, cái môn đó bạn có học được thành công hơn, còn ở môn hệ khác thì bạn không hề biết,

bạn không hiểu. Phật pháp không như vậy, Phật pháp một thứ thông rồi, là một kinh thông thì tất cả kinh thông. Do nguyên nhân gì? Phật pháp là dạy bạn mình tâm kiến tánh, bao gồm tất cả kinh giáo đều là từ trong tự tánh lưu xuất ra, cho nên bạn từ bất cứ môn nào kiến tánh, thì bạn liền có thể thông đạt tất cả pháp tướng, tất cả pháp tướng đều là nương tự tánh mà lưu xuất ra, thế nhưng sau khi bạn thông đạt, thì tất cả kinh đều thông, đương nhiên tất cả kinh bạn đều có thể giảng được tốt, liền không khác gì với Thích Ca Mâu Ni Phật. Vậy vào lúc này có thể dùng thái độ của Phật xuất hiện ở thế gian này không? Không thể! Vì sao vậy? Căn tánh chúng sanh hiện tại không như thời đại đó của Thích Ca Mâu Ni Phật, bạn phải quán cơ nói pháp. Thời đại hiện tại này, chư Phật đến cũng phải thị hiện Bồ Tát, không thể thị hiện thân phận của Phật, Phật là đại thông gia, bất cứ kinh nào cũng đều có thể giảng, Bồ Tát không phải là thông gia, là chuyên gia, chỉ giảng một môn, đây là điều Phật cùng Bồ Tát không giống nhau. Các vị phải tỉ mỉ mà nghĩ xem, bạn chính mình bản thân là Phật, là đại thông gia, bạn phải xem thấy căn tánh của tất cả chúng sanh để thị hiện thế nào? Thị hiện Bồ Tát, thị hiện chuyên gia, khuyên người tinh tấn. Đây là bạn đại từ đại bi, không phải bạn không thông, mà là chúng sanh không thông, chúng sanh học hai thứ, ba thứ thì không thể nhập môn, nên chính mình cần phải làm ra một tấm gương, thị hiện một môn, ta một môn

thông rồi, bạn học với tôi một môn, bạn cũng thông, họ mới có thể tin tưởng.

Từ những chỗ này chúng ta chân thật thể hội được Phật Bồ Tát là từ bi vô tận, quan tâm thương yêu đối với chúng sanh, không bỏ sót một ai, làm ra vô số thị hiện làm gương mẫu cho chúng sanh, dạy bảo chúng sanh tinh tấn, cái ý nghĩa này chúng ta luôn phải có thể thể hội được.

Cho nên tương lai chúng ta ở trong Phật Học Viện phương pháp sắp xếp giáo trình giáo học, chúng ta quyết định là tuân thủ giáo huấn của Phật đà, nhất định không thể trái phạm, chúng ta biết nếu trái ngược, chúng ta nhất định thất bại, chúng ta tuân thủ quyết định có thành tựu. Hy vọng các vị đều có thể tu hành chứng quả, đều có thể chân thật lấy được học vị của Bồ Tát, vậy thì Phật Học Viện của chúng ta thành công rồi.

“Tinh tấn” còn có các ý nghĩa khác.

Thông thường kinh luận nói được rất nhiều, các vị cũng nghe được rất nhiều, không cần phải nói nhiều, chúng ta đặc biệt nhấn mạnh vấn đề quyết định phải chuyên tinh.

Tịnh Tông tu chính là sáu môn, là “Năm kinh một luận”, tùy theo chính bạn hứng thú chọn lấy bất

cứ bộ nào, chỉ cần chuyên tinh thì đều có thể thành công. Bao gồm tất cả kinh luận đại thừa tiểu thừa, bao gồm điển tịch của thế gian có thể làm tham khảo, có thể làm bổ trợ, giống như đi học ở trường vậy. Chúng ta tu chính khoá, trợ tu thì nhất định phải phân ra rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Giáo trình nào có thể giúp cho ta tu chính khoá, thì bộ kinh đó có thể tham khảo. Còn nếu bộ kinh luận nào không giúp cho ta tu chính thì chúng ta tạm thời có thể không nên chú ý đến nó, nhất định phải đem toàn bộ tinh thần thời gian tập trung lại.

Thái độ tu học, trong lúc giảng dạy cũng đã giảng nói rất nhiều là “Tín - Giải - Hành - Chứng”. Tín - Giải - Hành - Chứng trên kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “*Hành bố viên dung*”³⁸ là đồng thời, tuy có thứ lớp, thế nhưng nó là dung thông, một tức là bốn, bốn tức là một, chúng ta mới có thể vào được cảnh giới, còn như muốn đem nó phân thành bốn giai đoạn thì khó. Cái đạo lý này phải hiểu: Hành bố không ngại viên dung, hành bố là thứ đệ, hay nói cách khác thứ đệ không chướng ngại viên dung, trong viên dung không chướng ngại thứ đệ. Cái đạo lý cùng sự thật này, trên kinh Hoa Nghiêm giảng nói được rất nhiều rất rõ ràng. Chúng ta hiểu rõ liền biết được làm thế nào tu học. “Tinh tấn” mới có thể đạt đến một khoá mục sau là “Thiền định”.

Hai là “**Định**”.

Phía trước chúng ta giảng Nhẫn nhục Ba La Mật, Nhẫn nhục là tiền phương tiện của Thiền định. Các vị nghĩ xem, nếu như việc nào bạn cũng đều không thể nhẫn, thì bạn làm sao được định? Cho nên từ nhẫn nhục, lại thêm vào tinh tấn, bạn liền được định. Định là thọ dụng chân thật.

Điều thứ nhất: Định là định ở nhất.

Cái “Nhất” này không phải là chuyên nhất, không phải duy nhất, không phải độc nhất, mà là tùy nhất, có vậy Phật pháp mới viên dung.

Tôi học “Kinh Vô Lượng Thọ”, tâm của tôi liền định ngay ở trên “Kinh Vô Lượng Thọ”, tôi học “Kinh Kim Cang”, thì tâm của tôi định ngay ở trên “Kinh Kim Cang”.

Pháp môn tu học của mỗi một người không giống nhau thì điểm định của mỗi người cũng không giống nhau, cho nên “Nhất” là “Tùy nhất”, không phải duy nhất, có vậy mới hiển thị ra pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Bạn ở trong bất cứ một pháp môn nào đều có thể được định, định chính là Tam muội, từ Tam muội mới khai trí tuệ.

Pháp môn tuy là nhiều, một pháp môn nào khác với cơ của chính mình, chỗ này nhất định phải nắm lấy. Vì sao vậy? Pháp môn khác cơ dễ dàng thành

công, pháp môn không khế cơ thì rất khó thành công. Do đó tu học chọn lựa pháp môn, tương lai tu hành chứng quả đối với bạn quan hệ rất lớn. Còn nếu bạn chọn sai, chọn lựa pháp môn rất không dễ tu học mà bạn muốn có được thành tựu thì khó. Cho nên nhất định phải chọn khế hợp căn cơ của chính mình.

Thế nhưng chọn lựa pháp môn, đó là đại học vấn, là trí tuệ chân thật. Khi Phật còn tại thế không có vấn đề. Vì sao? Phật chứng được trí tuệ cứu cánh viên mãn, nên bất cứ chúng sanh nào thân cận với Phật đà, Phật vừa nhìn liền rõ ràng tường tận đối với căn tánh của họ, Phật biết được đời quá khứ của họ, đời đời kiếp kiếp vô số hành nghiệp Phật thấy đều biết, cho nên chân thật có thể tùy bệnh mà cho thuốc, thuốc đến bệnh khỏi, nói pháp khế cơ. Sau khi Phật diệt độ, cũng vẫn còn có một số đệ tử tu hành chứng quả, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, các Ngài cũng có năng lực quán cơ, thế nhưng quả của họ chứng không phải là quả cứu cánh viên mãn, do đó năng lực quán cơ, không hề viên mãn như Thế Tôn. Thí dụ A La Hán, A La Hán có thể quán sát một chúng sanh quá khứ 500 đời, trước 500 đời này thì A La Hán không biết được, thì không có năng lực, tình huống ngay trong 500 năm gần đây của bạn thì họ biết được, do đó họ nói pháp cũng tương đối khế cơ, nhưng không hề cứu cánh viên mãn như Phật vậy. Tuy nhiên, như vậy cũng xem là không tệ.

Thế nhưng đến ngày nay, chúng ta gặp được thiện tri thức giảng kinh nói pháp, đều là thân phàm phu, nên đừng nói bạn quá khứ một đời cũng không biết, ngay cái thân hiện tại này, thí dụ nói năm nay bạn 30 tuổi, sự việc của 30 năm về trước họ đều không biết được, bạn ngày trước học cái gì, làm việc gì, họ đều không biết, thì nói pháp làm gì khế cơ? Đây là chỗ khó khăn của thân phàm phu. Giống như đại phu xem thấy người bệnh, không biết tí gì đôi với bệnh án của bệnh nhân, họ vì sao bị bệnh này? Bị bệnh bao lâu, đều không biết, xem thấy tình hình hiện tại của bạn, cho bạn dùng thuốc, dùng thuốc đều là có tính thăm dò, sợ xảy ra vấn đề, còn có một số tùy ý, không hiểu thấu hết mà cho thuốc bạn. Vừa cho thuốc sai, người học Phật này liền học ra bệnh thần kinh mà Phật pháp chúng ta gọi là ma dựa, bạn xem thấy hiện tượng này có nhiều ít? Nơi nơi chúng ta đều xem thấy có rất nhiều người, tuổi còn rất trẻ, đi học thì rất giỏi, tốt nghiệp đại học rồi, thậm chí có được học vị Thạc sĩ, Tiến sĩ rồi, học Phật học được một hai năm thì bị thần kinh phân liệt, thật đáng thương, tiền đồ thảy đều bị hủy diệt. Đó là vì gì vậy? Đại phu đã cho sai thuốc, pháp không xứng cơ làm hại pháp thân huệ mạng của người, việc này chúng ta không thể không biết, không thể không cảnh giác.

Điều thứ hai: *Thiền định ở trong pháp môn niệm Phật của chúng ta chính là nhất tâm bất loạn, tâm thanh tịnh.*

Trên đề Kinh Vô Lượng Thọ đã nói “Thanh tịnh, bình đẳng, giác”: Thanh tịnh, bình đẳng chính là thuộc về thiền định. Thanh tịnh, bình đẳng là công phu, không phải nghe qua thì bạn liền được tâm thanh tịnh, liền được tâm bình đẳng, làm gì mà dễ dàng như vậy.

Cái gì gọi là thanh tịnh?

Không tiêm nhiễm đối với thế xuất thế gian pháp mới gọi là thanh tịnh. Các vị đồng tu phải ghi nhớ, không tiêm nhiễm không phải nói là bạn không tiếp xúc, bạn có thể tiếp xúc, tiếp xúc mà không thể tiêm nhiễm. Tông môn có một câu nói rất hay, gọi là “*Bách hoa tùng trung quá, nhất điệp bất triêm thân*”³⁹, đó chính là thiền định. Đây là thí dụ sáu căn chúng ta có thể tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, biết được cảnh giới sáu trần là huyễn tướng, mộng huyễn bào ảnh, cho nên trong tâm đối với cảnh giới bên ngoài đích thực là không có phân biệt, không có chấp trước, đây chính là phiền lá không dính thân (“*Nhất điệp bất triêm thân*”). Bạn vừa khởi niệm phân biệt đối với cảnh giới bên ngoài, khởi một niệm chấp trước, bạn liền bị ô nhiễm, thì bạn không có sức định.

Cho nên tiền phương tiện của thiền định là nhẫn nại, là nhẫn nhục. Nhẫn nhục chính là ý nghĩa của nhẫn nại. Chúng ta tu định nhất định phải vào từ cửa nhẫn trước. Nhẫn là tiền phương tiện của thiền

định. Thiền định trong tu học là thọ dụng chân thật, cho nên Thiền Định cũng gọi là Tam Muội. Tam muội là tiếng Phạn, từ trên mặt chữ mà dịch là “Chánh thọ”, hưởng thụ bình thường.

Cái gì là hưởng thụ bình thường?

Phật nói với chúng ta phạm phu sau cõi hưởng thụ không bình thường, khái quát phân làm 5 loại lớn “Khổ, Lạc (vui), ưu (buồn), hỷ (mừng), xả”, đây là hưởng thụ của phạm phu sáu cõi. Thân có khổ, lạc thọ, tâm có ưu, hỷ thọ, còn ngay thân không có khổ vui, tâm không lo mừng vào lúc này gọi là xả thọ, tổng cộng hưởng thụ 5 loại lớn.

Chánh thọ là gì?

Năm loại hưởng thụ (5 thọ) thấy đều không có, đó chính là chánh thọ, thiền định là chánh thọ.

Hưởng thụ của chư Phật Bồ Tát, loại hưởng thụ này tuyệt nhiên không lìa khỏi thế gian chúng ta. Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian chúng ta trong “Kinh Hoa Nghiêm” các vị xem thấy sau cùng 53 vị đồng tham, 53 vị thiện tri thức này, thân phận của họ nam nữ già trẻ, các ngành các nghề. Cái ý này liền hiển thị chư Phật Bồ Tát ở chỗ nào? Đã hoà thành một mảng đời sống của chúng ta.

Chúng ta từ sớm đến tối đã tiếp xúc một số người, sự, vật, bên trong đó đã có rất nhiều chư Phật Bồ Tát ở trong, đáng tiếc chúng ta không nhận biết. Đến lúc nào bạn có thể nhận thức? Bạn đọc thông kinh Hoa Nghiêm thì bạn liền nhận thức, bạn liền nhận biết chung quanh chúng ta, chân thật là không ít Phật Bồ Tát đang ở đây, đây là sự thật. Những người đó vì sao là Phật Bồ Tát? Họ hoá thành một khối trong đời sống chúng ta, nhưng hưởng thụ không như nhau, hưởng thụ của chúng ta là khổ, vui, mừng, lo, xả, còn hưởng thụ của các Ngài là chánh thọ, không luận là thân phận như thế nào, không luận từ nơi một nghề nghiệp nào, tâm địa của họ thanh tịnh, không nhiễm một trần, tự tại an lạc, con người đó không phải là phàm phu, con người đó chính là Phật Bồ Tát thị hiện. Bạn phải biết nhìn, bạn phải khéo vận dụng sáu căn của bạn, bạn có thể quán sát chung quanh có rất nhiều Phật Bồ Tát, có rất nhiều thiện tri thức chân thật, chúng ta phải nên học tập với họ.

Điều thứ ba: Thiên định ngoài ra còn một ý nghĩa là chủ tế.

Trong lòng có chủ tế, không thể bị cảnh giới bên ngoài dao động, đó là sức định.

Ta tu học pháp môn này, hoặc giả là bạn y theo Kinh Vô Lượng Thọ mà tu học, hoặc giả là y theo “Kinh A Di Đà” mà tu học, đây là giả thuyết chúng ta

chọn lấy bộ kinh này, pháp môn này, nếu có người khác đến nói Phật pháp thế nào cho ta nghe, nói pháp môn như thế nào, ta chấp tay cung kính, ta quyết không thay đổi, ta một môn học tập đến cùng. Đây là trong tâm bạn có sức định, bạn có chủ tể.

Tốt rồi hôm nay chúng ta chỉ học đến đây thôi.
A DI ĐÀ PHẬT!



(VCD 078)

Hai là: “**Định**” (tiếp theo)

Chúng ta ở ngay trong quá trình học tập thường hay gặp một số đồng tu đến nói với tôi rằng, họ có nghe một người nào đó nói, một vị pháp sư nào đó nói, phương pháp niệm Phật của chúng ta đây vẫn chưa phải là tốt nhất, phương pháp của họ còn thù thắng hơn chúng ta, thế là tâm liền dao động. Đó là gì vậy? Bạn không có sức định, người bên cạnh dùng quạt phẩy nhẹ, thì bạn liền dao động, thì bạn làm sao có thành tựu? Bạn nói pháp môn này của họ tốt hơn chúng ta thì theo học với họ, vừa qua được mấy ngày lại gặp một người khác, người này lại nói phương pháp còn tốt hơn so với người kia, vậy là bạn liền lại chạy qua bên đó. Đứng núi này nhìn núi nọ, ngay trong một đời này của bạn ngày ngày chuyển đổi pháp môn đến sau cùng một môn cũng không thể thành tựu. Nói pháp môn này cao, pháp môn kia thấp, vậy thì trên Kinh Kim Cang lời Phật nói “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, phải mau sửa đổi lại là “Pháp môn không bình đẳng, có cao có thấp”, chính là cái ý này mà. Đây là bạn ngu si. Yêu ma quỷ quái chỉ có thể dao động tâm người ngu si, vì sao vậy? Vì họ không có chủ tể, họ không có sức định. Không có chủ tể rất dễ bị thiệt thòi, rất dễ bị lừa gạt. Người tâm có chủ tể, người có sức định, không thể bị dao động.

Cái sự việc này, các vị phải cố gắng mà đọc “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Tứ Thiệp Sớ”, chính là chú giải của Đại sư Thiện Đạo, đặc biệt xem cái đoạn chú giải “Thượng Phẩm Thượng Sanh Chương”, cái đoạn chú giải đó Ngài chú được rất tường tận. Chúng ta đã từng giảng qua toàn kinh này, cũng đặc biệt giảng qua cái đoạn này, “Thượng Phẩm Thượng Sanh Chương”. Tôi nhớ được tôi đã giảng qua cái đoạn này, giảng được rất tỉ mỉ, nếu bạn chân thật ở trong cái đoạn này thể hội được, tâm của bạn liền có chủ tể, không thể dao động. Đại sư Thiện Đạo nói trong đó “Đừng nói thiện tri thức đến khuyên chúng ta đổi pháp môn, Thích Ca Mâu Ni Phật đến nói đổi pháp môn cũng không làm, tất cả chư Phật Như Lai đến nói cũng không làm. Bạn có thể cùng với chư Phật Như Lai nói “Con đã chọn lấy pháp môn này, pháp môn đó tuy là tốt, để dành cho người khác học, con vẫn là học cái pháp môn này”, kiên trì đến cùng. Đại sư Thiện Đạo dạy chúng ta bí quyết, kể cả khi Phật đến khuyên chúng ta đổi pháp môn này, chúng ta cũng không dao động, hướng hồ là thiện tri thức gì đó. Đại sư Thiện Đạo nêu ra thí dụ này rất hay, chúng ta phải suy xét nhiều, nếu không mà nói cái đạo tâm này của chúng ta gọi là đạo tâm sương sớm, nước trên lục bình, tùy theo gió dao động, không có gốc, thì làm sao bạn có thành tựu.

Thế Tôn có thể nói là từ bi đến cùng tột, biết được tâm bệnh của chúng sanh thời Mạt pháp, cho

nên trước khi nhập diệt, lưu lại cho chúng ta “Tứ y pháp”, giúp cho các đệ tử về sau ở ngay trong một đời bảo đảm bạn tu học thành tựu. Trong Tứ y pháp, câu thứ nhất, liền dạy chúng ta “Y pháp bất y nhân”: Phạm hễ không thể thành tựu là trái với giáo huấn của Phật Đà, họ làm gì vậy? Họ “Y người” không “Y pháp”, quyết định thất bại. Chúng ta phải luôn ghi nhớ lời giáo huấn này của Thế Tôn.

Niệm Phật, người Nhật Bản đề xướng “Bổn nguyện niệm Phật”, nói pháp môn này tốt, siêu vượt hơn chúng ta rất nhiều, còn người Trung Quốc chúng ta niệm Phật, đều là sanh “Biên địa nghi thành”, họ niệm Phật thì thương thương phẩm vãng sanh. Bổn nguyện niệm Phật có ra từ bộ kinh nào? Tịnh Độ ba kinh một luận, sau đó tổ sư thêm vào năm kinh một luận, trong 5 kinh 1 luận đều không có nói “Bổn nguyện niệm Phật”. Trên Kinh Vô Lượng Thọ ba bậc vãng sanh, điều kiện nói ra rất rõ ràng tường tận, bạn không nghe, lại nghe người ta ăn nói xằng bậy. Thành thật mà nói, chúng ta niệm Phật sanh “Biên địa nghi thành”, không tệ, còn họ như vậy ngay đến biên địa nghi thành cũng không có phần, kém xa so với ta. Vì sao vậy? Gây rối sanh sự, hủy báng Phật pháp, họ đang làm những việc như vậy, phá hoại tín tâm của bạn, đoạn tất cả pháp thân huệ mạng của chúng sanh, bạn thử nghĩ xem quả báo của họ ở đâu? Chúng ta quyết định y theo giáo huấn của kinh điển, “Y pháp bất y nhân”, họ tu của họ, ta tu của ta.

Các vị cũng đã từng nghe nói qua, lão hoà thượng Đệ Nhàn có một đồ đệ là một người thợ vá nôi, ông không hiểu bất cứ thứ gì, lão hoà thượng Đệ Nhàn chỉ dạy ông một câu “Nam Mô A Di Đà Phật”, một lòng chuyên niệm, niệm một rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi khoẻ rồi thì phải mau niệm tiếp. Người ta niệm đến ba năm bốn năm thì đứng vãng sanh. Những người này là đến hiện thân nói pháp cho chúng ta xem. Vì sao ông có được loại công phu này? Ông chỉ là một câu A Di Đà Phật, tâm của ông định ở trên câu A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, trong lòng ông không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, không có tạp niệm, “Một lòng chuyên niệm” ông đã làm được.

Trên Kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta bí quyết niệm Phật có 8 chữ “Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm”. Vậy thì người thợ vá nôi có phát tâm Bồ Đề hay không? Thật tế mà nói cái gì gọi là tâm Bồ Đề ông không hiểu, tâm của ông có phát hay không? Có! Nhưng chính ông cũng không hề biết. Bạn xem trong “Di Đà Kinh Yếu Giải”, Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, Ngài nói: “Một lòng một dạ chuyên cầu vãng sanh thế giới Cực Lạc, một lòng một dạ chỉ muốn thấy A Di Đà Phật, cái tâm này chính là tâm Vô Thượng Bồ Đề”. Cách nói này, các đại đức xưa trước Đại sư Ngẫu Ích chưa nói qua, chúng ta ở trong tất cả văn tự ghi chép cũng chưa nghe nói qua. Vậy Đại sư Ngẫu Ích nói có đúng không? Chúng ta tỉ mỉ mà tư duy, Ngài nói không

hề sai, một lòng hướng Phật, đây không phải là cái tâm
Vô Thượng Bồ Đề thì cái tâm gì?

Cho nên chúng ta xem thấy, chúng ta xem thấy rất nhiều lão ông, lão thái bà không biết chữ nào, không biết thứ gì, kinh giáo thì chưa nghe buổi giảng nào, niệm Phật niệm qua hai ba năm, đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh, biết trước giờ chết, họ lại không bị bệnh, lúc ra đi tướng lạ rất đẹp, chính là chuyên tinh, thời gian của họ tuy là không dài, họ được định, được niệm Phật Tam muội, chính là nói họ được nhất tâm bất loạn, tâm của họ không điên đảo, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, họ đi đến thế giới Cực Lạc, họ thành công rồi.

Ở thế gian này pháp sư giảng kinh nói pháp, pháp sư tu học các pháp môn khác, không bằng ông già bà lão này, không thể so với họ. Cái điểm nào không thể so? Người ta chuyên tinh, còn pháp sư giảng kinh chúng ta, có lúc vẫn còn phải đọc kinh, có những lúc vẫn còn phải chuẩn bị, không thể không phân tâm, còn phải tiếp xúc thính chúng, còn có rất nhiều những thù đáp, không có cách gì cự tuyệt, cho nên không thể bằng được những ông già bà lão đó, họ vậy mà tốt, có đại phước báo, người thế gian xem thường họ, không thèm để ý đến họ, đó là đại phước báo, bạn hiểu hay không? Quyết không thể nói quen biết người nhiều, có danh tiếng trong xã hội, con người đó có phước, nói thực con người này một chút

phước báo cũng không có, người tìm gây phiền phức cho họ quá nhiều. Còn lão thái bà vô tri vô thức, không có người tìm gây phiền phức cho bà, vậy mới gọi là đại phước báo, ngay trong một đời niệm Phật, không có người quấy nhiễu họ, không có người phá hoại công phu của họ.

Cho nên cái gì gọi là phước báo, người thông thường không hiểu được rõ ràng, người chân thật có đại phước báo bạn không nhận biết. Người hoàn toàn không có phước báo thì bạn lại cho rằng con người này phước báo rất lớn, vì giao tế qua lại rất rộng, một ngày từ sớm đến tối bù đầu bù cổ, bạn đến sau cùng đi vào trong ba đường, vậy phước báo ở chỗ nào vậy? Quả báo của họ là ba đường ác. Còn con người ở thế gian không có tiền của, lại không có địa vị, không có người nào xem trọng họ, một lòng niệm Phật, thì quả báo của họ ở thế giới Cực Lạc, ngày ngày đứng ở bên cạnh A Di Đà Phật, ai nhận biết được rõ ràng?

Hiện tại chúng ta đang tích cực trừ bị xây Niệm Phật Đường, trừ bị xây thôn Di Đà, tương lai có thể vào trong thôn Di Đà để niệm Phật, đó là đại phước báo đệ nhất đẳng ngay trong thế kỷ này. Vì sao? Đến nơi đó niệm Phật không có người quấy nhiễu bạn, chúng ta sẽ có rất nhiều hộ pháp hộ trì bạn, không để cho người khác đến quấy nhiễu bạn, người thân quyến thuộc đến thăm viếng bạn, chúng ta đều sẽ cự tuyệt, khi bạn đang niệm Phật, không để họ bước vào

quấy nhiễu. Tương lai trong thôn Di Đà không bắt điện thoại, đã bắt điện thoại, khó tránh khỏi người trong nhà bạn sẽ thường hay gọi điện đến, không có điện thoại, cách tuyệt với tin tức bên ngoài, bên trong cũng không có truyền hình, bạn cũng không xem thấy được tin tức. Thế nhưng bên trong bắt ti vi để bạn xem Niệm Phật Đường mọi người đang niệm Phật, pháp sư đang giảng kinh, ti vi là để bạn xem những thứ này, hoàn toàn không thể xem được tin tức. Ở trong đó cũng không đặt báo chí, cũng không có tạp chí, cho nên đến ở nơi đó ngày ngày thiên hạ thái bình, không có bất cứ việc gì, thân tâm của bạn an định, ở nơi đó dễ dụng công, chân thật thành tựu, các vị đích thực có thể đạt đến nhất tâm bất loạn, cho dù không đạt được nhất tâm bất loạn, công phu thành khối thì nhất định có thể đạt được. Công phu thành khối là nhất tâm bất loạn hạ hạ phẩm, phạm phu chúng ta chỉ cần có loại công phu này, vãng sanh thế giới Cực Lạc liền có phần, cõi phàm thánh đồng cư cũng có phần.

Hôm nay các vị tặng bao đồ cho tôi, cúng dường cho tôi. Tôi nói các vị nghe, cúng dường cho tôi không có phước báo, tôi lập tức chuyển đến thôn Di Đà, phước báo của các vị sẽ lớn hơn, phước báo chân thật, một chút cũng không giả, vì tương lai ở nơi đó chúng ta suy nghĩ đến sẽ có rất nhiều người ở trong đó niệm Phật vãng sanh bất thoái thành Phật. Đây là chúng ta có thể xem thấy được, có thể dự kiến.

Cho nên những nhân viên phục vụ này của chúng ta, nhân viên làm việc, tôi cũng là làm việc, cư sĩ Lý Mộc Nguyên cũng là phục vụ, nhân viên làm việc, chúng ta làm hộ pháp. Vậy chúng ta dùng tâm trạng thế nào để hộ trì mọi người? Tôi đã nói qua rất nhiều rất nhiều lần, chúng ta nhất định phải từ nội tâm chân thành mà phát ra, mỗi một người niệm Phật bước vào Niệm Phật Đường đều là cha mẹ quá khứ, chư Phật vị lai của chúng ta. Chúng ta dùng cái tâm hiếu thuận tâm cung kính để phục vụ cho mọi người, để chăm sóc cho mọi người.

Có rất nhiều đồng tu đến nói với tôi, tương lai họ cũng muốn đến các nơi khác để xây dựng Niệm Phật Đường, cũng là xây thôn Di Đà, lấy theo mô hình giống như đây mà làm. Họ đến nói với tôi, tôi lắc đầu tôi nói: “Nhất định bạn không làm được”. Do nguyên nhân gì vậy? Liệu bạn có thể xem mỗi người như cha mẹ của chính mình hay không? Xem họ như là A Di Đà Phật hay không? Bạn không có được cái tâm này, vậy thì bạn không làm được. Tài lực, sức lực, vật lực của bạn có thể phong phú hơn chúng tôi nơi đây, thì tôi tin, bạn có thể làm được, nhưng còn cái tâm này thì bạn không có, tâm hiếu thuận tâm cung kính đối với tất cả chúng sanh thì bạn không có, vậy đạo tràng của bạn sẽ không bằng đạo tràng ở đây. Nếu bạn có thể đối với tất cả chúng sanh đầy đủ tâm cung kính, tâm hiếu thuận, thì bạn sẽ giống y như cái đạo tràng này vậy. Các vị đến nơi đây, cảm thấy không khí thật khác thường, từ trường không như nhau,

đương nhiên khác nhau. Tại vì sao không giống? Cái đạo tràng này có chư Phật Bồ Tát ở nơi đây, Niệm Phật Đường có chư Phật Bồ Tát, cùng đến niệm Phật với mọi người, Long thiên, Thiện thần ủng hộ, những tướng lạ này, có một số đồng tu thấy được đến nói với tôi, thần hộ pháp nhiều, thấy được họ đang xếp hàng. Những tình hình này tôi đều biết được, tôi đều nhận biết, cảm ứng đạo giao, không thể nghĩ bàn.

Tóm lại một câu mà nói, tâm nhất định phải có được chủ tể, tuyệt đối không bị bất cứ cảnh giới nào dao động. Chúng ta y cứ “A Di Đà Phật”, y cứ “Kinh Vô Lượng Thọ”, chọn lấy trì danh niệm Phật, trong bốn loại phương pháp niệm Phật, chúng ta chọn lấy trì danh niệm Phật, một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Chúng ta tu học những phương pháp này là có truyền thừa, không phải chính mình biên tạo ra, phương pháp của tôi là do lão sư Lý truyền cho tôi, lão sư Lý là được đại sư Ấn Quang truyền lại cho ông, cho nên truyền thừa của chúng ta là từ nơi Đại sư Ấn Quang mà có, núi Linh Nham Tô Châu là tổ đình của chúng ta, pháp mạch của chúng ta là một mạch truyền thừa. Y theo phương pháp này tu học, người có được thành tựu thật quá nhiều, chúng ta chính mắt thấy được, chính tai nghe được, làm sao có thể khinh xuất bị người khác dao động?

Tại vì sao chúng ta tu học cái điểm tín tâm này cũng không có? Các vị nghe qua những lời trống

rõng, đến hỏi tôi đã là sai rồi. Bạn đến hỏi tôi, tôi liền biết bạn không có lòng tin, nếu như bạn có lòng tin, thì bạn sẽ không chạy đến trước mặt tôi để nói những lời này? Cho nên đây là ý nghĩa thứ hai của thiền định, chính mình ở trong cảnh giới quyết định có được chủ thể.

Bồ Tát tu học sáu cái cương mục này, từ bố thí đến thiền định đều là thuộc về sự tướng, hiện tại chúng ta gọi là thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày, thực tiễn ngay trong công việc năm cái cương mục này. Cái sau cùng là trí tuệ.

Ba là: **“Huệ”**.

Trí tuệ Bát Nhã, trí tuệ không phải là sự, trí tuệ không có dấu tích có thể tìm, thế nhưng trí tuệ là tinh túy của tu học. Bát Nhã từ chỗ nào mà hiển thị? Từ trên 5 loại sự tướng phía trước mà hiển thị. Làm thế nào hiển thị là bạn có trí tuệ, bạn không có trí tuệ? Nếu như bạn tu học không chấp trước, không phân biệt, thì bạn có trí tuệ, đó gọi là Bát Nhã ở trong đó. Còn như bạn tu học còn có phân biệt, còn có chấp trước, thì bạn không có trí tuệ, bạn không có Bát Nhã.

5 điều phía trước nếu như không có trí tuệ thì không thể gọi là độ, bố thí thì không thể gọi là bố thí Ba La Mật, vì Ba La Mật là trí tuệ cho nên không có trí tuệ ở trong đó.

5 loại phía trước là phước báo, tu bố thí, tu trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định thầy đều là phước báo. Thiền định cũng là phước báo, sanh Tứ thiên thiên, Tứ không thiên, đây là phước báo của thiền định. Cho nên bạn mới biết được trong sáu cõi, cái gọi là thiền định thế gian, tứ thiên bát định, nó trong đó không có Bát Nhã Ba La Mật. Nếu như có Bát Nhã Ba La Mật, cái thiền định này siêu việt sáu cõi, không ở sáu cõi thọ báo.

Bát Nhã là gì?

Sáu trăm quyển “Kinh Đại Bát Nhã” là điển tịch quan trọng nhất của Bát Nhã, Thế Tôn năm xưa ở đời đã nói 22 năm. Các vị phải nên biết, Thế Tôn nói pháp tổng cộng 49 năm, 22 năm giảng Bát Nhã, từ đây chúng ta liền thể hội được, Bát Nhã là khoá mục chủ yếu ở trong Phật pháp, nếu không phải khoá mục chủ yếu thì vì sao Thế Tôn lại dùng thời gian dài đến như vậy để giảng bài khoá này? Là pháp môn tu chính của tất cả Bồ Tát đại thừa.

Lấy Bồ Tát Văn Thù làm đại biểu, chỗ này các vị nên biết Văn Thù chủ Bát Nhã. Bát Nhã nói ra là cái gì? Sáu trăm quyển “Kinh Bát Nhã”, nếu các vị lướt qua một lượt, “Kinh Bát Nhã” rất dài sáu trăm quyển, xem phía trước không biết được phía sau, xem đến phía sau thì quên sạch phía trước, Thế Tôn cũng biết, thời kỳ mật pháp chúng ta đọc sách sẽ có một

hiện tượng như vậy. Thế nhưng sau khi bạn đọc xong, sẽ có một câu nói không thể quên, câu nói này tại vì sao không thể quên? Trong sáu trăm quyển này đã lặp lại mấy ngàn lần, nên cái ấn tượng này rất sâu sắc, câu nói này là gì vậy? Có ba chữ “Bất khả đắc”. Bất khả đắc chính là trí tuệ chân thật, thế xuất thế gian tất cả pháp đều bất khả đắc. Tại vì sao bất khả đắc? Nhân duyên sanh pháp, pháp không phải là thật, là giả có, bạn có thể thấy ra được, có thể phát hiện, là trí tuệ, trí tuệ chân thật.

Trên Kinh Kim Cang rõ ràng nói với chúng ta, “*Tam tâm bất khả đắc*”: Tâm quá khứ bất khả đắc, tâm hiện tại bất khả đắc, tâm vị lai bất khả đắc. Chỗ này không thể giảng tỉ mỉ, năm trước ở ngay nơi đây chúng ta đã giảng qua một bộ “Kinh Kim Cang”, đã dùng thời gian rất dài, dường như là mỗi ngày đều giảng, đã giảng qua hơn bốn tháng. Nói ba tâm là nói năng đắc, năng đắc bất khả đắc, sau đó lại nói các pháp, các pháp là bạn sở đắc.

Phật ở trên kinh điển đã làm cho chúng ta một tổng kết luận “Chư pháp duyên sanh”, phàm hễ nhân duyên sanh pháp đều không có tự tánh, ngay thế là không, không thể có được. Đây là nói bạn năng đắc sở đắc đều không thể có được, đây là trí tuệ chân thật. Cho nên Phật ở trên câu kệ sau cùng làm một tổng kết “Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh, như sương cũng như điện, phải nên thấy như vậy”, đó là

Bát Nhã, đây là trí tuệ chân thật.

“*Tất cả pháp hữu vi*”, chính là nói tất cả vạn pháp. Các vị đồng tu có không ít người đã đọc qua “*Bách Pháp Minh Môn Luận*”. “*Bách Pháp Minh Môn Luận*” chỉ là giải thích một câu nói của Thích Ca Mâu Ni Phật, lúc Thế Tôn giảng kinh nói pháp thường hay nói “*Tất cả pháp vô ngã*”. Bồ Tát Di Lặc vì giải thích câu nói này tạo “*Du Già Sư Địa Luận*”, trong “*Du Già Sư Địa Luận*” đem tất cả pháp quy nạp thành 660 pháp, Bồ Tát Thiên Thân cảm thấy 660 pháp quá nhiều, bất tiện cho sơ học, cho nên đem 660 quy nạp lại, quy nạp thành 100 pháp, răn dạy cho sơ học thuận tiện. Cho nên các vị phải nên biết, trăm pháp vừa triển khai ra chính là 660 pháp, 660 pháp lại triển khai ra chính là tất cả pháp. Trăm pháp là thấu tóm rút gọn của tất cả pháp thế xuất thế gian, trong đây hữu vi pháp đã chiếm hết 94 loại, chỉ có 6 loại là thuộc về pháp vô vi. Trên kinh Bát Nhã nói “*Tất cả pháp hữu vi*”, chính là chỉ 94 pháp phía trước (trong một trăm pháp) đều là “*Mộng huyễn bào ảnh*”. Trong 94 pháp, các vị tưởng tượng xem, 8 tâm vương, 51 tâm sở, 11 cái sắc pháp, 26 cái phiền não pháp, (pháp phiền não là nói trong pháp tâm sở), 11 cái sắc pháp, 24 cái bất tương ưng hành pháp, chỗ này hợp lại 94 pháp gọi là pháp hữu vi, đều không phải là chân thật. Phật dùng thí dụ để nói “*Như mộng huyễn bào ảnh*”, những pháp này gọi là tướng có thể không, sự có lý không, nó có phải chân thật đang tồn tại hay không?

Không tồn tại “*Như lộ cũng như điện*”: Như điện là nói rõ cho chúng ta chân tướng sự thật nó không tồn tại, nó là sát na sanh diệt.

Chúng ta ở phía trước của “*Kinh Hoa Nghiêm*”, tỉ mỉ nói qua với các vị. Ngày nay chúng ta hiểu lầm cho rằng những hiện tượng này sẽ tồn tại. Sự việc thế nào vậy? Là tướng tương tục của nó. Cho nên tướng tương tục tướng thí dụ như “lộ”, cũng không phải là tướng tiếp nối lâu dài, là tướng tiếp nối rất ngắn. Cái thân thể này của con người chúng ta, kỳ thật cái thân này là sát na sanh diệt, chúng ta không thể phát hiện ra. Chúng ta xem thấy một người sống được mấy chục năm rồi chết, mấy mươi năm này là sát na tướng tiếp nối tướng, chân tướng của nó là gì vậy? Chân tướng là sát na sanh diệt, sanh diệt đồng thời, sanh diệt đồng thời chính là không sanh không diệt, không có sanh diệt, nói sanh nó diệt rồi, nói diệt nó lại sanh, cho nên Phật nói loại hiện tượng này là “*Bất thường bất đoạn*”, bạn nói nó thường, nó lập tức liền diệt, bạn nói nó diệt cái tướng phía sau lại sanh. Ý niệm cũng là cái hiện tượng này, trên hình tướng cũng là cái hiện tượng này. Cho nên tất cả sự tướng, cũng là “*Phi thường phi đoạn, phi nhất phi dị*”⁴⁰, đây mới là chân tướng sự thật, bạn đem chân tướng sự thật này làm cho rõ ràng, thấy tường tận, con người này mới gọi là có trí tuệ.

Bồ Tát hiện thân nói pháp, giáo hoá chúng

sanh, hằng tu Lục độ pháp môn. Hằng là thường hằng, vĩnh viễn không hề gián đoạn, tuy là tu lục độ pháp môn nhưng quyết định họ không chấp trước có năng tu, có sở tu. Nếu họ chấp trước có năng sở thì họ là phàm phu, cái họ tu được là phước, họ không phải tu Lục độ, Lục độ mà họ đã tu, tuy là họ rất nỗ lực, rất cố gắng mà tu tập, một chút chấp trước cũng không có, không những không có chấp trước, ngay đến ý niệm phân biệt cũng đều không có. Việc này chúng ta không cách gì tưởng tượng, con người này nếu không phân biệt, không chấp trước thì họ làm sao mà làm việc? Không luận là bạn tu bố thí, tu trì giới, tu nhẫn nhục, bạn không phân biệt, không chấp trước, thì bạn tu bằng cách nào? Cho nên ở trên kinh Phật mới dùng 3 chữ “Bất tư nghi”, cảnh giới của Phật Bồ Tát không thể nghi bàn. Ý nghĩa chính là nói phàm phu chúng ta không thể nghi đến, họ chân thật là không có phân biệt, không có chấp trước, sự việc làm được rất viên mãn, làm được rất chu đáo, đích thực là không có khởi tâm, không có động niệm, không có phân biệt, không có chấp trước. Bạn muốn hỏi họ làm sao có thể thành tựu? Không thể nghi bàn!

Chúng ta cũng nói không thể nghi bàn. Dường như lời nói này không có câu trả lời vậy, bạn nghe rồi nhất định rất không vừa lòng, một câu “Bất khả tư nghi” thì phủ lấp hết, cũng là cùng những tôn giáo khác đã nói về vũ trụ từ nơi đâu mà có, con người từ nơi đâu mà có? Thượng đế tạo, thượng đế từ nơi đâu mà có?

Không biết được! Trong Phật pháp nói “Không thể nghĩ bàn”, thực tế mà nói chính là hai câu trong hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền “Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, họ là như vậy mà thành tựu. Cho nên tùy duyên chính là khoá mục quan trọng chúng ta tu học, khởi tâm động niệm là phan duyên, phan duyên là phạm phu, tùy duyên là Phật Bồ Tát. Tùy duyên chính là cứ thế mà làm, làm được rất hoan hỷ, rất vui mừng, rất chăm chỉ, rất nỗ lực. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên chưa từng ngồi nghỉ, buổi tối hôm nay phải đi dự hội, bận rộn suốt cả ngày, nửa đêm mà vẫn chưa thể ngủ nghỉ, “Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, bạn xem tinh thần thể lực của ông tốt đến như vậy, ông không phải vì chính mình mà làm, vì chúng sanh làm. Vì chúng sanh làm cũng không dính vào cái tướng chúng sanh, cũng không chấp trước cái tướng đã tạo, đây gọi là trí tuệ, đó gọi là Bát Nhã Ba La Mật.

Trong bố thí không chấp tướng, “Kinh Bát Nhã” nói “tam luân thể không”: Không chấp trước có thể thí, cũng không chấp trước đã thí, cũng không chấp trước vật thí, bạn đã cho ra những vật cho gì, thấy đều không chấp trước, đây gọi là Bát Nhã Ba La Mật, bố thí cũng gọi là bố thí Ba La Mật.

Trì giới, cũng không chấp trước năng trì sở trì, đây gọi là trì giới Ba La Mật, cứ như vậy mãi đến thiên định. Do đây có thể biết từng li từng tí ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta có thể xả bỏ

đi năng sở, Bát Nhã Ba La Mật liền hiện tiền. Chỉ cần bạn còn rơi vào trong năng sở, chính mình nhất định phải nên biết, không có trí tuệ. Không có trí tuệ tất cả tu học đều là phước báo. Đại sư Huệ Năng ở trong Đàn Kinh giảng rất hay, “Sự việc này phước không thể giải quyết”. “Sự việc này” là chỉ sự việc gì? Việc lớn sanh tử, thoát khỏi sáu cõi luân hồi, là sự việc này, phước báo không thể giải quyết. Hay nói cách khác bạn tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định không thể giải quyết, quyết định không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi. Nếu muốn ra khỏi sáu cõi luân hồi, cái gì có thể giải quyết? Bát Nhã Ba La Mật thì có thể giải quyết, Bát Nhã Ba La Mật có thể giúp bạn thoát khỏi sáu cõi luân hồi, có thể giúp bạn thoát khỏi mười pháp giới.

Cho nên giáo học của Bát Nhã, liền biến thành khoá mục trung tâm của Phật pháp, đạo lý chính ngay chỗ này, cái ý niệm này. Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói ra tất cả kinh, không luận đại thừa tiểu thừa, tông môn giáo hạ, trong tất cả kinh luận đều không rời khỏi Bát Nhã Ba La Mật. Vì sao vậy? Bát Nhã Ba La Mật là giáo thể của tất cả kinh giáo, cũng chính là nói tất cả kinh giáo từ trong Bát Nhã Ba La Mật mà sanh ra.

Kinh đại thừa tổ sư phán giáo, biện thể, tất cả kinh đại thừa dùng cái gì làm thể? Lấy thật tướng làm thể, thật tướng là Bát Nhã, cho nên Bát Nhã Ba La Mật ở chỗ nào vậy? Trong kinh văn từng câu từng

chữ đều có Bát Nhã Ba La Mật, cho nên kinh văn nghĩa thú từng câu từng chữ không có cùng tận, làm gì có thể nói được hết? Giảng giải với mọi người, mỗi một chữ giảng hai giờ đồng hồ, một chút cũng không quá đáng, hai giờ đồng hồ có thể đem ý nghĩa giảng được hết không? Giảng không hết, hai giờ đồng hồ giảng một câu, giảng một chữ, chỉ giảng được đại khái, tuyệt đối không thể giảng được tỉ mỉ. Giảng kỹ từng câu từng chữ, đó chính là trong kinh Phật đã nói “*Trần thuyết sát thuyết, vô gián thuyết*”⁴¹ đều nói không cùng tận. Vậy thì do đây có thể biết trí tuệ Bát Nhã quan trọng, đoạn kinh văn này chúng ta cũng chỉ có thể giảng đến chỗ này.

Còn “Bát Nhã” theo cách nói thông thường, các vị có thể tham khảo chú sớ của đại đức xưa nay, như: “Kim Cang Kinh Giảng Nghĩa” của cư sĩ Giang Vị Nông rất hay, “Tâm Kinh Thuyên Chú” của cư sĩ Châu Chỉ Am cũng hay, chúng ta đọc qua đối với Bát Nhã ít nhiều sẽ có chút khái niệm.

Vậy thì hai câu này gọi là bán kệ, bốn câu là một kệ, bán kệ này là Tỳ Kheo Pháp Tạng vì chúng ta khai thị “Hành Lục độ, Bạt chúng khổ”, cũng là trong Tứ hoằng thệ nguyện “Học pháp môn, đoạn phiền não”, chúng ta dùng hai câu này làm hai câu để tổng kết. Xem tiếp câu sau:

Thứ ba: **“Vị độ hữu tình linh đắc độ”** [Hữu tình chưa độ khiến được độ]

Câu này là nguyện thứ nhất trong Tứ hoàng thế nguyện “Chúng sanh vô biên thế nguyện độ” là chúng sanh chưa được độ, chưa độ chúng ta phải giúp cho họ được độ. Đây chính là thường nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Lời tuy là nói như vậy, nhưng vào lúc nào chúng ta mới có thể dùng vô lượng pháp môn để độ chúng sanh? Chỉ khi thành Phật mới làm được như vậy, không thành Phật không làm được. Ngay trong Phật pháp thường nói, như trong “Phổ Môn Phẩm” đã nói: Bồ Tát Quán Thế Âm có 32 ứng thân, đáng dùng thân Phật để độ, thì Ngài liền hiện thân Phật mà vì đó nói pháp, hiện thân Phật có thể nói vô lượng pháp môn.

Chỗ này các vị phải ghi nhớ vào lúc nào thì hiện thân Phật? Nhất định phải xem cơ duyên của chúng sanh, cơ duyên chín muồi. Cơ duyên lúc này không phải là một cơ duyên đơn thuần, mà là các loại căn tánh cơ duyên khác nhau đều chín muồi, vậy thì bạn hiện thân nói pháp bạn không thể nói một loại pháp, bạn phải ứng phó các loại căn tánh khác nhau nên nói ra vô lượng pháp môn. Cho nên ở trong cái cơ duyên này, bạn nhất định phải hiện thân Phật. Cho nên chư Phật Như Lai vì tất cả chúng sanh hiện thân nói pháp, không phải tùy theo ý của riêng mình, là ứng cơ thuận chúng sanh, không phải thuận một số

chúng sanh căn tánh chín muối, mà là rất nhiều rất nhiều loại chúng sanh căn tánh chín muối khác nhau, thấy đều chín muối, đó là thị hiện thân Phật, vì nói vô số pháp môn. Sau khi Phật diệt độ, ngay trong ba ngàn năm không có một vị Phật nào nữa xuất hiện, do nguyên nhân gì? Vì không có cơ hội này, mà về sau luôn luôn có một khu vực, một nơi chốn, chúng sanh căn tánh chín muối, đại đa số là một loại, một loại căn cơ chín muối, vậy thì hiện thân Bồ Tát, thị hiện một môn thâm nhập.

Thế Tôn ở trên “Kinh Đại Tập” nói rất hay “Thời kỳ chánh pháp giới luật thành tựu, thời kỳ tượng pháp thiên định thành tựu, thời kỳ mạt pháp Tịnh Độ thành tựu”. Cho nên cái thành tựu này đều là nói căn tánh chín muối: Ở vào thời kỳ chánh pháp, một loại người trì giới chứng quả căn cơ chín muối; Thời kỳ tượng pháp, một loại người thiên định căn tánh chín muối; Thời kỳ mạt pháp, một loại người căn tánh Tịnh Độ chín muối. Chúng ta đọc kinh nghe Phật nói pháp, phải hiểu được cái ý của Phật. Việc này đối với chúng ta mà nói đối với chính mình giúp chính mình chọn lấy pháp môn, đối với người khác mà nói, giúp chúng ta quán cơ, giúp đỡ chúng ta, giúp tất cả hữu tình chưa độ. Ở vào thời kỳ Mạt pháp, là ngày nay chúng ta đối với quần chúng rộng lớn trong xã hội, chúng ta làm thế nào giúp đỡ họ? Dùng một câu Phật hiệu “Một khi nghe qua tai, đã mãi trông thiện căn”. Chúng ta dùng một câu Phật hiệu của A Di Đà Phật

giúp đỡ họ, cho dù họ tin hay không tin, câu Phật hiệu này họ nghe lọt vào, nghe vào trong A Lại Da Thức vĩnh viễn không thể xoá đi, trở thành tương lai khi gặp được duyên phật, họ sẽ khởi hiện hành, họ sẽ học Phật, họ sẽ niệm Phật vãng sanh bất thoái, họ sẽ vãng sanh thế giới Cực Lạc. Chỉ cần bạn đem câu Phật hiệu này, đem hình tượng của A Di Đà Phật để cho họ xem, vừa nhìn cũng đã rơi vào trong A Lại Da thức, thấy nghe hình tượng danh hiệu Di Đà, thì được rồi. Đây chính là tiếp dẫn chúng sanh rộng lớn.

Ở Singapore, khu vực này là nhiệt đới, một năm chỉ có một mùa, không có bốn mùa, khu vực này thuận tiện, suốt cả năm chỉ mặc chiếc áo thun, không cần phải thêm nhiều quần áo. Vậy thì trên áo thun chúng ta in A Di Đà Phật, ở trên đường bạn đi một vòng thì độ rất nhiều chúng sanh. Cho nên mọi người ra ngoài làm việc, ra ngoài mua rau, mặc trên người chiếc áo có in A Di Đà Phật, bạn xem bạn đã độ được rất nhiều người rồi, làm cho người xem thấy được tên của danh hiệu Di Đà. Ở nơi đây mọi người đều dùng Anh văn rất nhiều, danh hiệu của A Di Đà Phật chúng ta đều in lên bằng Anh Văn, Trung văn, các loại người đều được phổ độ, còn Singapore dùng bốn loại ngôn ngữ, dùng thêm cả Malaysia ngữ, Ấn Độ ngữ. Tôi hy vọng các vị đồng tu, tương lai in danh hiệu của Phật A Di Đà trên áo thun nên in bốn loại ngôn ngữ, khi mặc chiếc áo này lên đi ra ngoài, là đa

nguyên văn hoá, phổ độ chúng sanh. “Vị độ chúng sanh linh đắc độ”, chúng ta phải dùng loại phương pháp này, nhất định phải biết làm, đồ án thiết kế phải cho đẹp, để cho mỗi một người xem thấy đều có thể sanh tâm hoan hỉ.

Người thanh niên xã hội ngày nay mặc loại y phục thế nào? Vẽ trên áo đều là vẽ yêu ma quỷ quái, xem thấy đều là hù chết người, chúng ta mặc cái phục trang này, phía sau in lên A Di Đà Phật, để độ những yêu ma quỷ quái này. Tôi cảm thấy hiện tại những y phục này chúng ta làm vẫn không đủ, người mặc tuy là nhiều, vẫn chưa phổ biến, phải nên chế tác ra số lượng lớn tặng cho miễn phí. Tương lai bên dưới Cư Sĩ Lâm bố thí thức ăn, cũng bố thí quần áo, chúng ta in những chiếc áo thun này để bên dưới, đến ăn cơm một người lấy một cái đều mặc lên, khi lần sau đến họ phải mặc chiếc áo này chúng ta mới chiêu đãi, không mặc chiếc áo này chúng ta không tiếp đãi họ, là việc tốt, đây là nói chúng sanh chưa được độ.

Thứ tư: “Dĩ độ chi giả, sử thành Phật” [Kẻ đã được độ, khiến thành Phật]

Đã tin tưởng pháp môn Tịnh Độ, đã tu học pháp môn Tịnh Độ, có thể nói thời kỳ Mạt pháp, căn tánh chúng sanh loại này đã chín muồi. Người căn tánh đã chín muồi thì chúng ta quyết định giúp đỡ họ ngay đời này vãng sanh, cho nên chúng ta xây Niệm

Phật Đường, chúng ta xây thôn Di Đà. Vì sao vậy? Chính là “Dĩ độ chi giả sử thành Phật”, chúng ta phải thực tiễn câu nói này, xây thôn Di Đà, xây Niệm Phật Đường, là thực tiễn câu nói này. Không phải chúng ta đọc xuyên kinh này, tận tâm tận lực đem nó làm cho được viên mãn. Căn tánh những chúng sanh này thuần rồi, nhưng vẫn chưa đến hoàn toàn thuần thực, đã có đến 7 phần 8 phần, chúng ta tiếp sức thêm một chút, hiệp trợ thêm cho họ, họ liền đạt đến mười phần, đạt đến mười phần liền vãng sanh bất thoái thành Phật. Các vị phải nên biết, người đã có 7 phần 8 phần rồi, không gặp được cái duyên này, ngay đời này họ không thể vãng sanh, còn phải đợi đến đời sau. Đời sau không phải là đời kế tiếp sau, không biết được về sau bao nhiêu đời bao nhiêu kiếp, chính là nói lần sau bạn gặp được cơ duyên này thì thật là không dễ dàng, cái cơ duyên này là “Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp”. Cho nên chúng ta hiểu rõ những chân tướng sự thật này, chúng ta phải đặc biệt trân trọng đối với cơ duyên này, gặp được rồi nhất định không thể để luống qua, gặp được rồi nhất định phải chân thật phát tâm.

Có rất nhiều người hoài nghi, chúng ta gặp được rồi, lần này chúng ta ở nơi đây làm công quả, họ niệm Phật tương lai vãng sanh, vậy chúng tôi tương lai phải làm sao? Nghĩ đến chỗ này thì không muốn làm công quả, hay là vào bên trong niệm Phật tốt hơn, vậy thì không có người hộ trì. Đại Từ Bồ Tát

sớm đã biết, cho nên trên kinh nói với chúng ta, bạn khuyên hai người vãng sanh, bằng chính mình tinh tấn, bạn khuyên mười mấy người vãng sanh, thì công đức của bạn vô lượng vô biên, bạn có thể hộ trì làm cho họ thấy đều vãng sanh, trừ khi chính bạn không chịu vãng sanh, nếu chính bạn muốn vãng sanh, cho dù công phu niệm Phật của bạn không đủ không cần phải lo, khi đến lúc bạn lâm chung, họ nhất định sẽ kéo A Di Đà đến, họ sẽ nói “A Di Đà Phật có biết làm sao tôi vãng sanh được không? Chính nhờ họ giúp tôi đến, phải mau đi tiếp họ”, A Di Đà Phật cũng sẽ đến.

Người thế gian nay chúng ta vong ân phụ nghĩa, còn người vãng sanh thế giới Cực Lạc tri ân báo ân, cho nên bạn giúp họ vãng sanh, tương lai họ nhất định giúp bạn vãng sanh. Cái đạo lý này tôi nghĩ mọi người nghe rồi đều có thể gật đầu, đều có thể khẳng định, công đức của chúng ta tuyệt đối không luống uổng. Cho nên tôi khuyên đồng tu, chúng ta đồng tâm hiệp lực, chúng ta cùng nhau làm công quả, thành tựu những chúng sanh căn tánh chín muồi này, thành tựu cho họ chính là thành tựu chính mình, tự tha công đức không hai.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, A Di Đà Phật.

(VCD 079)

CHÁNH KINH:

**“Giả linh cúng dường hằng sa thánh,
Bất như kiên dững cầu chánh giác”.**

[Dịch nghĩa:

***Giả sử cúng dường hằng sa thánh
Chẳng bằng kiên dững cầu Chánh Giác.]***

Đoạn kinh văn này là nói rõ, A Di Đà Phật tu hành phát nguyện ở nhân địa, kinh văn phân thành 6 đoạn nhỏ:

Đoạn thứ nhất “Nguyện văn đồng Phật”.

Đoạn thứ hai “Huệ siêu bỉ ngạn”.

Đoạn thứ ba “Như Phật cứu khổ”.

Đoạn thứ tư “Tất linh thành Phật”.

Đoạn thứ năm “Kiên dững cầu chánh giác”.

Hôm nay đây là đoạn thứ 5, kinh văn tuy là chỉ có hai câu, ý nghĩa rất sâu, hiện tiền chúng ta phải nên học tập.

Từ trên bề mặt của 2 câu kinh văn mà thấy gần như là tu cúng dường không quan trọng lắm, cầu

chánh giác là quan trọng. Nhưng trên thực tế hai việc này đều quan trọng như nhau, tuy là đều như nhau, nhưng trong đây vẫn là có phân ra chủ khách: Câu phía trước “Giả linh cúng dường hằng sa thánh” là nói tu phước; Câu phía sau “Bất như kiên dững cầu chánh giác” là nói tu huệ.

Phật pháp, đặc biệt là Phật pháp đại thừa, Thế Tôn luôn dạy chúng ta “Phước, Huệ song tu”, hai việc này đều là ngang nhau, chúng ta không thể nào chấp trước, phải nên đồng thời tu học, hỗ tương lẫn nhau, mới có thể chứng được quả vị viên mãn.

Chúng ta ở trong kệ Tam quy, đọc đến “Quy y Phật nhị túc tôn”, chữ “nhị” này chính là “Tu Phước” “Tu Huệ” hai câu này, hai loại này đều đạt đến cứu cánh viên mãn. Có thể thấy được Ngài tuyệt nhiên không hề xem nhẹ việc cúng dường. Vậy tại vì sao ở ngay chỗ này Phật muốn nói hai câu nói này? Hai câu này là hết lòng hết dạ khuyên bảo chúng ta:

Tu phước vạn nhất không nên quên đi tu huệ.

Không có phước báo của trí tuệ, thì phước báo này là giả không phải là thật. Chúng ta bình lặng mà quán sát, tỉ mỉ mà tư duy, không có phước báo của trí tuệ mà hưởng phước thì không thể nào không tạo nghiệp, phước hưởng hết rồi phần nhiều là đọa ba

đường, phước báo đó rất lớn, không phải là phước báo thông thường.

Khoảng hai tuần trước, có đồng tu đưa cho tôi xem một bản tin tức mới, đó là bản tin từ báo chí đại lục Trung Quốc, cuối năm nhà Thanh, có 6 nhân vật lớn hiện đã biến thành thân heo, trong đó có Viên Thế Khải, có Lý Hồng Chương, đây đều là nhân vật nổi tiếng trên lịch sử. Làm sao biết được họ biến thành heo? Con heo này khi sanh ra, trên thân heo có cái tên của họ, kỳ lạ, có tên của họ, đây là nói rõ tu phước không tu huệ, khi còn ở nhân gian, hưởng hết phú quý của nhân gian rồi, sau khi chết vẫn chưa đến một thế kỷ, đã rơi vào trong cõi súc sanh, biến thành thân heo.

Việc này đã cho chúng ta một cảnh giác cao độ, nói rõ tu huệ còn quan trọng hơn tu phước. Thế nhưng quyết định không nên hiểu lầm cho rằng chúng ta không cần tu phước, bạn có cách nghĩ như vậy, thì bạn sai rồi.

Bồ Tát Phổ Hiền trong “Hạnh nguyện Phẩm” nói với chúng ta, tuy là lời nói này nói với Thiện Tài Đồng Tử nhưng Thiện Tài Đồng Tử là đại biểu cho chúng ta, nên nói với Ngài chính là nói với chúng ta: “*Thiện nam tử, trong tất cả cúng dường thì pháp cúng dường là tối thắng*”⁴².

Đây là “Cúng dường hằng sa thánh”. Hằng sa là

nói số lượng, hằng hà sa số, Ấn Độ có một con sông lớn, sông Hằng, cát của sông Hằng rất mịn. Tôi chưa đi qua Ấn Độ, nhưng có không ít đồng tu đến Ấn Độ bái thánh trở về, mang về cát sông Hằng cho tôi xem, đích thực giống như bột mì, không giống như cát bên đây của chúng ta, cát ở đó mịn hơn của chúng ta nhiều. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, thời gian ở hai bên bờ sông Hằng giảng kinh nói pháp rất lâu, cho nên phàm hễ nói đến số lượng lớn, Phật đều dùng cát sông Hằng để làm thí dụ, số cát sông Hằng là bất tận không đếm hết. Đây là nói giả sử bạn đã từng cúng dường thánh nhân số lượng nhiều như cát sông Hằng như vậy. Thánh nhân ở chỗ này, thông thường là chỉ Bồ Tát Địa Thượng, cũng chính là từ Sơ Địa trở lên. Cúng dường những thánh chúng này, cái phước đó rất lớn rất rộng, phước báo rất lớn, vậy mà ở chỗ này Phật nói trái lại “Không bằng kiên dững cầu chánh giác”. Phước báo lớn đến như vậy, quyết định sẽ không đoạ ba đường, bạn là chân thật cúng dường thánh hiền thì làm sao có thể đoạ vào ba đường? Đoạ ba đường phần nhiều là phước báo trời người, phước báo hữu lậu, còn nếu như cúng dường Phật Bồ Tát, vậy thì quyết định không đến đoạ lạc, thế nhưng “Không bằng kiên dững cầu chánh giác”. Cái đạo lý này chúng ta phải tường tận.

Chúng ta nói đến cúng dường trước.

Ngày nay chúng ta học Phật, tu hành, hoàng

pháp lợi sanh, nhưng trên thực tế ra mà nói phước báo của chúng ta không đủ, do đó làm bất cứ việc gì đều có chướng ngại, đều có khó khăn, những chướng nạn này chính là nói rõ phước báo của chúng ta rất mỏng. Ngay trong đời quá khứ có tu phước, ngay trong đời này cũng xem thường tu phước. Thế nhưng chúng ta hiểu rõ tường tận những việc lợi ích tất cả chúng sanh vẫn là phải làm, những sự việc này đều là thuộc về phía cúng dường tu phước.

Tu phước nhất định phải học Phật, Bồ Tát.

Phật Bồ Tát có trí tuệ cao độ, hoàn toàn không giống như phàm phu chúng ta.

Phàm phu tu phước luôn luôn là tính toán từng li từng tí, luôn không thể lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Bồ thí tài vật cúng dường, trong lòng luôn là nghĩ đến, số tiền này có phải họ chân thật đã làm việc tốt hay không? Thí dụ, ngày trước thế gian này có rất nhiều khu vực xảy ra tai nạn, nước lụt, hạn hán, cũng có không ít đoàn thể từ thiện, ở nơi đây luôn luôn có một số người quyên mộ để cứu tế. Việc cứu tai là việc tốt, tiền quyên của tôi có thể đến được tại người bị nạn hay không? Có khi nào bị họ lạm dụng hết hay không? Cái ý niệm này vừa khởi, thì không dám bố thí, không bằng lòng cúng dường, lo sợ tiền này không đến được trên tay của người dân bị nạn. Loại tình huống này có hay không? Có! Nếu như

mỗi người đều có loại quan niệm này, thì còn ai đi cứu tế? Như vậy không phải là để cho những người dân ở nơi đó chịu khổ, chịu nạn hay sao.

Bồ Tát cứu tai không hề suy nghĩ, không hề lo lắng rằng liệu chúng ta quyên góp cho họ, họ lấy đó mà chiếm lợi riêng hay không? Nếu họ lấy thì đó là nhân quả của họ, còn chúng ta tâm thanh tịnh bố thí là phước báo của chúng ta, ta được phước, họ chịu nhân quả. Sau khi bạn hiểu rõ cái đạo lý này rồi thì không luận người khác có đem tiền đó đưa đến tay của những người dân bị nạn hay không, thì sự việc này chúng ta vẫn đều phải nên làm, không chút lo lắng mà làm, phước báo của bạn là viên mãn, phước báo của bạn là thanh tịnh. Chỉ cần bạn rơi vào trong phân biệt, chấp trước, bạn xem lập tức cơ hội tu phước sẽ lỡ qua ngay trước mặt bạn.

Singapore có một vị pháp sư Đàm Thiên, tôi rất tôn kính đối với ông và ông quan hệ rất tốt với Lý hội trưởng. Tôi đã đến thăm ông rất nhiều lần, con người này chính mình tu hành là tu khổ hạnh, ở chỉ là một cái phòng nhỏ, quần áo mặc là vải bố bình thường, ăn cơm chỉ một món, rất đơn giản, nước uống là nước máy. Chúng tôi đến thăm viếng ông, ông đi mua một bình nước suối, đó là kính ý cao nhất mà ông tiếp đãi khách, mua một bình nước khoáng cho tôi, chính ông thì uống nước máy. Ông có sự giúp đỡ rất lớn đối với Phật pháp đại lục Trung Quốc, mỹ kim mà ông gửi đi

quyên góp từng trăm ngàn từng trăm ngàn, sau khi quyên rồi, hỏi cũng không thềm hỏi, tiền tôi đã quyên cho anh rồi, anh có đem đi làm việc tốt hay không, là nhân quả của anh, không liên quan gì với tôi, anh chân thật vì Phật pháp làm việc, thì anh có phước, nếu anh mang đi chính mình hưởng thụ, thì tương lai anh đọa địa ngục A Tỳ, tôi không biết việc gì. Đây là ở hải ngoại tôi thấy được một vị pháp sư như vậy, chân thật là hiếm khó. Chúng ta không thể sánh được với ông, tiền của ông từ đâu mà có? Ông ở trong miếu Thành Hoàng, cho nên ông nói ông là miếu chủ, trông miếu, ở trong miếu bày ra một ít hương, giấy, đèn sáp, người ta đến miếu Thành Hoàng để thắp hương, tiền mua hương đèn sáp, một đồng hai đồng, như vậy mà tích góp lại, một phen tiền ông cũng không đem đi hưởng thụ, toàn bộ bố thí làm công đức, là người xuất gia mô phạm của thời đại này chúng ta, hành nghi của ông là Bồ Tát thị hiện. Đời sống của chúng ta dư giả hơn nhiều so với ông, bạn xem người ta làm là gì? Chúng ta làm là như thế nào? Ông bày hương ra ở nơi đó để bán, từng cắc từng xu, một đồng hai đồng, chính mình một ngày từ sớm đến tối niệm A Di Đà Phật, tâm không lìa miệng, miệng không lìa tâm. Bạn xem thấy ông là một người xuất gia rất thông thường, bạn không biết được là thánh hiện thị hiện, cho nên nói đây là đáng được chúng ta bắt chước, đáng được chúng ta học tập.

Cư sĩ tại gia học Phật, Lý Mộc Nguyên là Bồ

Tát, bạn xem đời sống của ông đơn giản đến cỡ nào, từng xu từng hào ông đều tiết kiệm, Phật dạy chúng ta tích phước, dạy chúng ta tích lũy công đức, ông chân thật đã làm được, ông không chỉ nói, ông thật đã làm được, miệng nói thì có ích gì chứ? Cần phải đem nó thực tiễn. Những người hiện tại xem thấy đời sống của ông rất thanh khổ, còn chính ông thì cảm thấy an vui không gì bằng, tiền đồ một mảng sáng lạn, tương lai quyết định sanh thế giới Cực Lạc, thật có thể nắm lấy cơ hội đến thế giới Cực Lạc để làm Phật. Hiện tại tuy là ông chưa đi, nhưng tôi xem thấy ông đã đang làm Phật rồi, việc ông làm đều là việc của Phật làm.

Bồ Tát Phổ Hiền nói với chúng ta, ngay trong tất cả cúng dường, tài cúng dường không bằng pháp cúng dường.

Nhưng người thế gian xem trọng tài, vì họ có lòng tham, cho nên bạn dùng tài cúng dường là phương tiện, pháp cúng dường mới là mục đích cũng như Phật Bồ Tát giáo hoá chúng sanh, lợi ích chúng sanh, chúng sanh không nhận biết Phật Bồ Tát, chúng sanh không biết Phật Bồ Tát chân thật lợi ích, nên Phật Bồ Tát cũng phải tùy thuận chúng sanh “Hằng thuận chúng sanh”, trước dùng tài bố thí cho bạn, nhà Phật thường gọi là “*Tiên dĩ dục câu khiên*”⁴³, đến tiếp dẫn, dần dắt bạn “*Hậu linh nhập Phật trí*”⁴⁴, sau khiến cho vào trí Phật là pháp bố thí.

Cho nên tài bố thí là phương tiện, sau cùng pháp bố thí là mục đích, cho bạn lợi ích chân thật, cho bạn lợi ích vô tận. Sau đó bạn mới biết được Phật Bồ Tát từ bi đến cùng tột, bạn mới chân thật biết được ân đức to lớn của Phật Bồ Tát, mãi mãi không thể báo đáp.

Tài bố thí, các vị đều biết được, Phật nói với chúng ta tất cả chúng sanh thế gian, không chỉ là địa cầu của chúng ta, cái thế gian này, mười phương ba đời vô lượng vô biên thế giới tất cả chúng sanh, có người nào mà không muốn có tiền của, có người nào mà không muốn chính mình có trí tuệ, có người nào mà không muốn khoẻ mạnh sống lâu? Đây là tất cả chúng sanh đều đang mong cầu, đồng tu học Phật mong cầu, tín đồ các tôn giáo khác cũng mong cầu. Vậy bạn có thể cầu được hay không? Đáp án là khẳng định có! Thế nhưng trong đó có lý luận, có phương pháp, đúng lý đúng pháp mà cầu, tất cả đều cầu được. Nhà Phật thường nói “Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”⁴⁵, bạn xem bạn cầu làm Phật đều có thể cầu được, huống hồ những danh vọng lợi dưỡng của thế gian, theo cách nhìn của nhà Phật đây chỉ là việc ngoài da, dễ dàng có được, làm gì mà cầu không được? Nhưng bạn cần phải biết phương pháp và lý luận, lý luận là đạo lý nhân quả. Bạn được tiền của, được thông minh, được khoẻ mạnh sống lâu, đó là quả báo, quả ắt có nhân, nếu bạn tu nhân, bạn mới có thể được quả báo.

Nhân của tiền của là gì vậy? Là tài bố thí! Việc này người thế gian không hiểu, bạn có tài bố thí cho người khác, càng bố thí bạn được tiền của càng nhiều. Chúng ta xem thấy cái thế gian này, có rất nhiều người phát tài to, quyết không phải là vận may của họ, quyết không phải là họ thông minh, quyết không phải là họ dùng thủ đoạn, không phải vậy, mà là đời trước trồng được cái nhân thù thắng, ngay đời này cho dù họ kinh doanh nghề nghiệp gì, họ đều sẽ phát tài, trong mạng của họ có tài khó. Trong mạng có tài, do nhân trồng đời trước, phải hiểu cái đạo lý này. Vậy đời trước chúng ta không có trồng nhân thì phải làm sao đây? Hiện tại trồng vẫn kịp, hiện đời trồng, hiện đời trồng cũng có thể thu hoạch, còn nếu không trồng mà muốn thu hoạch thì không có đạo lý này.

Hiện tại mọi người nói đến, tình hình kinh tế đang bị ảnh hưởng, nhiều việc cướp giạt, hành hung, bạn đi ăn trộm trong mạng cũng đã có, trong mạng không có thì trộm cũng không thể trộm được, nếu trong mạng chúng ta không có, đi trộm, thì vẫn chưa trộm được đã bị cảnh sát bắt đi rồi, còn như bạn có trộm được thì đồ mà bạn trộm được, vẫn là trong mạng của bạn có, vậy thì bạn hà tất phải đi trộm. Cho nên nhà Phật nói “*Một ngụm nước một bữa ăn đều do tiền định*”⁴⁶, đó là chân lý. Lời nói này không phải là lời giả dối, vậy nếu chúng ta muốn chính mình có được tiền của, bạn phải tu tài bố thí, nếu bạn muốn được thông minh trí tuệ, bạn phải tu pháp bố thí, nếu

bạn muốn khoẻ mạnh sống lâu, bạn nhất định phải tu bố thí vô úy.

Tôi 26 tuổi học Phật, cái đạo lý này đại sư Chương Gia truyền cho tôi, tôi vô cùng tôn kính đối với lão sư, y giáo phụng hành. Đời trước tôi không có tu tài bố thí, cho nên ngay đời này đời sống rất là gian khổ. Trước một đời ba loại bố thí này, đại khái chỉ tu pháp bố thí, cho nên tôi còn có được thông minh trí tuệ, tôi không có phước báo, tôi cũng không có thọ mạng. Ngày trước có rất nhiều người xem tướng đoán mạng cho tôi, ngay đến Hàn Quán Trưởng cũng đi xem mạng cho tôi, bà lấy tám chữ của tôi để đưa người đoán mạng. Sau khi đoán rồi người ta cảm thấy kỳ quái, liền hỏi Quán Trưởng, họ hỏi:

- Con người này vẫn còn sao?

Vào lúc đó đại khái tôi cũng sắp gần 50 tuổi rồi, có thể thấy được người đoán mạng cũng không tệ, đoán xem cũng tương đối chuẩn. Bà nói:

- Người này vẫn còn.

Người đoán mạng lắc đầu:

- Kỳ lạ, con người này vì sao mà vẫn còn được?

Kết quả người đoán mạng hỏi:

- Ông ấy làm những việc gì?

Bà nói:

- Ông ấy xuất gia,

- Oh! Người xuất gia, vậy thì miễn bàn rồi.

Hay nói cách khác, nếu không xuất gia thì 45 tuổi chết không hoài nghi. Người xuất gia thực tế mà nói cũng không bảo đảm được, cùng xuất gia với tôi, cùng đồng thời thọ giới, huynh đệ chúng tôi có ba người, pháp sư Minh Diễm, pháp sư Pháp Dung. Có thể các vị đều không quen biết, ba người chúng tôi là cùng một tuổi, hơn nữa ba người đều là đoản mạng, xem tướng đoán mạng đều nói, ba người chúng tôi đều không thể sống qua được 45 tuổi. Cho nên 45 tuổi năm đó, khoảng tháng 2, tháng 3 Pháp Dung qua đời, vào tháng 5 thì Minh Diễm ra đi, đến tháng 7 thì tôi bị bệnh, tôi nghĩ tôi cũng không thể tránh khỏi, chính mình biết được. Chúng tôi đều không tỵ, khi Pháp Sư Minh Diễm ra đi, ông ấy tự mình đi đến tổng y viện Dinh Dân để châm cứu, bước vào phòng châm cứu nửa giờ sau thì ông đi. Cho nên ông không có bệnh khổ, chính mình ngồi xe công cộng để đến phòng châm cứu, bước vào phòng châm cứu nửa giờ sau thì ra đi. Đây đều là tu hành, vẫn xem là có được chút công phu.

Tôi cũng vào năm đó, chính ngay lúc đang ở Hạ An, ở tại chùa Cơ Long Đại Giác, lão Hoà Thượng của chùa Đại Giác mời tôi giảng “Kinh Lăng Nghiêm”, “Kinh Lăng Nghiêm” rất dài, mười quyển tôi mới giảng xong ba quyển, thì bị một trận cảm mạo nặng, bệnh hết một tháng. Cả đời tôi đều không bị bệnh, khi bị bệnh vừa nghĩ thời gian đã đến rồi, trước đây hai người đã đi rồi, lần này chắc là đến tôi. Cho nên tôi nghĩ nếu phải chết rồi, thì bác sĩ chỉ có thể trị bệnh, không thể trị mạng. Tôi hiểu được cái đạo lý này, cho nên tôi liền niệm Phật cầu vãng sanh, tôi cũng không xem bác sĩ, cũng không uống thuốc, mỗi ngày ăn một chút cháo lỏng. Vào lúc đó Hàn Quán Trưởng chăm sóc tôi, đợi để vãng sanh, như vậy mà qua hết một tháng, sức khoẻ dần dần hồi phục lại, khỏi bệnh, sau khi khỏi rồi mãi đến về sau không hề bị bệnh.

Lần này thì bị bệnh, nghĩ lại do nguyên nhân gì? Tôi chiếm cứ thời gian của các bạn học sinh, cho nên “Kinh Hoa Nghiêm” không giảng nữa, để thời gian này nhường lại, để cho các học sinh ở nơi đây luyện tập giảng kinh, còn việc giảng Kinh Hoa Nghiêm của tôi dời đến phòng học nhỏ lầu 8 của Tịnh Tông Học Hội để giảng (bởi vì chúng ta giảng kinh, mục đích chủ yếu là làm ra đĩa VCD, tương lai cúng dường cho đài truyền hình sử dụng). Ý niệm này của tôi vừa khởi lên, bệnh của tôi liền khỏi, không hề có bệnh gì. Nghĩ lại rất có đạo lý, tôi chiếm cứ thời gian của các vị, phạm việc gì đều có nhân quả, nhân quả là chân lý, là định luật,

chúng ta phải hiểu được cái đạo lý này.

Cho nên ba loại bồ thí đều tu, ba loại quả báo đều hiện tiền. Bản thân tôi là hiện thân nói pháp cho các vị, tôi không có cầu tuổi thọ, tôi cũng không có cầu phước báo, sau khi xuất gia, tôi cạo đầu liền dạy ở Phật Học Viện, liền từ nơi công tác hoàng pháp lợi sanh, 40 năm chưa hề gián đoạn, không cầu bất cứ thứ gì, thế nhưng phước báo tự nhiên liền hiện tiền. Có một năm Đài Bắc cử hành pháp hội Nhân Vương Hộ Quốc, tôi giảng “Kinh Nhân Vương” giảng hết hai mươi ngày. Ngay trong pháp hội gặp được Cam Lộ Hoạt Phật, đây là một đại đức Mật Giáo Tây Tạng, cũng là bạn cũ rất tốt với tôi. Sau khi gặp mặt rồi, ông nói với tôi, (tuổi tác của ông lớn hơn tôi, đại khái lớn hơn tôi khoảng 10 tuổi), ông nói:

- Pháp sư à, ông qua đây, tôi hỏi.

- Có việc gì ạ, thưa Phật gia?

Ông nói:

- Những năm tháng gần đây công đức giảng kinh nói pháp của ông rất lớn, ông vốn dĩ không có phước báo, về sau phước báo của ông rất lớn, không những phước báo rất lớn, thọ mạng rất dài, vốn dĩ ông đoản mạng, chúng tôi phía sau đều nói ông.

Tôi nói:

- Những việc này Ngài không nói tôi cũng biết được.

Tôi cũng thấu hiểu, tôi cũng rõ ràng, phước báo rất lớn, tuổi thọ rất dài. Tôi cũng không có cầu phước, cũng không có cầu thọ mạng. Ngạn ngữ Trung Quốc thường nói: “Làm Hoà Thượng một ngày, đánh chuông một ngày”, sống ở thế gian một ngày, vì Phật pháp làm việc một ngày.

Thái độ này của tôi hoàn toàn giống với cư sĩ Lý Mộc Nguyên, sống một ngày vì Phật pháp vì chúng sanh phục vụ một ngày, quyết định không có chính mình, cho nên chính mình thanh tịnh tự tại, còn vì chính mình rất mệt, vì người khác không mệt, sự việc làm thành công rồi mọi người có phước, làm không thành công mọi người thiếu phước, thì không còn cách gì. Chính mình nhất định không có ý niệm ý niệm được mất, bạn liền sẽ sống được rất tự tại. Đây là ở ngay không Phật pháp tiếp nhận giáo huấn của lão sư, đạt được lợi ích chân thật.

Tôi vào cửa Phật là nghe một câu nói của lão sư, tiên sinh Đông Phương Mỹ nói với tôi “Học tập Phật pháp là hưởng thụ cao nhất của nhân sanh”. Tôi bị câu nói này của ông thức tỉnh, tôi rất muốn hưởng

thụ cái hưởng thụ cao nhất của nhân sanh, nếu đã có vậy tôi đương nhiên phải học, tôi không để lỡ qua cái nhân duyên này, tu học của 47 năm, tôi chân thật có được. Cho nên trong lòng tôi luôn cảm ân đối với lão sư, phòng học giảng đường của chúng ta, tôi đều cúng dường di ảnh của lão sư, không luận ở bất cứ nơi nào, không luận ở đạo tràng nào, hình chụp của thầy tôi, nhất định cúng ở trong giảng đường, trong Phật đường, mỗi giờ mỗi phút như ở bên lão sư, cho nên cả đời sống ngay trong cảm ân, báo ân, hạnh phúc, tự tại an vui không gì bằng, không có được mất, không có lo lắng, không có vương bận.

Cư sĩ Lý biết tôi, ông quen biết tôi có thể nói rất lâu, luôn nghĩ đến biện pháp để tôi lưu lại Singapore. Ông biết được giữ tôi không dễ, chỉ cần có một chút không đúng pháp, tôi lập tức liền đi, còn nếu như ở chỗ này tất cả đúng pháp, tôi có trách nhiệm giúp đỡ ông, tôi toàn tâm toàn lực hiệp trợ ông, còn như ông làm không được như pháp, tôi liền rời khỏi. Không có thứ tình riêng, tuyệt đối không thể nói “Ở nơi đây của ông điều kiện vật chất hùng hậu, tôi sẽ ở nơi đây thêm vài ngày”, không hề có việc này, điều kiện vật chất có hùng hậu hơn, cũng không lưu giữ được tôi, ở nơi đây chân thật đang giảng làm đạo, chân thật đang tu hành, chân thật đang dụng công học tập, tôi nhất định ở lại nơi đây, tôi có sứ mạng cảm, tôi có trách nhiệm cảm, phải hiệp trợ đại chúng.

Nếu như mọi người đến để tiêu khiển, không phải là nỗ lực tu hành, tôi ở lại nơi đây không chút ý nghĩa gì. Tôi giảng kinh 40 năm, năm nay 73 tuổi, cũng phải nên về hưu rồi, tôi cũng rất muốn tìm một nơi hoàn cảnh rất tĩnh lặng, để chính mình tấn tu. Lần này đến Úc Châu, ở ngay trong rừng nguyên sinh đã ở hết ba ngày, tôi rất hoan hỉ, nếu như ở nơi đó, dựng lên một cái lều tranh để tấn tu, bạn nói xem tự tại đường nào, hoàn toàn cách tuyệt với thế gian, đó là một hoàn cảnh mà cả đời của tôi mong muốn được ở. Tôi mỗi niệm không quên, nếu như không có duyên phận hồng pháp, tôi liền sẽ thoái hưu, tôi đến nơi đó để hoà mình với đại tự nhiên.

Thế nhưng ở nơi đây có các đồng tu cố gắng muốn tu học, cố gắng muốn tu hành, tôi đành phải xả bỏ chính mình, thọ dụng của chính mình, gian khổ thế nào đi nữa, tôi cũng phải giúp đỡ mọi người, quan niệm của tôi, tác phong của tôi, cư sĩ Lý biết được rất rõ ràng.

Ở trong các thứ cúng dường, pháp cúng dường là đệ nhất. Trong pháp cúng dường, Bồ Tát Phổ Hiền đã nói cho chúng ta nghe mấy điều, mấy điều này đều là cương lĩnh.

Pháp cúng dường:

Cái thứ nhất: *“Nhu thuyết tu hành cúng dường”*.

Chúng ta có làm được hay không? Ở trên kinh này Phật dạy chúng ta phải làm, chúng ta thấy đều làm được. Dạy chúng ta không được làm, chúng ta nhất định không được trái phạm. Đây gọi là “Nhu thuyết tu hành cúng dường”.

Tôi thường hay khuyên bảo mọi người, cũng nói với mọi người, kinh điển Phật đã nói, trên thực tế chính là lời của Phật đã nói, người đời sau tôn xưng nó là kinh điển. Vì sao vậy? Ngài nói ra đều là chân lý, vĩnh hằng bất biến, đại đức xưa tôn xưng những lời Phật đã nói gọi là diệu pháp. Nó rất cuộc diệu ở chỗ nào vậy? Cổ đức nói rõ với chúng ta “Lời nói này không phải tùy tiện mà nói, mỗi một câu mà Phật đã nói, mỗi một chữ đều là viên mãn, đó gọi là diệu”. Cái gọi là viên mãn, bên trong đó có bốn ý nghĩa, Phật pháp nói bốn phần, bốn ý nghĩa “Giáo - Lý - Hành - Quả”.

Lần này tôi ở Úc Châu đã ở trong tổ chức hòa bình tôn giáo thế giới những người lãnh đạo các tôn giáo khác nhau này, cũng đã giới thiệu khái lược qua, nói rõ nội dung của Phật pháp, đây là diệu pháp. Nếu như chúng ta giảng “Giáo - Lý - Hành - Quả”, thì họ nghe không hiểu. Cho nên tôi liền thay đổi phương thức giới thiệu, kinh Phật mỗi câu mỗi chữ đều bao hàm bốn ý nghĩa: Ý nghĩa thứ nhất “Giáo huấn chân thành”, Cái thứ hai là “Đạo lý chân thật”, Cái thứ ba là “Hành vi chí thiện”, Cái thứ tư là “Hưởng thọ cao

nhất”. Tôi đem “Giáo - Lý - Hành - Quả” dùng bốn câu này để giải thích, thì họ nghe hiểu được, nghe rồi đều gật đầu, mỗi câu mỗi chữ đều đầy đủ bốn cái ý này, cho nên gọi là bảo, gọi là diệu pháp. Chúng ta phải dùng thái độ gì để tiếp nhận? Việc thứ nhất đối với lời giáo huấn chân thành của Phật đà, chúng ta phải tín ngưỡng, tin sâu không hoài nghi; Việc thứ hai đối với đạo lý của Phật đã nói, phải lý giải thấu triệt; Việc thứ ba hành vi chí thiện của Phật đã nói, chúng ta phải chân thật làm đến được; Việc thứ tư hưởng thụ cao nhất, chúng ta mới chân thật đạt được. Bạn có thể đạt được hưởng thụ cao nhất, chính là nhà Phật chúng ta gọi là chứng quả. Bạn tu hành chứng quả, chứng quả chính là thọ dụng ở ngay trong cuộc sống thường ngày.

Lần giới thiệu này, họ có thể nghe hiểu được, họ cũng có thể tiếp nhận, nghe rồi cũng rất hoan hỉ. Thế nhưng chúng ta phải ghi nhớ, chúng ta nói được họ hoan hỉ, còn phải làm cho họ hoan hỉ hơn. Càng hoan hỉ là cách nói thế nào vậy? Kinh Phật nói Như Thị, kinh điển của các vị lại chẳng phải là Như Thị hay sao? Kinh Phật mỗi câu là diệu pháp, kinh điển đó của các vị, câu câu cũng là diệu pháp, cho nên tôi gọi họ đều là Bồ Tát.

Khi tôi vừa ra cửa lớn, gặp được một tín đồ Cơ Đốc, là một đại biểu của Cơ Đốc giáo, rất là lễ kính đối với tôi, đến bắt tay tôi. Ông nói:

- Pháp sư, ông gọi tôi là Bồ Tát, chúng tôi gọi Ngài là thần.

Lập tức liền có hồi kính. Cho nên chúng ta cần phải tôn kính người khác, chúng ta tốt người khác cũng tốt.

Ở trong Phật pháp, thực tế ra mà nói chỉ có đệ nhất, không có đệ nhị, mỗi pháp đều đệ nhất, người người đều đệ nhất, mọi việc đều đệ nhất, không tìm ra được đệ nhị. Đây gọi là bình đẳng chân pháp giới, nhất chân pháp giới chính là pháp giới bình đẳng, mới chân thật có thể thực tiễn đa nguyên văn hoá, cùng tồn tại phát triển, cùng sống hoà thuận với nhau. Hiệu quả của nó, xã hội an định, thế giới hòa bình, mỗi một người đều có thể trải qua đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Đây là tôi hy vọng toàn thế giới, bao gồm thầy tôn giáo, bao gồm thầy truyền giáo, phải nên dốc hết trách nhiệm, phải nên có sứ mạng như vậy. Bạn trở thành một thầy tôn giáo, truyền giáo sư, sứ mạng của bạn cứu độ tất cả chúng sanh khổ nạn, vậy thì hạng người này ở trong Phật pháp gọi họ chính là Bồ Tát. Cho nên tôi gọi họ là Bồ Tát, đúng với sự thật.

Cho nên nhất định phải ghi nhớ “Nhu thuyết tu hành”. Chữ “thuyết” này là Phật nói. Những gì Phật nói chúng ta hoàn toàn làm được, đây chính là cúng dường, không chỉ là cúng dường chư Phật Như Lai,

mà là cúng dường tự tánh của chúng ta, cúng dường tất cả chúng sanh, bạn phải hiểu được cái đạo lý. Hay nói cách khác tự tánh có được nuôi dưỡng tốt, trí tuệ liền khai mở, trong tự tánh bao hàm phước đức vô tận, tự nhiên liền hiện tiền.

Chúng ta hiểu rõ cái đạo lý này, tin sâu cái đạo lý này, cho nên không có tiền mà dám làm việc, các vị xem cư sĩ Lý ngày đêm trừ bì, phải mau xây xong thôn Di Đà, mục đích xây thôn Di Đà là gì? Phải cứu cái xã hội này, phải cứu kiếp nạn này, vì việc này mà xây dựng, niệm Phật, tu hành, có thể tránh được kiếp nạn của thế giới. Ở trong đây có một thiên đạo lý rất sâu, họ hiểu được. Cấu trúc của thôn Di Đà, mọi người đều biết, yêu cầu ở trong đây có hai sự việc, ngày ngày nghe kinh, ngày ngày niệm Phật, như thuyết tu hành, chúng ta chỉ yêu cầu một điều kiện như vậy. Người ở trong đây com áo đi đứng đều cúng dường, bạn không cần mang đến đây một xu tiền nào, cúng dường bạn cả đời, mãi đến đưa bạn vãng sanh, giúp cho bạn làm Phật. Cư sĩ Lý vẫn đang tìm người thiết kế phục trang, tương lai sau khi bước vào, chúng ta mặc quần áo giống như nhau, bình đẳng, ăn bình đẳng, mặc cũng bình đẳng, quần áo của bạn không cần phải mang theo. Thế nhưng các vị thử nghĩ xem, thôn Di Đà thiết kế của chúng ta, là có hơn 400 phòng, mỗi một phòng ở được ba người, có đến 1200 người ở, phí dụng đời sống cho 1200 từ đâu mà có? Bạn nói cư sĩ Lý có nhiều tiền đến như vậy, cư sĩ Lý một xu cũng không có, có cái gan lớn đến như vậy. Cư

sĩ Lý nói, “Tôi không có tiền, ông chủ của tôi có tiền”. Ông chủ là ai vậy? Là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật có đại phước báo. Ngày nay chúng ta làm công cho A Di Đà Phật, làm việc thay cho Ngài, bạn xem tín tâm thành tựu sự nghiệp, không phải nói có tiền mới làm, không có tiền thì không làm, không phải vậy, xem thấy việc này có nên làm hay không? Có cần phải làm hay không? Có phải bức thiết cần phải làm không?

Ngày nay đại tai nạn đến bên tai, việc bức thiết cần phải làm, đây chính là Bồ Tát phát tâm, người thế gian không dám làm, họ dám làm, họ có thể làm được thành công hay không? Chính mình có tràn đầy niềm tin, một chút hoài nghi cũng không có.

Cho nên việc then chốt thứ nhất, mọi người phải ghi nhớ, y giáo phụng hành, thành tựu đức hạnh của chính mình, thành tựu đạo nghiệp của chính mình, vì nếu như chính bạn không phải là Bồ Tát chân thật, thì bạn không thể lợi ích được chúng sanh, bạn cũng không thể thành tựu sự nghiệp của Phật pháp.

Cho nên câu thứ nhất này quan trọng, chúng ta lại vì tiện lợi đồng tu. Kinh văn quá dài, sợ bạn không nhớ nổi, cho nên đem giáo huấn quan trọng nhất trong kinh văn, tôi đem nó tiết lược ra, tổng cộng đã tiết được 60 điều, như vậy mọi người sẽ dễ nhớ, 60 điều này ở trong “Tịnh Tông Tu Hành Thủ Tắc”.

(VCD 080)

“Tịnh Tông Tu Hành Thủ Tắc” là “Hành” kinh của chúng ta. Kinh có “Giáo - Lý - Hành - Quả” bốn loại, đó là tu hành, cũng chính là hành vi chí thiện mà tôi thường nói. Quyển sách nhỏ này (đã in thành quyển sách nhỏ) để các vị mang theo bên mình, mỗi lúc xem, xem rồi phải làm được, từng điều phải làm cho được. Trong quyển sách nhỏ này, tổng cộng có 3 phần: Phần phía trước là tiết lục giáo huấn trong 5 kinh của Tịnh Tông; Phần thứ hai có 60 điều, chính là giáo huấn của “Kinh Vô Lượng Thọ”; Phần thứ 3, đại khái cũng có sáu mươi mấy điều, là tiết lục giáo huấn từ trong “Di Lạc Bồ Tát sở Vấn Kinh” đã nói. Những bộ kinh này đều giảng qua ở nơi đây, chúng ta có thể làm được mấy điều này, thì bạn chính là Bồ Tát chân thật, bạn là người tu hành chân thật, bạn nhất định sẽ được chư Phật hộ niệm, Long thiên ủng hộ, bạn phát nguyện vì Phật pháp, vì chúng sanh làm bất cứ sự nghiệp gì đều sẽ viên mãn, có nguyện ắt thành. Chính chúng ta phải chuẩn bị đủ điều kiện này mới được, còn như chính mình không đầy đủ cái điều kiện này thì cầu cảm ứng sẽ không cầu được. Bạn có thể cầu, có cầu ắt có ứng, là khi bản thân bạn chuẩn bị đầy đủ điều kiện tốt. Việc này mọi người nhất định phải nên hiểu, chính mình không nỗ lực tu hành quyết định không thể thành tựu.

Câu thứ hai: ***“Lợi ích chúng sanh cúng dường”***

Chỗ này trong lúc giảng giải chúng ta thường hay nhắc đến. Chúng ta tâm tâm niệm niệm lợi ích tất cả chúng sanh, tâm lượng phải lớn, quyết không thể nói lợi ích chúng sanh tôi ưa thích, còn chúng sanh tôi không ưa thích, chúng sanh tôi chán ghét, thì tôi không lợi ích cho họ. Cách nghĩ này của bạn sai rồi, lợi ích chúng sanh không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, không phân tộc loại, một mực bình đẳng lợi ích.

Trong lợi ích, lợi ích lớn nhất là gì?

Ở trên kinh Phật đã nói, đó là giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, đó là lợi ích lớn nhất, nên gọi là “Phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui”.

Tại vì sao chúng sanh có khổ? Khổ là họ mê mà không giác, thì họ khổ thôi. Họ có tai, có nạn, có khổ, chúng ta ở trên mặt vật chất giúp cho họ một chút, chỉ có thể cứu nhất thời, không thể cứu cả đời, cho dù bạn có năng lực giúp đỡ cho họ cả một đời, vậy thì đến đời sau thì phải làm sao? Bạn còn có thể chăm sóc được cho họ không? Đời sau, lại còn đời sau nữa?

Phật Bồ Tát lợi ích chúng sanh, đời đời kiếp kiếp mãi mãi lợi ích cho họ, lợi ích chân thật. Bạn thử

ngẫm xem sự việc này, chúng ta làm thế nào thực tiễn? Thực tiễn ở chỗ này chính là giáo dục. Các vị thường hay nghĩ đến Thích Ca Mâu Ni Phật mà xem, cả đời giảng kinh nói pháp (việc này mọi người đều biết), Thế Tôn năm xưa ở đời, giảng kinh hơn 300 hội, nói pháp 49 năm, giống như Khổng Lão Phu Tử vậy, cả đời đều làm công tác giáo dục xã hội. Công tác giáo dục này không có nhận bồi dưỡng, là công tác nghĩa vụ, Phật không hề nhận một xu tiền học phí nào của người ta, tiếp nhận cúng dường, chẳng qua là một ngày ăn cơm một bữa, tiếp nhận một bát cơm mà thôi, ba y một bát, không có tâm mong cầu, cả đời giáo học không biết mệt, đó là lợi ích chúng sanh cúng dường. Chúng ta phải học tập.

Tuy nhiên, vào thời xưa giao thông không thuận tiện, phạm vi đời sống nhân dân rất nhỏ hẹp, đích thực là có người đến già chết mà chưa từng qua lại, chỉ là ở ngay trong thôn xóm. Thôn xóm cách bên có thể nhìn thấy được, chỉ có mấy dặm đường thôi, cả đời cũng chưa từng qua đến bên thôn trang đó, như vậy đến già chết chưa từng qua lại, phạm vi đời sống của họ rất nhỏ, giao thông không thuận tiện, tình hình như vậy mới cần xây đạo tràng. Cho nên nơi nơi đều có đạo tràng, đều có pháp sư ở nơi đó giảng kinh nói pháp, giáo hoá chúng sanh.

Hiện tại thời đại này thay đổi rồi, khoa học kỹ

thuật phát triển, thông tin phát triển, toàn thế giới bất cứ một nơi nào, xảy ra một việc nhỏ nào, chúng ta lập tức liền biết được. Ngoài ra giao thông cũng thuận tiện. Bạn xem vào thời xưa, nếu từ Trung Quốc đi đến nơi đây, đi đến Nam Dương, làm gì mà dễ dàng, mà dù cho có cơ hội cho bạn đến, bạn cũng e ngại, ngồi thuyền phải ngồi đến mấy tháng, mới có thể đến được. Hiện tại giao thông thuận tiện, mấy giờ đồng hồ thì đến rồi. Cho nên tôi ở Úc Châu, ở Tuyết Lê, có một số đồng tu gặp mặt tôi ở Tuyết Lê, tôi liền nói với họ: Đài Bắc đến Tuyết Lê ở vào 30 năm trước (đại khái ba bốn chục năm trước) cự ly từ Đài Bắc đến Cao Hùng, từ Đài Bắc đến Cao Hùng phải ngồi tàu hỏa, tàu nhanh là 8 giờ, tàu chậm là 12 giờ. Tàu nhanh là 8 giờ, hiện tại từ Tuyết Lê đến Đài Bắc là 8 giờ đồng hồ, địa cầu nhỏ lại, cho nên gọi là thôn địa cầu. Tham quan du lịch dường như biến thành việc cần thiết trong cuộc sống của một người, tuyệt nhiên không phải xa xỉ mà là biến thành một bộ phận đời sống. Đi nghỉ hè, thế là chúng ta cùng với thế giới bên ngoài tiếp xúc được nhiều hơn, bạn sẽ tiếp xúc với những người chủng tộc khác nhau, người quốc gia khác nhau, người tín ngưỡng khác nhau, người văn hoá khác nhau, người có phương thức đời sống khác nhau, người tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, bạn phải cùng sinh hoạt chung với họ, đây gọi là đa nguyên văn hoá. Cho nên phải có quan niệm lợi ích tất cả chúng sanh, vô số giới hạn thầy đều phải đột

phá. Hiện tại địa cầu này biến thành một nhà, cái nhà này có lớn hay không? Không lớn, một gia đình rất nhỏ, so với “nhà” của Phật thì nhỏ hơn rất nhiều, nhà của Phật thì bao lớn? Tận hư không, khắp pháp giới. Phật là *“Lấy pháp giới làm nhà, lấy chúng sanh làm chính mình”*, nếu như chúng ta muốn làm Phật, nếu bạn không thể thực tiễn được hai câu nói này, thì bạn không thể làm được Phật. Người niệm Phật đều muốn thành Phật, đều muốn đi đến thế giới Cực Lạc để thành Phật, thì trước tiên bạn phải có cái quan niệm này, phải thực tiễn cái quan niệm *“Tất cả chúng sanh là chính mình, hư không pháp giới là nhà của ta”* thì bạn mới có hy vọng làm được Phật.

Cho nên khởi tâm động niệm của bạn có thể lợi ích tất cả chúng sanh. Khởi tâm động niệm là nguyện vọng, nguyện vọng có thể biến thành sự thật hay không, đó lại là một tầng công phu. Làm thế nào đem nguyện vọng biến thành sự thật thực tiễn được nó? Bạn phải có hành động.

Lần này tôi có cơ hội tham gia Hội nghị tôn giáo thế giới, tổ chức hội nghị hòa bình ở Paris, tôi cũng cảm thấy rất kỳ lạ, vì sao họ lại đến tìm tôi? Tôi hoàn toàn chưa từng qua lại với họ. Họ đến tìm tôi hơn nữa còn rất tôn kính đối với tôi. Hội nghị này một năm tổ chức 2 lần, nửa năm 1 lần. Tham gia hội nghị này có hơn 30 tôn giáo, đều là người lãnh đạo

của một số giáo phái. Mỗi một giáo phái đều trình bày về quan niệm của họ, cách làm của họ, đều có một báo cáo ngắn gọn. Hội nghị chỉ có 2 giờ đồng hồ mà họ để cho tôi nói 30 phút, có thể thấy là họ rất là tôn kính đối với tôi, họ mỗi một người phát biểu đại khái chỉ có 5-6 phút, để cho tôi nói 30 phút, rất là đãi ngộ đối với tôi. Sau khi tôi nghe mỗi người họ nói rồi, (vốn dĩ tôi cũng có chuẩn bị, các vị đồng tu đều biết, những thứ đã chuẩn bị, đến chỗ đó thì không dùng được, nên chỉ phát cho họ làm tham khảo bởi vì tôi sau khi nghe lời của mỗi một người họ nói) tôi kiến nghị với họ:

- Hội nghị này đã có rất nhiều năm lịch sử, quan niệm của một số nhà tôn giáo, tôi rất là kính phục, có một mục tiêu giống nhau, cầu cả thế giới xã hội an định, thế giới hòa bình, tất cả chúng sanh có thể hoà thuận cùng ở với nhau, hợp tác lẫn nhau. Quan niệm này quá tốt, đây là chỗ mà chúng ta tôn kính, thế nhưng quan niệm này làm thế nào để thực tiễn? Vấn đề này thì nghiêm trọng, hội nghị đã mở ra nhiều năm, một năm mở ra 2 lần, không khởi được tác dụng, xã hội vẫn là động loạn, thế giới vẫn là không hòa bình, vẫn là có tranh chấp, mọi người đều không nghĩ ra được biện pháp.

Cho nên tôi tiếp tục đưa ra ý kiến cho họ, tôi nói rõ với họ:

- Nhà Phật trên kinh Hoa Nghiêm nói “thế giới Hoa Tạng”, đó là thế giới của Tỳ Lô Giá Na Phật, đó là một thế giới đa nguyên văn hoá, lớn hơn rất nhiều so với thế giới của chúng ta, chúng ta xem thấy ở trên kinh Hoa Nghiêm, những quần chúng tham gia đại hội này thì đã có hơn 200 chủng tộc khác nhau, chủng tộc đó quá lớn, số người trong mỗi một chủng tộc vô lượng vô số, thế giới này của chúng ta có tính được vào đâu? Phạm vi quá nhỏ, thế giới Cực Lạc cũng là như vậy. Vậy thì tại vì sao người của thế giới Hoa Tạng, người của thế giới Cực Lạc, chủng tộc khác nhau, tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, đều có thể hoà thuận cùng sống, tại vì sao chúng ta không làm được?

Khi tôi vừa nói đến đó, mọi người đều tập trung chú ý, chuyên tâm để nghe tôi giảng giải, tôi nói tiếp:

- Thế giới Hoa tạng, thế giới Cực Lạc họ có thể làm được, là do chỉ có một nhân tố, ngày ngày giảng kinh nói pháp. Bạn xem trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Tỳ Lô Giá Na Phật giảng kinh nói pháp, chưa từng gián đoạn bao giờ, thế giới Cực Lạc A Di Đà Phật giảng kinh nói pháp, cũng chưa từng gián đoạn qua bao giờ. Cho nên giảng kinh nói pháp, đó là giáo học, chỉ có giáo học có thể đem lý tưởng này thực tiễn.

Khi họ nghe tôi nói rồi, cũng đồng ý cách nhìn của tôi, rằng nhất định phải thông qua giáo học.

Người xưa Trung Quốc chúng ta thường nói (đây là nói những người đi học) “Ba ngày không đọc sách thánh hiền thì hoàn toàn khác đi, không giống người, người đều có phiền não, đều có ác tập khí”. Ba ngày không đọc sách thánh hiền, phiền não tập khí của bạn hiển lộ nguyên hình, vậy làm gì là người chứ?

Như thế nào mới gọi là người?

Tuân thủ 5 giới 10 thiện, mà không có lỗi lầm, vậy mới gọi là người, còn 5 giới không giữ, 10 thiện không giữ, bạn là súc sanh, là ma quỷ, không phải là người.

Hiện tại cái thế gian này, bạn ra bên ngoài xem, yêu ma quỷ quái. Không luận đến bất cứ nơi nào, bạn liền xem thấy những bức vẽ, thậm chí vẽ lên trên áo, nội dung trong đó đều là yêu ma quỷ quái, người không phải người, quỷ không phải quỷ. Chúng ta ở bên ngoài xem thấy trên xe buýt, bên trên buýt xem thấy đều là quỷ quái, đến đâu cũng đều thấy.

Cho nên đọc sách thánh hiền là quan trọng, giảng kinh nói pháp là quan trọng, đạo tràng này của chúng ta, chúng ta ngày ngày đang giảng.

Tôi bị bệnh thời gian này nên đã gián đoạn hai ba tuần. Sau khi trở về, cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với

tôi, các đồng tu đã thoái tâm, đã tản mạn rồi. Tôi nghe rồi lo ngại, nếu như tình hình này, Phật Học Viện của chúng ta quyết định không thể thành lập, lớp bồi dưỡng cũng phải giải tán, đây là hiện tượng rất đáng lo. Các đồng tu vẫn không thể tự lập, vẫn không thể tự đối diện một mình, không thể khắc phục phiền não tập khí của chính mình, vẫn cần phải nhờ chúng tôi đến để phụ đạo. Tại vì sao các đồng tu có thể tản mạn? Tôi biết rõ nguyên nhân, các vị nhiều người đến như vậy, ở nơi đây một tuần lễ thời gian giảng kinh quá ít, thời gian luân lưu quá ít, hai ba tuần mới luân lưu đến một lần, thậm chí một tháng mới luân lưu đến một lần, làm sao mà không giải đãi chứ? Cho nên sự việc này khó tránh khỏi.

Cả đời tôi không quản người, tôi không hy vọng ràng buộc người, tôi không hy vọng quản lý người. Thực tế mà nói cả đời tôi cũng không có người quản lý tôi, vậy rất tự tại. Cả đời tôi không có người quản tôi thì tôi không nên đi quản người. Cả đời tôi sống được rất hạnh phúc, cả đời không quản người, không quản việc, không quản tiền. Mọi người đều biết được tôi là pháp sư “tam bất quản”, đây chính là tôi hưởng phước, nhưng không dễ dàng gì hưởng được.

Cho nên sau khi trở về, tôi nhất định đem thời gian nhường lại cho các đồng tu, tôi một tuần lễ giảng

một lần. Vậy thì hy vọng rằng với mỗi ngày giảng kinh hai giờ thì là hai đồng tu ra giảng, mỗi một người giảng một giờ đồng hồ. Với một giờ đồng hồ giảng này mỗi đồng tu viết bản thảo phải viết đủ 10 ngàn chữ, mỗi một tuần lễ viết bản thảo 10 ngàn chữ để thực tập trên giảng đài. Vẫn phải theo phương pháp cũ ngày trước, mỗi một bạn học đều phải đưa ra lời phê bình đối với người giảng đó, mỗi một bạn học đều phải nộp bài để giúp cho người đó cải tiến, giúp cho người đó tiến bộ. Chúng ta học tập như vậy mới thiết thực, thời gian mới không luống qua, chúng ta mới cũng không có lỗi với thường trụ nơi đây đã quan tâm đối với chúng ta, chăm sóc cho chúng ta, cúng dường cho chúng ta. Khi hết một học kỳ, những bản thảo các vị đã viết ra, tôi thấy tổng cộng có 200 ngàn đến 300 ngàn chữ, liền viết thành một quyển sách, đó là thành tích học tập của các vị ở nơi đây, bạn phải lấy thành tích mới được.

Nếu như tương lai phát triển thành Phật Học Viện, phương pháp dạy học của chúng ta thì chung không thay đổi, các vị ngay trong quá trình học tập ở nơi đây, các vị cũng cảm nhận được cách dạy học này có hiệu quả “*Một môn thâm nhập trường kỳ huân tu*”. Sau khi Phật Học Viện thành lập, chúng ta có thể mở ra nhiều môn, thế nhưng các đồng tu phải chọn lựa, nhất định phải chọn một môn để chuyên công. Còn các đồng tu tu học khác chúng ta có thể nghe, chỉ

là nghe và cho họ lời phê bình, giúp cho họ cải chính, còn chính mình chuyên công khoá trình của chính mình. Ở vào mỗi một học kỳ, phải hoàn thành một bộ trước tác. Cho nên chúng ta ở nơi đây không cần phải thi cử, bạn đem trước tác của bạn ra, đó chính là bài thi, cũng giống như luận văn vậy thì cái nguyện lợi ích chúng sanh phải thực tiễn.

Cái thứ ba là **“Nhiếp thọ chúng sanh cúng dường”**.

Cái gì gọi là nhiếp thọ chúng sanh? Phải hiểu được (nếu dùng lời hiện đại mà nói), nhiếp thọ chúng sanh chính là cùng với tất cả chúng sanh có duyên, không chỉ là có duyên, mà là có duyên phận rất sâu, có duyên phận rất mật thiết, có thể khiến tất cả chúng sanh, sanh tâm tôn kính đối với bạn, tâm thương yêu, tâm học tập với bạn, thì giáo hoá của bạn mới có thể nhận được hiệu quả.

Cho nên nhiếp thọ chúng sanh phải nương vào cái gì? Không phải nương vào học vấn. Học vấn dù có tốt, không thấy được người ta bội phục từ trong nội tâm đối với bạn. Cho nên nhiếp thọ chúng sanh là đức hạnh, bạn có phẩm đức cao thượng, bạn có hành nghi thương yêu chúng sanh, lợi ích chúng sanh, bạn mới có thể nhận được ủng hộ của tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh nồng nhiệt đối với bạn.

Các vị ở nơi đây phải nên có thể thấy được, chúng ta thăm viếng các tôn giáo khác, chúng ta đến thăm hỏi, tuy nhiên đây mới là mở đầu. Giao thừa năm rồi buổi dạ tiệc ấm áp của chúng ta, chúng ta mời thỉnh tất cả đoàn thể tôn giáo Singapore đều đến tham dự, chúng ta đại đoàn viên, chúng ta cùng nhau qua tết âm lịch của Trung Quốc. Đây là nhiếp thọ chúng sanh. Có người đến hỏi tôi, họ nói: “Pháp sư! Vì sao Ngài phải làm như vậy?” Tôi chỉ trả lời họ một câu, Phật dạy tôi cách làm như vậy. Phật dạy tôi “Nhiếp thọ chúng sanh cúng dường”, đây chính là thực tiễn nhiếp thọ chúng sanh cúng dường, thực tiễn đa nguyên văn hoá, không phải chỉ nói ở trên miệng mà thôi, chúng ta phải làm được. Ngày 09 chúng ta đi thăm viếng Ấn Độ giáo, tiếp theo là KiTo giáo, Thiên Chúa giáo thì đã liên hệ, mỗi một tôn giáo đều phải đi thăm viếng bình đẳng. Ngày lễ của các tôn giáo khác, chúng ta cũng hoan hỉ tham gia, ngày lễ của chúng ta, chúng ta rộng mời khách, chúng ta cũng mời họ đến tham gia, phải thực tiễn, thấy đều là thuộc về nhiếp thọ chúng sanh. Tiếp theo Bồ Tát lại nói với chúng ta “Vì đại chúng sanh khổ cúng dường”.

Cái thứ tư: “*Vì đại chúng sanh khổ cúng dường*”.

Cái điều này quan trọng, thực tế mà nói, từ trên lý mà nói chúng sanh khổ không có người nào có thể thay. Chúng ta rất khổ, Phật rất từ bi, Phật có thể thay

chúng ta chịu khổ hay không? Không thể! Vì sao vậy? Bạn chịu khổ, hay hưởng phước là nghiệp báo của bạn. Bạn có trồng cái nhân này thì bạn nhất định phải cảm thụ cái quả báo này, không ai có thể thay thế. Cho nên “Vì đại chúng sanh khổ”, chỉ là một nguyện vọng của chúng ta mà thôi. Chúng ta bằng lòng chịu khổ thay cho chúng sanh, trên thực tế, nếu như chân thật có thể thay, thì định luật nhân quả chẳng phải đã bị lật đổ rồi hay sao? Phật cũng không thể trái với định luật nhân quả, vậy thì Phật Bồ Tát làm thế nào thay thế chúng sanh chịu khổ? Chỉ có một phương pháp, giảm thấp hưởng thụ của chính mình, giúp đỡ chúng sanh nhiều. Cho nên ở trên đời sống vật chất của chính mình nơi nơi tiết kiệm, một ngày chúng ta có thể tiết kiệm một đồng, tiết kiệm hai đồng để dành lại, một đồng hai đồng này liền có thể giúp người khác. Bạn thật có cái tâm này, chân thật có cái hành vi này, phải làm cho được. Cho nên có một số đồng tu thường hay muốn mời tôi ăn cơm, mời ra ngoài ăn cơm rất lãng phí thời gian, một buổi cơm mất hết mấy giờ đồng hồ, thật lãng phí thời gian. Thế nhưng người ta thanh tình hảo ý, hiện tại tôi nghĩ thông rồi, khai ngộ rồi, bất cứ người nào mời tôi cũng đều đáp ứng, tôi đều hoan nghênh, đến chỗ nào để mời khách vậy? Lâu hai Cư Sĩ Lâm, các vị đem tiền mời khách này quyên tặng cho Thôn Di Đà, tôi sẽ cùng ăn cơm với các vị. Vậy thì tốt, vậy thì không lãng phí thời gian, cũng không lãng phí tiền của.

Thức ăn của Cư Sĩ Lâm làm được ngon hơn so với tiệm cơm chay thông thường hiện tại, cho nên Cư Sĩ Lâm cải tiến thêm thì nhiều quán chay phải đóng cửa, mọi người mời khách đều đến Cư Sĩ Lâm. Không những mời tôi, tôi đề xướng, tôi hy vọng tất cả những người mời khách thầy đều đến Cư Sĩ Lâm để mời khách, đem tiền của bạn quyên cho thôn Di Đà làm vô lượng công đức, vừa làm được công đức, lại mời được khách, lại ăn được thức ăn ngon đến như vậy, bạn nói xem tự tại dường nào. Đây là “Nhất cử tam tiện”. Cho nên khuyến khích mọi người mời khách đến Cư Sĩ Lâm, đây chính là thuộc về thay chúng sanh khổ cúng dường. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày tận dụng tiết kiệm, không được lãng phí, phải tích phước.

Tôi ở ngay trong cuộc sống này, ngày trước xem thấy hai vị lão sư, một vị là vị hiệu trưởng già ở vào thời kỳ kháng chiến - tiên sinh Châu Bang Đạo, một vị nữa là lão cư sĩ Lý Bình Nam - Liên Xã Đài Trung. Lão cư sĩ Lý tôi theo ông mười năm, mỗi tháng sinh hoạt phí của ông 60 đồng, tiền Đài Loan 60 đồng (nếu tính theo mỹ kim là 2 đồng) là phí dụng cho 1 tháng. Mỗi ngày ông ăn một bữa cơm hơn nữa ăn rất ít. Tôi xem thấy lão cư sĩ Ngài như thế, tôi học theo Ngài, tôi cũng mỗi ngày ăn một bữa, thế nhưng một bữa cơm của tôi ăn được nhiều hơn so với ông, giống y như ông thì không được, không chịu được.

Một bữa cơm của ông là hai cái bánh bao bột, bánh bao nhỏ thì đủ rồi, còn tôi phải ăn ba cái. Cho nên ông một ngày hai đồng phí dụng cho đời sống thì đủ. Vào lúc đó tôi ở Đài Trung, một ngày phải ba đồng phí dụng đời sống. Tôi học theo ông, tôi học được đến tháng thứ 8 tôi mới nói với ông. Ông liền hỏi tôi,

- Vậy ông cảm thấy tinh thần thể lực có gì khác nhau không?

Tôi nói:

- Không có cảm giác gì, bình thường”.

Ông vỗ bàn một cái nói:

- Tốt, ông cứ như vậy mà làm, cả đời không mong cầu người.

Ngạn ngữ chúng ta thường nói: “*Nhân đạo vô cầu phẩm tự cao*”⁴⁷, phí dụng đời sống của chúng ta rất ít, chút ít thì đủ rồi, thì không phải cầu người, cầu người là việc rất khổ, nhìn mặt của người rất khó nhìn, cho nên cả đời tôi có đói chết tôi cũng không cầu người, tôi có được cái khí cốt này.

Cho nên đời sống nhất định phải tiết kiệm, nhất định phải biết tích phước, nhất định không nên lãng phí. Ngày nay các vị thấy tôi dường như có chút

phước báo, rất nhiều người đến cúng dường, tôi không có cầu người cúng dường, tự động đưa đến, bạn cũng không cách nào từ chối. Thế nhưng đời sống của tôi vẫn là rất ít, các vị thấy tôi ăn đồ ăn ăn được rất ít, cho nên tặng đồ đến thì mọi người cùng hưởng. Hôm nay còn có người từ Đài Bắc nấu sẵn thức ăn mang đến, thật không dễ dàng, nấu sẵn hai nồi lớn, tôi thấy rồi, tôi rất thích, tôi liền nói với thầy Ngô Nhân mang đến nhà ăn lâu hai, các vị người niệm Phật buổi tối hôm nay, buổi tối bụng đói rồi thì có thể dùng. Người ta cúng dường tôi, tôi cúng dường mọi người, cúng dường mọi người thì có phước báo. Cho nên nhà Phật thường nói “Đời này không liễu đạo, mang lông đội sừng để trả”, nên người ta cúng dường tôi, tôi đều cúng dường cho các vị, nếu tôi không liễu đạo thì các vị mọi người thay tôi trả, cho nên lập tức liền chuyển tặng cho người khác. Các vị cúng dường tiền cho tôi, ngay đến xem tôi cũng không xem, toàn bộ đem đi tặng cho thôn Di Đà, thôn Di Đà chúng nhận của tôi đến hiện tại, có thể đem đóng thành một quyển sách, một đồng to.

Vì vậy cần phải biết, phước báo chuyển tặng cho tất cả chúng sanh, cái phước báo này là không có cùng tận, càng tích lũy càng nhiều, càng nhiều càng bố thí, cái phước này sẽ hưởng không cùng tận. Thế nhưng chính mình phải khắc khổ, quyết định không được lãng phí, dư ra thì nhất định cúng dường người

thiếu kém. Đây chính là “Thay chúng sanh khổ cúng dường”.

Ở lần trước có một yến hội, có một vị cư sĩ hỏi tôi, “*Pháp sư, Ngài ở nơi đâu vậy? Đạo tràng của chính Ngài ở đâu vậy?*” Chính tôi không có đạo tràng, chính tôi cả đời không có chỗ ở của chính mình, tôi ở nơi đạo tràng của người khác. Người xuất gia rồi thì chính mình không có nhà, nếu như vẫn có một cái nhà, thì chẳng phải trở lại rồi sao? Bạn xuất gia rồi, bây giờ lại trở lại nhà. Cho nên lần này ở Úc Châu, ở Úc Châu có cư sĩ La rất phát tâm, ông có quan hệ rất tốt với chính phủ liên bang Úc Châu, ông đến hỏi tôi xem Đạo tràng Tịnh Tông Học Hội của chúng ta, cần thiết những vị pháp sư nào thường trụ ở Úc Châu thì ông có thể làm giúp chúng ta cư ngụ lâu dài, thậm chí nhập quốc tịch. Tôi nói với ông ấy:

- Ông không nên hại người, ông không nên tạo nghiệp.

Ông nghe rồi ngăn người ra, ông hỏi:

- Vì sao vậy?

Tôi nói:

- Nếu như lo cho pháp sư thủ tục cư ngụ dài lâu ở Úc Châu, vị pháp sư này đạo tâm liền sẽ không còn,

Tham - Sân - Si - Mạn lòng tư riêng của họ liền khởi lên, đạo tâm liền sẽ không còn.

Cho nên tôi nói:

- Ông nên làm việc tốt, giúp tôi làm thế nào chỉ cho phép họ cư ngụ 1 năm, chỉ cho phép họ ở 1 năm, 1 năm ở nơi đây họ tu hành rất tốt, năm tới ta lại làm cho họ 1 năm nữa, thì họ sẽ phải luôn luôn làm được tốt. Mỗi năm ta đều làm cho họ, nếu họ không đúng pháp, thì ta không làm cho họ, hết 1 năm thì phải đi, phải mau đi thôi, vì vậy họ có đạo tâm.

Ở nơi đây tôi cũng nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên như vậy, chứng nhận công tác của các vị 1 năm, tại vì sao không làm nhiều cho các vị, khiến cho bạn có đạo tâm. Nếu khi nhiều hơn, bạn cảm thấy nơi đây có thể ở dài lâu, bạn liền nghĩ tưởng xăng bậy, bạn liền đến khắp nơi phan duyên, bạn liền sẽ có tâm tư riêng, tương lai bạn sẽ đổ vào địa ngục, đó chẳng phải là hại chết bạn hay sao?

Cho nên hộ pháp phải hiểu được cái đạo lý này, bạn tuy là đã xuất gia, phấn đấu không ngừng, thật giống như băng kết, như vào đầm sâu, tâm luôn ở đạo. Chỉ cần bạn có đạo, chư Phật hộ niệm, Long thần ủng hộ, người cúng dường bạn quá nhiều, bạn còn lo gì chứ? Bạn không có đạo, bạn tạo nghiệp, bạn

bại hoại Phật môn, tương lai bạn nhất định đọa lạc.

Cho nên rất nhiều người hộ pháp mà không rõ đạo lý, đem pháp sư rất tốt hộ trì họ thẳng đến địa ngục, rồi chính mình còn cho rằng có công đức, nào là tôi bỏ ra bao nhiêu tiền, mua đạo tràng cho pháp sư, vị pháp sư đó có quyền sở hữu. Bạn xem vị pháp sư hảo tâm xuất gia, hiện tại chúng ta lại cho họ một cái nhà, lại đem họ để vào trong đó, bạn còn cho rằng bạn có công đức, công đức của bạn ở chỗ nào? Bạn tạo ra là tội nghiệp, không phải là công đức. Lời của tôi nói không dễ nghe, thế nhưng thật có điều tốt đối với mọi người. Cho nên đồng tu xuất gia bạn không nên cho rằng tôi đang chướng ngại bạn, mà chính là tôi đang thành tựu bạn, tôi quyết không chướng ngại bạn. Các vị chân thật tu hành làm đạo, nếu như không có nơi ở, tôi sẽ cúng dường bạn, còn nếu như bạn không chân thật làm đạo, bại hoại Phật môn, đó là tội sẽ có báo ứng. Cho nên chính mình cần phải khắc khổ chịu khó, đối với nhân lực, vật lực, tài lực phải biết thương tiếc, quyết không lãng phí vật phẩm công cộng. Bạn có thể tiết phước chính là bồi phước, bạn có thể tích phước chính là bồi phước, cái đạo lý này nhất định phải hiểu. Đây điều là thuộc về thay chúng sanh chịu khổ. Tiếp theo Bồ Tát lại nói với chúng ta “*Cần tu thiện căn cúng dường*”.

Cái thứ năm: “*Cần tu thiện căn cúng dường*”

Là cần tu cái gì? Cái gì là thiện căn? Việc này mọi người đều biết được, nghe nhiều rồi, là không tham, không sân, không si. Đây là Phật nói với chúng ta ba thiện căn của thế gian: Đối với người, với vật, với việc không khởi lòng tham thuận theo ý riêng mình không khởi lòng tham; Trái với ý của chính mình không khởi lòng sân, tâm của bạn vĩnh viễn thanh tịnh, vĩnh viễn là bình lặng, vậy thì tự tại; Không si, không mê, vĩnh viễn là tỉnh táo, vĩnh viễn là giác ngộ. Tất cả thiện pháp của thế gian đều là từ trong ba điều kiện này mà sanh ra, cho nên gọi nó là ba thiện căn.

Thiện căn của Bồ Tát là từ ba thiện căn này lại nâng cao lên một tầng, là tinh tấn. Tinh tấn là thiện căn duy nhất của Bồ Tát. Bồ Tát sẽ thoái chuyển do nguyên nhân gì? Giải đãi, phóng dật, thì Bồ Tát liền thoái chuyển. Chúng ta xem thấy ở trên kinh đến lúc nào mới không bị thoái chuyển? Bát địa mới không thoái. Thất địa về trước đều là tiến thoái không ngừng, chỉ cần giải đãi, phóng dật lập tức liền thoái chuyển. Vĩnh viễn giữ gìn thanh tịnh, trong sáu nguyên tắc tu hành của Bồ Tát, bạn xem có Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn. Tinh tấn: tinh là thuần mà không tạp, tấn là tấn bộ, có thể thấy được hai chữ tinh tấn này là liền nói rõ “*Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”, đó gọi là tinh tấn. Phải cần tu, quyết định không thể nào giải đãi, chăm chỉ nỗ lực,

khắc phục phiền não của chính mình, khắc phục tập khí của chính mình.

Thánh nhân Trung Quốc chúng ta nói “*Khắc niệm tác thánh*”⁴⁸, bạn có thể khắc phục vọng niệm của bạn, bạn chính là thánh nhân. Chữ “thánh” này là ý nghĩa gì vậy? Nếu dùng lời hiện tại mà nói, thánh nhân chính là người sáng suốt, đối với tất cả sự lý của thế gian, tất cả nhân quả, đều thông đạt tường tận, con người này gọi là thánh nhân. Nếu bạn không khắc phục vọng niệm của chính bạn, vậy thì làm sao được?

Hiện tại chúng ta dùng phương pháp gì khắc phục vọng niệm của chúng ta? Nhà Phật giảng phương pháp rất nhiều, là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Pháp môn là gì? Pháp là phương pháp, môn là lối đi. Phương pháp gì vậy? Phương pháp khắc phục phiền não. Phiền não như nhà Phật cụ thể nói chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên phương pháp khắc phục phiền não chính là khắc phục vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, rất nhiều. Ngày nay chúng ta chọn lấy hai phương pháp: Một thứ là nghiên giáo, thâm nhập nghiên cứu kinh giáo, mỗi tâm mỗi niệm nghĩ đến đạo lý trong kinh điển, thì bạn sẽ không khởi vọng tưởng; Ngoài ra một phương pháp là niệm Phật, mỗi niệm tương ưng với A Di Đà Phật.

Nhưng người niệm Phật niệm lâu rồi, vì sao lại vẫn có thể bị giải đãi? Không hiểu được đạo lý niệm Phật, thì niệm lâu rồi sẽ giải đãi, cho nên không thể niệm được. Cho nên niệm Phật là hành môn, hành nhất định phải nương giải.

Bạn xem đại sư Thanh Lương giảng kinh Hoa Nghiêm cho chúng ta, Ngài đem kinh phân làm bốn phần, Tín, Giải, sau đó mới có Hành, Chứng. Hành phải nương Giải, phải nương Tín, Giải; Không có Tín, Giải làm nền tảng, thì cái Hành đó không đáng tin, không thể lâu dài, Tín Giải thấu triệt rồi, thì Hành mới có thể được dài lâu, mới có thể không thay đổi.

“Tịnh Tông tuy là không cần phải Tín, Giải, còn Hành thì Hành rồi”, lời nói này nói ra có vấn đề. Tịnh Tông không phải không cần Tín Giải, mà là Tín Giải cùng Hành có thể đồng thời, còn ở vào các pháp môn khác, nhất định là trước có Tín, Giải; sau đó có Hành, Chứng, Tịnh tông là Tín - Giải - Hành - Chứng hoàn toàn đồng thời.

Do đó niệm Phật không thể không nghe kinh, nếu không nghe kinh thì bạn niệm Phật không phải là một mặt niệm Phật, một mặt nghĩ tượng xằng bậy sao? Hay chính là một mặt niệm Phật, một mặt ngủ gật. Có một số người “công phu không tẻ”, đi mà cũng có thể ngủ gật, bạn thấy họ nhiều Phật, nhiều

Phật mà cũng ngủ gật, nhiều Phật mà cũng đang ngủ gật, khi chỉ tịnh, vừa ngồi xuống thì ngáy lên, việc này chúng ta thường thấy ngay trong Niệm Phật Đường. Do nguyên nhân gì? Thiếu kém Tín, Giải. Cho nên ngày nay chúng ta vì để bổ túc cái không đủ này nên mỗi ngày giảng kinh. Mỗi ngày hai giờ đồng hồ giảng kinh, rất quan trọng, giảng đến cần tu thiện căn.

Các vị có muốn tu thiện căn hay không? Đều muốn, vậy tôi nói với bạn, nghe tôi giảng kinh không quan trọng, nghe các vị thực tập giảng kinh là quan trọng, cái đạo lý này các vị hiểu không? Pháp sư trẻ giống như một mầm non vậy, cần phải tưới tiêu, cần phải vun bồi. Tôi là một cây già rồi, không tưới nước cũng không hề gì, cũng không thể chết, còn cái mầm non này thì cần phải chăm sóc kỹ lưỡng, làm thế nào chăm sóc? Các vị ngày ngày đến nghe kinh, họ ngồi giảng xem thấy có rất nhiều người nghe, thì họ sẽ rất thú vị giảng kinh, tinh thần của họ liền được nâng cao. Còn như vừa xem thấy bên dưới không có mấy người, lắc đầu thở dài chắc là do ta giảng không được hay, nên người ta bỏ đi hết, lòng tự tin sẽ không còn, cho nên họ sẽ giảng không được tốt, không tốt thì càng phải đến nghe, cho họ thêm sức mạnh, đến ủng hộ cho họ. Họ vừa thấy, vẫn không tệ, vẫn còn nhiều người đến như vậy, đại khái mình vẫn còn được, lòng tin mới có thể sanh khởi, vậy mới là giúp đỡ họ. Cho

nên các vị đến nghe kinh, nghe họ giảng kinh, chính là tưới tiêu, chính là vun bồi, vô cùng quan trọng.

Năm xưa khi chúng tôi học giảng kinh, lão sư Lý đem những thính chúng đó của ông, tìm một hai trăm người đến, dặn bảo họ nhất định phải lắng nghe người sơ học giảng kinh, lão sư chính mình thường hay tuần tra ở phía sau, xem coi những người nào không đến, tôi bảo anh đến nghe họ giảng, vì sao anh lại không đến? Cho nên chúng tôi giảng kinh, luôn có mấy chục người, cũng sắp gần hơn 100 người, giảng đường không lớn cũng ngồi gần đầy, chúng ta lên giảng đài tín tâm liền đầy đủ.

Cho nên người sơ học cần được khích lệ, cần phải giúp đỡ, quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Các vị đến nghe họ giảng kinh cũng giống như trồng cây vậy, chúng ta đang trồng cây, tương lai mới có kết trái, mới có thu hoạch, bạn không trồng cây, muốn ăn quả mộng, thì làm gì có đạo lý này? Không có đạo lý này. Nếu bạn muốn nghe pháp sư giảng kinh giảng được hay, có thọ dụng, bạn không vun bồi pháp sư, thì bạn làm sao nghe được pháp sư giảng kinh cho bạn chứ? Đây có nhân ắt có quả. Cho nên nghe tôi giảng kinh không có công đức, nghe các pháp sư trẻ tập giảng kinh thì công đức lớn. Mọi người nhất định phải hiểu được cái đạo lý này.

Các vị muốn tích lũy công đức, muốn cần tu thiện căn thì bạn phải cố gắng đến nghe kinh, nỗ lực đến nghe kinh. Không những nghe kinh mà còn phải phê bình, nghe đến chỗ nào không hiểu thì hỏi họ, “Ngay chỗ này tôi không hiểu”, họ liền sẽ cải tiến, nghe đến chỗ nào có nghi hoặc cũng hỏi họ, “Khi tôi nghe đến chỗ này, tôi có nghi hoặc”, hoặc giả là họ giảng sai, hoặc giả họ giảng không được tường tận, thì giúp cho họ cải tiến. Cho nên học trò ở trên giảng đài, thánh chúng bên dưới là lão sư, là giám học, là hộ pháp chân thật, có như vậy chúng ta hộ pháp cùng hồng pháp có thể phối hợp. Giải – Hành tương chất đạo tràng mới có thể thành tựu, đạo tràng mới có thể hưng vượng, đạo phong mới có thể xây dựng. Người học có lòng tin, người hộ trì có thu hoạch. Ta hộ trì một vị pháp sư, luôn là muốn giúp họ thành tựu, cái tâm huyết khổ cực hộ trì này không đến nỗi phí uổng, chân thật có thu hoạch. Tương lai họ hồng pháp lợi sanh chính là bạn chính mình hồng pháp lợi sanh, thành tựu của họ chính là thành tựu của bạn, tại vì sao không làm cái công đức này? Tại vì sao không làm việc tốt này?

Hôm nay giảng với các vị hai giờ đồng hồ, câu này vẫn chưa giảng xong, tôi vốn dĩ dự định hai giờ đồng hồ giảng xong hai câu này, một câu này cũng giảng chưa xong. Đây là giảng “Cúng dường hằng sa thánh”, câu này vẫn chưa giảng xong. Cho nên biết

được trên kinh này ý nghĩa của mỗi câu mỗi chữ giảng không hết.

Tốt rồi! Thời gian hôm nay đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây thôi.

A DI ĐÀ PHẬT!

(HẾT TẬP 8)

Chú giải:

¹ **Trong sáu câu này thì câu thứ nhất:** Trí huệ rộng lớn như biển cả.

² **Hai câu phía sau :**

Nội tâm thanh tịnh dứt trần lao

Ra hẳn vô biên đường ác thú.

³ **“Thọ dụng chân thật”:** Lợi ích chân thật

⁴ **“Vân hà ung trụ, Vân hà hàng phục kỳ tâm?”:** Làm thế nào để hàng phục được tâm? Tâm phải an trụ vào đâu?

⁵ **“Mặt mũi trước khi cha mẹ sanh ra”:** Bản lai diện mục

⁶ **“Viên mãn Bồ Đề, quy vô sở đắc”:** Thành đạo bồ đề, chẳng qua là khôi phục bộ mặt vốn sẵn có của bạn mà thôi;

Viên mãn Bồ Đề, quay trở về chỗ không có gì để được

⁷ **“Cửu thứ đệ định”:** Định thứ 9.

⁸ **“Quý vi thiên tử, phú hữu tứ hải”:** Sang quý như Thiên Tử, giàu khắp bốn biển.

⁹ **“Bất như ý sự thường bất cửu”:** Sự không vừa ý thường là đến 8, 9.

¹⁰ **“Chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”:** Là nơi hội tụ của các bậc thượng thiện

¹¹ **“Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”:**

“Nhất thiết chư pháp, duy tâm sở hiện, duy thức sở biến” (hết thầy)

các pháp chỉ do tâm hiện, chỉ do thức biến). “*Chư pháp sở sanh*” (các pháp được sanh ra), chữ “*chư pháp*” bao gồm cả hư không, “*Duy tâm sở hiện*” (chỉ là do tâm hiện), Tâm có thể hiện, Thức có thể biến. Tánh Thức có thể sanh, có thể biến, nhưng nó bất biến (bản tánh bất biến), hết thảy vạn pháp đều do bản tánh biến hiện ra. Biết thể gian biến huyễn vô thường, hết thảy biến huyễn đều là duy thức sở biến. Thức là gì? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. (*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa - Phần 62 - Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không - Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa -Giáo duyệt: Huệ Trang và Đức Phong - Tập 123*);

¹² “**Tịch mặc**”: Tịch là yên lặng, không bị khổ vui làm động tâm; Mặc là lặng lẽ, không bị phiền não khuấy rối, độ mình độ người, công đức đầy đủ. (*Phật học Phổ thông –HT. Thích Thiệu Hoa*)

¹³ “**Một ngụm nước, một bữa ăn đều do tiền định**”: Nhất ẩm, nhất trác, mặc phi tiền định.

¹⁴ “**Giá giới**” :

1- Tánh tội: Là tội sẵn có trong bản tánh chúng sanh, như sát, đạo, dâm, vọng. Bốn tánh này có sẵn trong tâm tánh chúng sanh từ vô thi đến nay, hễ có chúng sanh là có chúng nó. Mỗi người, không cần ai dạy bảo, không cần học tập, mà ai cũng đều biết sát, đạo, dâm, vọng. Vì thế cho nên gọi là tánh tội.

2- Giá tội: Là tội không sẵn có trong bản tánh nhưng do hoàn cảnh, do tập nhiễm mà phát sinh, như tội uống rượu chẳng hạn. Nói một cách tổng quát, ngoài bốn tánh tội là sát,

đạo, dâm, vọng, còn bao nhiêu tội khác là giá tội cả.

3- Tánh giới: Là để ngăn ngừa bốn tánh tội là sát, đạo, dâm, vọng. Giới này rất quan trọng, nhưng cũng rất khó giữ. Giữ được bốn giới này thì sự tu hành tất sẽ kết quả và con đường giải thoát chắc chắn sẽ chờ đón hành giả.

4- Giá giới: Là giới để ngăn ngừa tội lỗi do hoàn cảnh là huân tập mà phát sinh. Những giới này ít quan trọng hơn tánh giới nói trên. Nhưng muốn giữ được tánh giới một cách ít khó khăn, phải cần giữ giá giới. Như người muốn đốn cây lớn, trước tiên phải chặt ngành ngọn; như người dùng binh giỏi, trước khi muốn chiếm một đô thị lớn, phải ngăn chặn các con đường đi vào đô thị ấy. (*Phật học phổ thông-HT. Thích Thiện Hoa*)

¹⁵ **“Sĩ khả sát, bất khả nhục”:** Kẻ sĩ chỉ có thể chết chứ không thể chịu nhục

¹⁶ **“Đạo dễ hành”:** Dị hành đạo.

¹⁷ **“Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”:** Tâm bao trùm hư không, lượng trọn khắp các cõi nhiều như cát.

¹⁸ **“Trụ Như Lai chi sở trụ”:** Trụ chỗ Như Lai trụ, cái Trụ này trên thực tế chính là áp dụng tâm Bồ Đề

¹⁹ **“Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân”:** Trong cửa Phật chẳng bỏ một ai.

²⁰ **“Tiên nhập vi chủ”:** Cái gì vào trước sẽ làm chủ. Con người có hai đặc tính lớn một là tiên nhập vi chủ (cái gì vào trước sẽ làm

chủ) và hai là nhãn kiến vi thực (điều gì thấy mới cho là thật). Phương thức tư duy của con người thường bị cục hạn bởi hai đặc tính lớn này.

²¹ “**Nhị đế**”:

Chân đế: Chân lý chân thực, thuộc pháp xuất thế gian.

Tục đế: Cũng là “chân lý” nhưng là chân lý quy ước, tương đối, tạm đồng ý như vậy giữa người thế tục với nhau, không phải là chân lý cứu cánh. Đạo Phật có giảng “tục đế” như phương tiện dẫn dắt chúng sanh dần dần tới chân đế (*Từ điển Phật học Việt Nam – Thích Minh Châu-Minh Tri-1991-NXB Khoa học xã hội 1991*).

“Đức Phật nương theo Nhị Đế để thuyết pháp, đó là một tổng nguyên tắc của giảng kinh, giáo học. “Đế” (諦) là gì? Nói theo cách phổ thông hiện thời, Đế là chân lý, chân thật, thực tại. Có hai thứ [chân lý]: Một là Tục Đế, hai là Chân Đế. Tục Đế là pháp thế gian, Chân Đế là Phật pháp, thế gian và xuất thế gian đều quan tâm. Chân Đế là sau khi minh tâm kiến tánh, quý vị đã thấy được Thật Tướng của các pháp, những người tầm thường trong thế gian chúng ta rất khó lý giải điều này. Thật Tướng là thật, nhưng chúng ta chưa tu học đến trình độ ấy, nên đức Phật chẳng nói chuyện này.

Ngài giảng về pháp thế gian, cũng có nghĩa là đức Phật rất thông hiểu những kiến thức thông thường. Đức Phật nói về những kiến thức thông thường của người thế gian, chúng ta rất dễ tiếp nhận, rất dễ hiểu. Ngài dạy “cha nhân từ, con hiếu thảo, anh

nhường, em kính”, chúng ta nghe rất vui vẻ. Đó là Thế Tục Đế, chẳng phải là Chân Đế.

Chân Đế giảng “*Vạn pháp đều không*”, chúng ta sẽ không hiểu, chúng ta thấy rõ hết thầy các pháp hiện tiền, có sao là không? Lẽ nào Phật là không? Tôi không hiểu điều này! Đó là Chân Đế, thuộc về Triết Học cao cấp, người bình thường chẳng thể hiểu. Đức Phật nhìn vào căn tánh của chúng sanh, thấy quý vị thuộc trình độ nào bèn thuyết pháp [đến mức đó]. Vì thế, trong toàn bộ Phật pháp, Tiểu Thừa toàn giảng về Tục Đế, Chân Đế cũng nói, nhưng rất ít. Trong pháp Đại Thừa, Chân Đế và Tục Đế đều giảng, ngay cả trong pháp Nhất Thừa [cũng như thế]. Pháp Nhất Thừa là Pháp Hoa và Hoa Nghiêm, trong ấy vừa có Tục Đế, vừa có Chân Đế, không hoàn toàn giảng Chân Đế. (*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa, phần 5, Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không, Thời gian: Ngày 5 tháng 04 năm 2010, Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội, Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa, Giáo chánh: Đức Phong và Huệ Trang*).

²² “**Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi**”: Yêu thương chúng sanh không có điều kiện, thương xót chúng sanh vì cùng một bản thể

²³ **20 chữ**: Chân thành, Thanh tịnh, Bình đẳng, Chánh giác, Từ bi - Nhìn thấu, Buông xuống, Tự tại, Tỳ duyên, Niệm Phật.

²⁴ “**Tín kỳ giáo, giải kỳ lý**”:

Tín giáo - Giải lý - Tu hành

1- Tín giáo: Phật dạy: Người học đạo nên tin theo những

điều giáo-hoá của Phật. Kinh sách của ta, cũng như ăn mật ở bát, ở giữa hay ở chung quanh bát đều ngọt cả.

2- Giải lý: Phật dạy: Sa-môn hành đạo, đừng như trâu kéo cối xay, thân tuy thành đạo, mà tâm không hành đạo thì có ích gì? Nếu tâm hành đạo thì thân khỏi phải hành đạo.

3- Tu hành: Phật dạy: Người hành đạo như trâu chở nặng, đi vào bùn lầy, tuy mỗi mết, nhưng không dám quay trở lại, trông sang bên phải, bên trái. Chỉ khi nào ra khỏi đầm bùn ấy, mới được nghỉ ngơi. Sa-môn cũng vậy, phải đề phòng tình dục tệ hại hơn bùn lầy. Phải nhất tâm suy nghĩ về đạo, mới có thể thoát khỏi khổ não.

Phần kết luận: Phật dạy: Ta coi ngôi vua, quan như bụi qua kẽ hở, coi vàng ngọc như ngôi sỏi, coi nhung lụa gấm vóc như vải thô, coi đại-thiên giới như hạt cải, coi nước hồ A-nậu như dầu thoa chân.

(Trích Kinh Tứ Thập Nhị Chương (Kinh bốn hai chương: Đòi Hậu-Hán, Ngài Ca-Diếp Ma-Đẳng và Ngài Trúc Pháp Lan dịch chữ Phạn ra chữ Hán - Thích Thanh Cát dịch chữ Hán ra chữ Việt)

²⁵ **“Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý”:** Chớ làm các điều ác; Vâng làm các điều lành; Giữ tâm ý trong sạch.

²⁶ **“Đại quyền thị hiện”:**

Đại Quyền: Phật, Bồ Tát vì cứu vớt chúng sanh nên hiện ra đủ mọi thân hình sai khác, thậm chí thị hiện những hạnh Ngũ Nghịch, Thập Ác để hóa độ chúng sanh. Như Vy Đề Hy phu nhân và vua A Xà Thế đều là những bậc đại quyền thị hiện.

Đều là chư Phật, Bồ Tát hiện đến, đều là Pháp Thân đại sĩ thị hiện, [do vậy gọi] là tòng quả hướng nhân (từ quả hướng đến nhân). Những vị ấy Dĩ nhập Như Lai Nhất Thừa quả hải (đã nhập biển quả Nhất Thừa của Như Lai), Như Lai là tự tánh. Tự tánh vốn tự trọn đủ trí huệ và đức tướng, ở đây gọi là Như Lai Nhất Thừa quả hải đều được chứng đắc rốt ráo viên mãn.

²⁷ “**Khai, Giá, Trì, Phạm**”:

- 1- *Khai*: Là mở, cho làm;
- 2- *Giá*: Là cấm, không cho làm.

Như khi Phật còn tái thế, Ngài cấm các vị Tỳ Kheo leo lên cây, đó là "Giá". Nhưng về sau có vị Tỳ Kheo đi vào rừng, bị ác thú rượt, Ngài không dám leo lên cây để tránh, vì sợ phạm giới, và cuối cùng bị ác thú hại. Từ đó, Phật dạy: "Nếu có duyên sự thì được leo cây", như thế gọi là "Khai".

Một thí dụ thứ 2: Người Phật tử phải giữ giới không uống rượu. Đó là "Giá". Nhưng khi bị bệnh nặng, nếu cần rượu để hòa với thuốc, uống mới lành bệnh, thì tạm được dùng. Đó là "Khai". Nhưng trước khi uống, phải bạch với chư tăng.

- 3- *Trì*: Là giữ gìn, như khi đã thọ giới rồi mà giữ gìn cho được thanh tịnh thì gọi là "Trì".
- 4- *Phạm*: Là vi phạm; như đã thọ giới rồi mà không giữ gìn giới thì gọi là "Phạm".

Tóm lại, trong khi tu hành giữ giới-luật, hành giả luôn luôn quan sát mỗi hành vi hàng ngày của mình xét xem một cách sáng

suốt, thế nào là "Trì", thế nào là "Phạm"; trong trường hợp nào, và giới nào được "Khai"; Trong trường hợp nào, và giới nào không được "Khai".v.v.. nói một cách tổng quát khi đã thọ giới rồi thì phải "Trì". Nếu không "Trì" mà "Phạm". Tuy thế nếu vì lòng từ bi, vì lợi ích chung, hay vì trí huệ thúc đẩy, thì có thể "Khai" mà không phạm tội. Nhưng nếu vì tâm nhiễm ô, vì phiền não thúc đẩy mà "Khai" là "Phạm". (*Phật học Phổ thông-HT.Thích Thiện Hoa*)

²⁸ **“Nhập cảnh tùy tục”**: Đến nơi đâu thì đều phải tùy vào phong tục của nơi đó

²⁹ **“Sĩ khả sát, bất khả nhục”**: Chú thích 18

³⁰ **“Nhất thiết pháp đắc thành ư nhãn”**: Tất cả các pháp đều thành tựu ở «Nhãn»

³¹ **“Nhân thân nan đắc, Phật pháp nan văn”**: Thân người khó được, Phật pháp khó nghe.

³² **“Bất như ý sự thường bất cử”**: Chú thích 9

³³ **“Hảo sự đa ma”**: Việc tốt lành (gặp) nhiều gian nan, trở ngại.

³⁴ **“Vân hà hàng phục kỳ tâm?”**: Làm thế nào để hàng phục tâm.

³⁵ **Tam bất thoái**: Hành bất thoái, Vị Bất thoái, Niệm bất thoái,

³⁶ **«Phản chứng vị»**:

Phản chứng tức Phật là một trong **“Lục tức Phật”**: Lý tức Phật, Danh-tự tức Phật, Quán-hạnh tức Phật, Tương-trợ tức Phật, Phản-chứng tức Phật, Cứu-kính tức Phật. Trong đó:

Phản chứng tức Phật: Theo Thiên-thai tôn, thì vô minh như là tấm màn dày đặc, gồm có 41 lớp; mỗi khi nhờ công phu tu hành,

phá được một lớp, tức là chứng được một phần Trung đạo. Đó là ý nghĩa của phần chứng tức Phật. Đến nay tức là đã lên đến các bậc Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa và Đẳng giác.

Cứu cánh tức Phật: Cứu cánh tức là đạt đến bậc cuối cùng, chứng được chỗ màu nhiệm cực điểm, nghĩa là đến bậc Diệu giác, Chứng trí đều viên mãn. Đến đây tức là đến bậc Diệu giác hay Phật. (*Phật học phổ thông-HT.Thích Thiện Hoa*)

³⁷ “**Cứu cánh viên mãn thành Phật**”: Cứu kính tức Phật là quả vị cuối cùng của ”Lục Tức Phật” - Chú giải 40

³⁸ “**Hành bố viên dung**”: Dựa theo bộ kinh Hoa Nghiêm, Ngài Bồ Tát Thế Thân đã làm ra bộ "Thập địa luận" để giải thích nghĩa lý của sáu tướng (Lục tướng). Sáu tướng này được gọi là **Viên dung**, vì nó có những đức tính viên mãn, dung thông vô ngại. Sáu tướng của sự vật trong vũ trụ ấy là:

- 1- **Tổng tướng**: Tổng tướng là cái tướng bao trùm tất cả, tổng cộng tất cả các tướng sai biệt.
 - 2- **Biệt tướng**: Biệt tướng là nói các tướng riêng biệt; nhiều biệt tướng cộng lại thành tổng tướng
 - 3- **Đồng tướng**: Đồng tướng là cái tướng chung cùng, dung hòa với nhau, không ngăn ngại nhau, không trái chống nhau.
 - 4- **Dị tướng**: Dị tướng là các tướng riêng biệt,
 - 5- **Thành tướng**: Thành tướng là tướng thành tựu.
 - 6- **Hoại tướng**: Hoại tướng là cái tướng độc lập của các pháp.
- Sáu tướng này phân ra làm ba đối, gọi là "Tam đối lục tướng".

- Tổng, Biệt cùng đối nhau thuộc về Thể.
- Đồng, Dị cùng đối nhau thuộc về Tướng.
- Thành, Hoại cùng đối nhau thuộc về Dụng.

Khi chúng ta nói đến Tổng, Đồng, Thành là nói về phương diện toàn thể, Viên dung bình đẳng của bản thể vũ trụ; Khi chúng ta nói đến Biệt, Dị, Hoại là nói về phương diện hiện tượng giới, trong ấy mỗi mỗi sự vật đều phơi bày riêng rẽ lẽ khác nhau. Theo kinh Hoa Nghiêm thì Tổng, Đồng, Thành, Tướng thuộc về môn Viên dung; còn Biệt, Dị, Hoại, Tướng thuộc về môn **hàng bố** (nghĩa là hiện lộ, phơi bày la liệt). Một bên là bình đẳng, một bên là sai biệt. Nhưng bình đẳng và sai biệt là tương tức, tương nhập, viên dung không. Tương tức nghĩa là cái này tức cái kia, như nước tức là sóng; Tương nhập nghĩa là ăn nhập với nhau, dung thông nhau, như mặt gương này và mặt gương kia phản chiếu vào nhau không cùng mà không cản trở gì nhau. Vì tương tức, tương nhập, nên lia tổng tướng thì không biệt tướng, lia đồng tướng thì không dị tướng, lia thành tướng thì không hoại tướng.

Tóm lại, viên dung không lia hàng bố, hàng bố không lia viên dung, viên dung tức hàng bố hàng bố tức là viên dung. Hết thấy các pháp đều đủ 6 tướng ấy, không một pháp nào là không viên dung tự tại, tức, nhập không ngại. Vì thế cho nên gọi là 6 tướng viên dung. Đây là ý nghĩa huyền diệu của Hoa Nghiêm nhất thừa viên giáo. (*Phật học phổ thông - HT.Thích Thiện Hoa*).

39“**Bách hoa tùng trung quá, nhất diệp bất triêm thân**”: Qua rừng trăm hoa nở, mẫu lá chẳng dính thân.

40“**Phi thường phi đoạn, phi nhất phi dị**”: Không phải thường hằng (vĩnh viễn) mà cũng phải đoạn diệt, không phải đồng nhất mà cũng không phải sai dị

41“**Trần thuyết sát thuyết, vô gián thuyết**”: Thuyết trọn ngày, thuyết rất nhiều, trần thuyết, sát thuyết (kinh Kim Cang giảng nghĩa - Cư sĩ Giang vị Nông), thuyết không gián đoạn;

42“**Thiện nam tử, trong tất cả cúng dường thì pháp cúng dường là tối thắng**”: Thiện nam tử, chư cúng dường trung, pháp cúng dường tối”

43 “**Tiên dĩ dục câu khiên**”: Trước là dùng dục lợi để lôi kéo

44 “**Hậu linh nhập Phật trí**”: Sau khiến nhập Phật trí

45“**Phật thị môn trung, hữu cầu tắc ứng**”: Trong cửa Phật có cầu tất ứng

46“**Một ngậm nước một bữa ăn đều do tiền định**”: Nhất ẩm, nhất trác mạc phi tiền định.

47 “**Sự đao vô tâm giai khả lạc/Nhân đao vô cầu phẩm tự cao**”: Chẳng bận lòng đối với các sự việc xảy đến thì được vui/Người đạt đến chỗ không mong cầu thì mới thực sự cao cả và đáng kính.

48 “**Khắc niệm tác thánh**”: Phạm phu có thể khắc phục được vọng niệm của chính mình, thì bạn liền có thể làm thánh.

.....

HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh độ
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có ai thấy nghe
Cùng phát tâm bồ đề
Hết một báo thân này
Đồng sanh về Cực Lạc quốc.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ - Email: Vongtaycusi@gmail.com

Phát tâm cúng dường: Da giới “Thuyết giảng Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh” - thành tâm cúng dường.

HOAN NGHÊNH BẠN ĐỌC ÁN TỔNG SÁCH

(Tải file mềm tại www.niemphatvangsinh.com)

PHẬT DẠY ÁN TỔNG KINH ĐƯỢC MƯỜI CÔNG ĐỨC

1. Đã lỡ phạm tội, nếu tội nhẹ thì liền được tiêu tan, nếu tội nặng thì được chuyển thành nhẹ.
2. Thường được thiện thần ủng hộ, tránh khỏi tất cả ôn dịch, đao binh, giặc cướp, tù tội, lửa cháy, nước trôi v.v...
3. Nhờ chánh pháp mà những kẻ oán thù với mình trong kiếp trước được giải thoát nên tránh được sự khổ sở về tội báo thù.
4. Ác Quỷ Dạ xoa không thể xâm phạm, cọp đói, rắn độc không hại được.
5. Tâm được yên ổn, ngày không có sự nguy hiểm, đêm không có ác mộng, nhan sắc sáng sủa tươi tắn, khí lực dồi dào, việc làm tốt, lợi.
6. Hết lòng phụng sự chánh pháp, tuy không mong cầu nhưng cơm ăn áo mặc tự nhiên đầy đủ, gia đình hòa thuận phước thọ miên trường.
7. Lời nói và việc làm, trời, người đều hoan hỷ; đến nơi nào cũng được nhiều người kính mến.
8. Nếu ngu si thì chuyển thành trí huệ, bệnh tật chuyển thành lành mạnh, nguy hiểm chuyển thành yên ổn, nếu là đàn bà sau khi chết sẽ chuyển thành đàn ông.
9. Xa lìa các đường dữ (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh), được sanh vào các cõi thiện (người, trời) tướng mạo đoan chánh, thông minh, xuất chúng phước lộc hơn người.
10. Dù năng lực để gây căn lành cho chúng sanh, lấy tâm chúng sanh làm ruộng phước và sẽ thu hoạch được nhiều quả tốt. Sanh vào chỗ nào cũng được thấy Phật, nghe pháp; ba thứ trí huệ (Văn, Tư, Tu) mở rộng, chứng được sáu thần thông (thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thần túc và lậu tận thông) .

